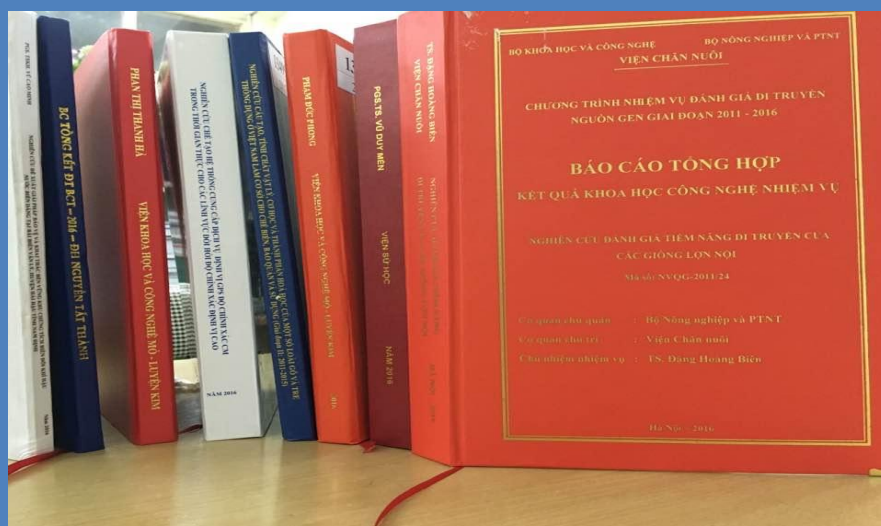


# THÔNG BÁO

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỐ 06 (2023)



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA  
National Agency for Science and Technology Information

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Định kỳ 01 số/tháng)

**BAN BIÊN TẬP**

<i>Trưởng ban:</i>	THS. VŨ ANH TUẤN
<i>Phó Trưởng ban:</i>	ThS. Võ Thị Thu Hà
<i>Ủy viên thư ký:</i>	ThS. Nguyễn Thị Thưa CN. Nguyễn Thị Thúy Diệu CN. Nguyễn Thu Hà

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	2
Giải thích các yếu tố mô tả kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp	3
Bảng tra kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp theo lĩnh vực nghiên cứu	4
Thông tin thư mục kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký/giao nộp	9
Phụ lục: Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	103

## LỜI GIỚI THIỆU

Triển khai thực hiện việc thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia là cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký, lưu giữ, phổ biến thông tin KQNC, biên soạn và phát hành xuất bản phẩm: ***“Thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”***.

Xuất bản phẩm ***“Thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”*** được xuất bản nhằm giới thiệu với bạn đọc thông tin thư mục cơ bản về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp từ cấp quốc gia (cấp nhà nước), cấp bộ/ngành, cấp tỉnh/thành và cấp cơ sở trên cả nước, thuộc tất cả các lĩnh vực khoa học và công nghệ được đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Thông tin trong xuất bản phẩm này được rút ra từ Hệ thống Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia do Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia xây dựng và có thể tra cứu trực tuyến theo địa chỉ: <http://sti.vista.gov.vn>. Định kỳ xuất bản xuất bản phẩm là 01 số/tháng nhằm thông báo kịp thời thông tin các kết quả nghiên cứu các cấp đã đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Trân trọng giới thiệu.

Mọi thông tin phản hồi về Xuất bản phẩm, xin liên hệ theo địa chỉ:

**CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

***Số 24-26 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội***

**ĐT: (024) 3934-9116- Fax: (024) 3934-9127- E-mail: [quanly@vista.gov.vn](mailto:quanly@vista.gov.vn)**

Website: <http://www.vista.gov.vn/>

## GIẢI THÍCH CÁC YẾU TỐ MÔ TẢ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

①
②
③
④

82597. 08-2022 **Giải pháp hoàn thiện việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý Bảo hiểm xã hội trong phạm vi cả nước/ ThS. Lê Nguyên Bồng, Nguyễn Hoàng Phương; Nguyễn Thị Thanh Mai; Trần Thanh Tùng; Nguyễn Thị Trà My; Dương Vương Tuấn; Đoàn Tràng Tuấn; Hà Trọng Hiếu; Nguyễn Thị Thu Hoài; Nguyễn Thị Thu Hương - Hà Nội - Trung tâm Công nghệ thông tin, 2021; 05/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)**

⑤
⑥
⑦
⑧
⑨

Nghiên cứu bối cảnh, chiến lược chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu quốc gia và của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Đánh giá thực trạng và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu điện tử của của Bảo hiểm Việt Nam. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu điện tử. ————⑩

Số hồ sơ lưu: 19779

①	Mã biểu ghi trong CSDL
②	Số xuất bản phẩm - Năm xuất bản
③	Tên nhiệm vụ
④	Chủ nhiệm nhiệm vụ và cán bộ tham gia nghiên cứu
⑤	Thời gian thực hiện nhiệm vụ
⑥	Cấp nhiệm vụ
⑦	Nơi viết báo cáo
⑧	Cơ quan chủ trì nhiệm vụ
⑨	Năm viết báo cáo
⑩	Tóm tắt nội dung nghiên cứu

**BẢNG TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ/ GIAO NỘP  
THEO LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

<b>1. Khoa học tự nhiên .....</b>	<b>9</b>
10101. Toán học cơ bản.....	9
10102. Toán học ứng dụng .....	10
102. Khoa học máy tính và thông tin.....	11
10201. Khoa học máy tính.....	11
10299. Khoa học máy tính và khoa học thông tin khác. ....	12
10301. Vật lý nguyên tử; vật lý phân tử và vật lý hóa học.....	12
10302. Vật lý các chất cô đặc .....	13
10303. Vật lý hạt và trường .....	13
10304. Vật lý hạt nhân.....	14
10399. Khoa học vật lý khác .....	14
10401. Hoá hữu cơ.....	15
10403. Hoá lý.....	15
10511. Khí hậu học.....	16
10599. Khoa học trái đất và khoa học môi trường liên quan khác.....	17
10605. Hoá sinh; phương pháp nghiên cứu hoá sinh .....	18
10611. Thực vật học .....	19
<b>2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ.....</b>	<b>19</b>
20102. Kỹ thuật xây dựng.....	20
20103. Kỹ thuật kết cấu và đô thị .....	23
20104. Kỹ thuật giao thông vận tải.....	25
20105. Kỹ thuật thủy lợi .....	25

20201. Kỹ thuật điện và điện tử.....	26
20203. Tự động hoá (CAD/CAM, v.v..) và các hệ thống điều khiển, giám sát; công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),.....	27
20204. Các hệ thống và kỹ thuật truyền thông.....	28
20205. Viễn thông.....	30
20302. Chế tạo máy nói chung .....	30
20305. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo máy nông nghiệp .....	31
20312. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị khai khoáng .....	32
20313. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị năng lượng.....	32
20402. Kỹ thuật quá trình hóa học nói chung.....	32
20404. Kỹ thuật hoá vô cơ.....	33
20502. Kỹ thuật và công nghệ sản xuất kim loại và hợp kim đen.....	33
20505. Cán kim loại; kéo kim loại; sản xuất sản phẩm kim loại; sản xuất ống kim loại, v.v.. .....	33
20506. Luyện các chất bán dẫn.....	34
20507. Vật liệu xây dựng.....	34
20511. Màng mỏng, vật liệu sơn, vật liệu phủ .....	36
20512. Vật liệu composite (bao gồm cả plastic gia cường, gốm kim loại (cermet), các vật liệu sợi tổng hợp và tự nhiên phối hợp;...).....	36
20701. Kỹ thuật môi trường và địa chất, địa kỹ thuật .....	37
20703. Kỹ thuật năng lượng và nhiên liệu không phải dầu khí.....	39
20799. Kỹ thuật môi trường khác .....	39
21001. Các vật liệu nano (sản xuất và các tính chất) .....	40
21002. Các quy trình nano (các ứng dụng ở cấp nano). (Vật liệu sinh học kích thước không phải nano được xếp vào 209) .....	41
21102. Kỹ thuật đồ uống.....	42

299. Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác .....	42
<b>3. Khoa học y, dược .....</b>	<b>43</b>
30109. Bệnh học .....	44
30204. Hệ tim mạch.....	45
30219. Tiêu hoá và gan mật học .....	46
30221. Ung thư học và phát sinh ung thư.....	46
30223. Tai mũi họng.....	47
30225. Thần kinh học lâm sàng.....	47
30226. Lão khoa, Bệnh người già.....	48
30301. Khoa học về chăm sóc sức khoẻ và dịch vụ y tế (bao gồm cả quản trị bệnh viện, tài chính y tế,..).....	48
30307. Ký sinh trùng học.....	48
30308. Bệnh truyền nhiễm.....	49
30312. Sức khoẻ sinh sản .....	50
30399. Các vấn đề y tế khác .....	50
30403. Dược liệu học; cây thuốc; con thuốc; thuốc Nam, thuốc dân tộc.....	51
30404. Hoá dược học .....	52
30405. Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất học (bao gồm cả độc chất học lâm sàng).....	53
30503. Công nghệ liên quan đến xác định chức năng của ADN, protein, enzym và tác động của chúng tới việc phát bệnh; đảm bảo sức khoẻ (bao gồm cả chẩn đoán gen, các can thiệp điều trị trên cơ sở gen (dược phẩm trên cơ sở gen.....	54
399. Khoa học y, dược khác .....	54
<b>4. Khoa học nông nghiệp .....</b>	<b>54</b>
40102. Thổ nhưỡng học.....	58
40103. Cây lương thực và cây thực phẩm .....	59

40104. Cây rau, cây hoa và cây ăn quả.....	59
40105. Cây công nghiệp và cây thuốc .....	62
40106. Bảo vệ thực vật .....	64
40107. Bảo quản và chế biến nông sản.....	65
40199. Khoa học công nghệ trồng trọt khác.....	66
40203. Thức ăn và dinh dưỡng cho động vật nuôi .....	70
40204. Nuôi dưỡng động vật nuôi .....	71
40401. Lâm sinh .....	72
40403. Quản lý và bảo vệ rừng.....	72
40405. Giống cây rừng .....	72
40502. Di truyền học và nhân giống thủy sản .....	73
40599. Khoa học thủy sản khác.....	73
40601. Công nghệ gen (cây trồng và động vật nuôi); nhân dòng vật nuôi; .....	74
499. Khoa học nông nghiệp khác .....	74
<b>5. Khoa học xã hội .....</b>	<b>75</b>
50201. Kinh tế học; Trắc lượng kinh tế học; Quan hệ sản xuất kinh doanh .....	75
50202. Kinh doanh và quản lý.....	76
50299. Kinh tế học và kinh doanh khác .....	80
50301. Khoa học giáo dục học nói chung, bao gồm cả đào tạo, sư phạm học, lý luận giáo dục,.....	82
50399. Các vấn đề khoa học giáo dục khác.....	85
50404. Dân tộc học .....	85
50405. Xã hội học chuyên đề; Khoa học về giới và phụ nữ; Các vấn đề xã hội Nghiên cứu gia đình và xã hội; Công tác xã hội.....	86
50501. Luật học .....	87
50503. Hình phạt học.....	88



50601. Khoa học chính trị.....	89
50602. Hành chính công và quản lý hành chính.....	89
50603. Lý thuyết tổ chức; Hệ thống chính trị; Đảng chính trị .....	91
50699. Khoa học chính trị khác .....	92
50701. Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội.....	93
50702. Địa lý kinh tế và văn hoá .....	94
50703. Nghiên cứu quy hoạch, phát triển đô thị .....	94
50803. Khoa học thư viện.....	95
50804. Thông tin đại chúng và truyền thông văn hoá - xã hội.....	96
50899. Thông tin đại chúng và truyền thông khác .....	96
599. Khoa học xã hội khác.....	97
<b>6. Khoa học nhân văn.....</b>	<b>98</b>
60199. Các vấn đề lịch sử và khảo cổ học khác .....	98
60204. Lý luận văn học; Nghiên cứu văn học nói chung .....	99
60207. Lý luận văn hoá; Nghiên cứu văn hoá nói chung .....	99
60302. Lịch sử và triết học của khoa học và công nghệ.....	100
60303. Đạo đức học .....	100
60401. Nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật .....	101

## THÔNG TIN THƯ MỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ/ GIAO NỘP

### 1. Khoa học tự nhiên

#### 10101. Toán học cơ bản

86177. 06-2023 **Một số vấn đề về các hệ không chắc chắn và tối ưu hoá với các yếu tố không chắc chắn/** PGS. TSKH. Nguyễn Định, TS. Trần Hồng Mơ; ThS. Đặng Hải Long - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Quốc tế, 2022; 04/2019 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu, đề xuất các công cụ toán học phù hợp cho việc nghiên cứu các lớp bài toán tối ưu robust phi tuyến. Các công cụ bao gồm: Các dạng bổ đề Farkas suy rộng cho các hệ thống (vô hướng, vector) có chứa các yếu tố không chắc chắn, Các mở rộng của định lý Hahn-Banach, định lý Hahn-Banach-Lagrange (vô hướng, vector) với các yếu tố không chắc chắn. Nghiên cứu các điều kiện tối ưu và đề xuất các kết quả đối ngẫu mạnh cho một số lớp bài toán tối ưu robust phi tuyến, đạt được từ việc áp dụng các công cụ phát triển ở Nội dung 1. Đề xuất một số lớp bài toán tối ưu robust mới có thể gắn với các mô hình các bài toán trong thực tế: Lớp các bài toán "robust sum" (tổng không chắc chắn) với ràng buộc không chắc chắn, Lớp các bài toán minimax với ràng buộc không chắc chắn.

Số hồ sơ lưu: 21139

86350. 06-2023 **Một số vấn đề trong đại số giao hoán tổ hợp/** TS. Trần Nam Trung, GS. TSKH. Lê

Tuấn Hoa; TS. Đỗ Trọng Hoàng; TS. Lê Xuân Dũng; TS. Nguyễn Bích Vân; TS. Nguyễn Thu Hằng; ThS. Trương Thị Hiền - Hà Nội - Viện Toán học, 2022; 04/2019 - 04/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tìm chỉ số ổn định của chỉ số chính quy của bao đóng nguyên của các lũy thừa một ideal đơn thức tùy ý và tìm chặn trên tốt cho một số lớp ideal đơn thức đặc biệt. Tìm chỉ số ổn định của chỉ số chính quy của lũy thừa hình thức các ideal không chứa bình phương. Nghiên cứu chặn trên chỉ số chính quy của ideal cạnh theo các bất biến ghép cặp của đồ thị. Tính số Betti của ideal nhị thức cạnh của một số lớp đồ thị.

Số hồ sơ lưu: 21377

86384. 06-2023 **Một số dạng mở rộng của bài toán tối ưu/** GS. TS. Phạm Hữu Sách, TS. Nguyễn Thế Vinh; TS. Thái Doãn Chương; TS. Lê Anh Tuấn; PGS.TS. Tạ Quang Sơn - Hà Nội - Viện Toán học, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Sử dụng các phương pháp thích hợp nghiên cứu các điều kiện đảm bảo sự tồn tại nghiệm, liên tục nghiệm... trong một số bài toán tối ưu tập với song hàm và các bài toán cân bằng vec tơ đa trị suy rộng, chú ý các bài toán có cấu trúc phức tạp ở miền xác định của bài toán hoặc ở cấu trúc của hàm mục tiêu. Nghiên cứu một số bài toán tối ưu mới (bài toán tối ưu không trơn với cấu

robust, bài toán tìm nghiệm xấp xỉ với một số vô hạn các ràng buộc...), mà các tính chất của nghiệm, theo sự hiểu biết, rất ít triển vọng có thể thu được từ các mô hình tổng quát truyền thống. Thu được kết quả nghiên cứu mới, có ý nghĩa khoa học cao trong một số bài toán tối ưu đa trị suy rộng có cấu trúc phức tạp, được trích dẫn và sử dụng bởi các đồng nghiệp trong và ngoài nước.

Số hồ sơ lưu: 21383

86391. 06-2023 **Về ổn định của các phương trình vi phân ngẫu nhiên**/ GS. TS. Phạm Hữu Anh Ngọc, TS. Cao Thanh Tình; TS. Lê Trung Hiếu; ThS. Thái Bảo Trân; ThS. Trần Thế Anh - Hà Nội - Trường Đại học Quốc tế, 2022; 09/2019 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển hướng tiếp cận mới đối với các bài toán ổn định và ổn định vững của một số lớp của các hệ động lực ngẫu nhiên như: phương trình vi phân ngẫu nhiên thường, phương trình vi phân ngẫu nhiên chậm, phương trình vi phân phiếm hàm ngẫu nhiên, phương trình vi phân ngẫu nhiên chậm vô hạn, phương trình vi tích phân ngẫu nhiên, phương trình vi sai phân ngẫu nhiên. Nghiên cứu các bài toán ổn định của một vài lớp phương trình vi phân ngẫu nhiên tuyến tính phụ thuộc thời gian và cả một số lớp phương trình tuyến tính ngẫu nhiên phi tuyến.

Số hồ sơ lưu: 21386

86526. 06-2023 **Một vài ứng dụng của phương pháp Malliavin-**

**Stein**/ PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng, TS. Hoàng Thị Phương Thảo; Nguyễn Văn Tân - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 04/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Cung cấp các định lý giới hạn mới với ước lượng hiển cho sai số Berry-Esseen. Phát triển được các ước lượng mới cho hàm mật độ và xác suất đuôi của các biến ngẫu nhiên khả vi Malliavin. Đề tài thu được một số kết quả tốt dựa trên phương pháp Malliavin-Stein. Những kết quả đó là mới và đã đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế. Các kỹ thuật và cách tiếp cận triển khai trong đề tài đều là mới và chứa đựng nhiều đánh giá, ước lượng và kỹ thuật tinh tế. Bên cạnh đó phương pháp nghiên cứu trong đề tài chứa đựng nhiều ý tưởng mới cho những vấn đề tiếp theo trong những hướng nghiên cứu này.

Số hồ sơ lưu: 21448

### 10102. Toán học ứng dụng

86388. 06-2023 **Ứng dụng tính toán mềm và đại số gia tử trong điều khiển và tối ưu các mô hình cơ học**/ PGS. TS. Bùi Hải Lê, TS. Bùi Văn Bình; TS. Đỗ Đăng Khoa; ThS. Trần Quý Cao; ThS. Lê Tùng Anh; ThS. Nguyễn Công Hùng; ThS. Lê Anh Tuấn - Hà Nội - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu chuyên sâu về bài toán điều khiển dao động của kết cấu và chuyển động của cơ cấu và các dạng kết cấu và cơ cấu thông minh.

Nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết mờ, các thuật toán tối ưu dựa trên bày đàn và đại số gia tử. Nghiên cứu chuyên sâu về độ ổn định, bền vững, hiệu quả và tốc độ xử lý của các bộ điều khiển sử dụng tiếp cận tính toán mềm và đại số gia tử trong điều khiển dao động và chuyển động của các dạng kết cấu và cơ cấu khác nhau. Nghiên cứu bài toán tối ưu tốc độ flutter tới hạn của mô hình mặt cắt của cầu. Xây dựng giải thuật, lập trình các chương trình mô phỏng cho các bộ điều khiển và các bài toán tối ưu trên phần mềm Matlab. Đề xuất phương pháp nội suy cho bộ điều khiển dựa trên đại số gia tử dựa trên hàm nội suy của phương pháp phần tử hữu hạn.

Số hồ sơ lưu: 21388

## 102. Khoa học máy tính và thông tin

86371. 06-2023 **Ứng dụng các giải pháp công nghệ từng bước xây dựng trường học thông minh tại trường tiểu học Trần Nhân Tông, thành phố Nam Định/ Hoàng Thanh Bình; Nguyễn Thúy Hiền; Vũ Văn Bền; Phạm Thị Nguyệt Minh; Nguyễn Thị Thêu; Đỗ Thị Thùy Dương; Lê Thị Ngọc - Nam Định - Trường tiểu học Trần Nhân Tông, 2022; 06/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Ứng dụng các giải pháp công nghệ từng bước xây dựng trường học thông minh tại trường tiểu học Trần Nhân Tông, thành phố Nam Định nhằm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm dạy học tích

hợp xây dựng phòng tin học trở thành phòng học thông minh từng bước xây dựng trường học thông minh; Xây dựng phòng học giao dục Stem từng bước xây dựng trường học thông minh.

Số hồ sơ lưu: 02/2022

86376. 06-2023 **Ứng dụng các giải pháp công nghệ từng bước xây dựng trường học thông minh tại trường THCS Tổng Văn Trân, TP Nam Định/ Phạm Hữu Tâm; Dương Thị Hòa; Nguyễn Thị Phương Thảo; Trần Văn Thắng; Phạm Thị Thơm; Lưu Thị Nga; Trần Thu Huyền; Phạm Thị Hiền; Trần Thanh Hương; Nguyễn Thị Thủy - Nam Định - Trường THCS Tổng Văn Trân, 2022; 06/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nâng cấp hệ thống wifi có cấu hình mạnh và phát diện rộng trong nhà trường đảm bảo đường truyền tốt phục vụ công tác quản lý và giảng dạy của giáo viên tại phòng học; bổ sung các thiết bị như: máy móc CNTT phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập tại trường từng bước xây dựng trường học thông minh; Ứng dụng các phần mềm: Phần mềm Smas quản lý trường học, phần mềm xếp thời khóa biểu Vietshool... từng bước xây dựng trường học thông minh.

Số hồ sơ lưu: 04/2022

## 10201. Khoa học máy tính

86441. 06-2023 **Thiết kế và phân tích an ninh hệ thống phân phối khóa lượng tử qua không gian tự do dựa trên vệ tinh cho**

**mạng không dây và mạng xe cộ/** PGS. TS. Đặng Thế Ngọc, TS. Phạm Thị Thúy Hiền; TS. Phạm Anh Thư; PGS.TS. Lê Hải Châu; GS.TS. Phạm Tuấn Anh; ThS. Nguyễn Thị Thu Nga; ThS. Phan Thị Thu Hằng - Hà Nội - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Mô hình hóa và phân tích an ninh của các hệ thống QKD qua không gian tự do dựa trên vệ tinh. Thiết kế và phân tích an ninh hệ thống QKD qua không gian tự do từ vệ tinh tới trạm mặt đất chuyển tiếp dựa trên các trạm hạ tầng trên cao (HAP). Đề xuất các phương pháp cải thiện hiệu năng và thiết kế các giao thức mới cho hệ thống hệ thống QKD qua không gian tự do.

Số hồ sơ lưu: 21427

### **10299. Khoa học máy tính và khoa học thông tin khác.**

86660. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống hỗ trợ định giá đất phục vụ phát triển thị trường bất động sản tỉnh Nam Định/** Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Bùi Thị Cẩm Ngọc; Đỗ Như Hiệp; Võ Diệu Linh; Đoàn Thị Thanh Hải; Doãn Quang Hùng; Trần Thị Ngát; Đặng Đình Hanh; Hà Đức Linh; Phan Văn Hoàng; Lưu Đỗ Trung Quân; Vũ Văn Huân - Hà Nội - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, 2022; 11/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề xuất bộ tiêu chí hỗ trợ công tác định giá đất; Ứng dụng hệ thống

hỗ trợ định giá đất phục vụ phát triển thị trường bất động sản tỉnh Nam Định (Thử nghiệm tại TT Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Số hồ sơ lưu: 11/2022

### **10301. Vật lý nguyên tử; vật lý phân tử và vật lý hóa học**

86365. 06-2023 **Về sự ổn định của vòng dây đàn hồi/** TS. Hoàng Minh Tuấn, PGS. TS. Lã Đức Việt; TS. Trần Thị Thơm; ThS. Nguyễn Thị Lan; KS. Trần Minh Tuyên - Hà Nội - Viện Cơ học, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xác định giá trị tới hạn của tải trọng bên ngoài gây ra do tác dụng của lực cơ học hoặc lực từ tính lên sự ổn định của vòng dây. Nghiên cứu vòng dây đàn hồi làm từ sợi mềm đàn hồi như các sợi sinh học chịu tác dụng của lực cơ học hoặc vòng dây đàn hồi tạo bởi các hạt từ tính lưỡng cực, thường gặp trong chất lỏng từ tính, chịu tác dụng của lực từ tính.

Số hồ sơ lưu: 21373

86440. 06-2023 **Nghiên cứu chuyển pha holographic/** GS. TSKH. Trần Hữu Phát, PGS.TS. Nguyễn Thế Toàn; PGS.TS. Lê Việt Hòa; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh; PGS.TS. Phan Thị Hồng Liên; TS. Hoàng Văn Quyết - Hà Nội - Văn phòng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, 2022; 08/2018 - 08/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xác định không - thời gian AdS và hố đen (hoặc p-brane đen) tương thích với hệ tương tác mạnh cần xét. Đây là vấn đề chủ yếu vì kết quả

cuối cùng sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào việc ta xác định loại hố đen nào, Schwarzschild-AdS hay Reissner-Nordstrom- AdS, (hoặc p-brane nào) tương thích với hệ tương tác mạnh. Nghiên cứu các chuyển pha khác nhau xảy ra trong hố đen đó. Dùng hệ thức GKPW để xác lập mối quan hệ định lượng giữa các chuyển pha xảy ra trong hố đen với chuyển pha của hệ đang xét.

Số hồ sơ lưu: 21424

### 10302. Vật lý các chất cô đặc

86353. 06-2023 **Phát triển và tối ưu hóa công nghệ điều hòa không khí dùng dung dịch hút ẩm trên cơ sở các quá trình màng/** TS. Dương Công Hùng, PGS. TS. Đỗ Khắc Uẩn; TS. Nguyễn Công Nguyên; KS. Phạm Đình Thắng - Hà Nội - Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Thực nghiệm và mô phỏng quá trình truyền nhiệt và chuyển khối, các hiện tượng phân cực nhiệt độ và phân cực nồng độ trong quá trình chưng cất màng tái chế dung dịch hút ẩm. Mô phỏng việc đánh giá quá trình chưng cất màng trực tiếp ở quy mô pilot tái chế dung dịch LiCl trong các hệ thống LDAC. So sánh hiệu quả tái chế dung dịch hút ẩm dùng trong các hệ LDAC của quá trình chưng cất màng thẩm thấu và chưng cất màng trực tiếp. Chế tạo thử nghiệm màng lọc vi xốp kỵ nước dùng trong hệ thống LDAC.

Số hồ sơ lưu: 21367

### 10303. Vật lý hạt và trường

86342. 06-2023 **Đóng góp của các hạt vô hướng trong một số kênh rẽ hiếm của các mô hình thống nhất./** PGS. TS. Hà Thanh Hùng, TS. Đinh Phan Khôi; TS. Lê Thọ Huệ; ThS. Trần Trung Hiếu; ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Hà Nội - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2., 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tìm được các mô hình thống nhất chứa phổ vô hướng có khả năng cho đóng góp bổ đính lớn vào các quá trình vật lý mới mà thực nghiệm đang tìm kiếm. Các mô hình được lựa chọn đầu tiên là các mô hình 3-3-1 gán đối xứng gián đoạn được xây dựng để giải thích sự phân bậc khối lượng phổ fermion. Dựa trên cấu trúc mô hình, tìm được phổ trạng thái vật lý, khối lượng và các đỉnh tương tác liên quan đến các vô hướng này. Sử dụng các kết quả thực nghiệm mới nhất về thực nghiệm neutrino, rẽ vi phạm lepton thế hệ, tham số rho, moment từ dị thường... để đánh giá và phân tích định lượng các đóng góp bổ đính từ các vô hướng này vào các quá trình trên. Cuối cùng, nghiên cứu chỉ ra được các kết quả sơ dự đoán các đặc điểm về khối lượng và tham số liên quan đến tương tác của các hạt vô hướng, có thể được dùng để khảo sát các hiện tượng vật lý mới. Ngoài ra, dựa vào kết quả nghiên cứu cụ thể, mong muốn so sánh và đưa ra các đặc điểm chung cho đóng góp của các hạt vô hướng vào các quá trình rẽ hiếm trong các mô hình khác nhau.

Số hồ sơ lưu: 21355

#### 10304. Vật lý hạt nhân

86338. 06-2023 **Nghiên cứu đặc tính điện tử và sự kháng thiêu kết của chất xúc tác đơn nguyên tử kim loại quý phân tán trên nền oxit kim loại bằng phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ/** TS. Hồ Viết Thắng, PGS.TS. Phạm Cẩm Nam; TS. Dương Thế Hy; TS. Phan Thế Anh; TS. Mai Văn Bảy; TS. Nguyễn Thị Minh Xuân - Hà Nội - Trường Đại học Bách khoa, 2022; 10/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Mô tả các đặc tính về cấu trúc bền vững và tính chất điện tử và hoạt tính xúc tác cao của các chất xúc tác đơn nguyên tử kim loại quý phân tán trên các nền hỗ trợ khác nhau mà được ứng dụng rộng rãi trong nhiều phản ứng xúc tác quan trọng trong cuộc sống như phản ứng chuyển hóa CO, CO<sub>2</sub> hay các hợp chất có hại khác đối với môi trường và sức khỏe con người thành những hợp chất hóa học hữu ích. Những kết quả đạt được từ dự án nghiên cứu này sẽ là những đóng góp quan trọng cho những nghiên cứu thực nghiệm trong việc thiết kế, tổng hợp và ứng dụng. Hơn nữa, nó sẽ giảm chi phí vì rút ngắn thời gian nghiên cứu. Mục tiêu cuối cùng là chúng tôi sẽ cung cấp một lượng lớn kiến thức về chất xúc tác đơn nguyên tử và những ứng dụng tiềm năng trong lĩnh vực hấp phụ, xúc tác và xử lý môi trường.

Số hồ sơ lưu: 21356

#### 10399. Khoa học vật lý khác

86339. 06-2023 **Cơ chế khối lượng neutrino và hệ quả vũ trụ học/** GS. TS. Phùng Văn Đồng, TS. Dương Văn Lợi; TS. Cao Hoàng Nam; TS. Ngô Hải Tân; ThS. Lê Đức Thiện; ThS. Lê Xuân Thuý; ThS. Phạm Ngọc Thư - Hà Nội - Trường Đại học PHENIKAA, 2022; 04/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Đề tài gồm 4 nội dung nghiên cứu: Mô hình với đối xứng B-L Abel: Thêm nhóm  $U(1)_{\{B-L\}}$ , xác định khối lượng neutrino, cơ chế bền vật chất tối, thế lạm phát vũ trụ, leptogenesis sinh vật chất bất đối xứng và tín hiệu ở máy gia tốc LHC; Mô hình với đối xứng B-L không Abel: Thêm đối xứng B-L không giao hoán, sơ đồ phá vỡ đối xứng, thu được khối lượng neutrino và cơ chế bền vật chất tối, hoạt cảnh lạm phát Higgs mới, sinh vật chất bất đối xứng, tín hiệu vật lý mới trong thực nghiệm; Mô hình với đối xứng B-L toàn cục: Giới thiệu đối xứng toàn cục vào các cơ chế seesaw, xây dựng thế vô hướng, đồng nhất Majoron vật chất tối và khối lượng neutrino, cơ chế leptogenesis gắn với bilepton và hoạt cảnh lạm phát Higgs gắn với đối xứng toàn cục; Lạm phát mô hình 3-3-1, đối ngẫu gauge/gravity, và flip tối thiểu: Hoạt cảnh lạm phát Higgs 3-3-1, sinh vật chất quan sát và khối lượng neutrino, khảo sát miền vật lý mới tương tác mạnh và cực Landau, liên hệ đến hấp dẫn trong bulk, xác định 3-3-1 flip cho khối lượng neutrino và các hệ quả vũ trụ học.

Số hồ sơ lưu: 21357

#### 10401. Hoá hữu cơ

86516. 06-2023 **Nghiên cứu chế tạo một số hệ xúc tác dị thể ứng dụng cho tổng hợp bền vững các hợp chất dị vòng pharmacophore /** TS. Vũ Xuân Hoàn, TS. Trần Quang Hưng; TS. Trần Thị Thương Huyền; TS. Trần Quang Vinh; KS. Nguyễn Thị Nhiệm - Hà Nội - Viện Hóa Học, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Hợp chất dị vòng là các cấu phần quan trọng trong các hợp chất thiên nhiên và các hoạt chất sinh học. Hợp chất dị vòng đã được quan tâm nghiên cứu từ rất lâu do các ứng dụng trong sinh học phong phú và lý thú như kháng virus, kháng khuẩn, kháng nấm, chống sốt rét, tác nhân hủy bạch cầu, ngăn ngừa sinh sản, kháng lao, hạ sốt và kháng ung thư. Do có hoạt tính sinh học và ứng dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp dược phẩm, việc nghiên cứu phát triển các hệ xúc tác dị thể mới nhằm tổng hợp bền vững các hợp chất dị vòng đang là trọng tâm nghiên cứu của các nhà hóa học trong những năm gần đây. So với xúc tác đồng thể, xúc tác dị thể có ưu điểm vượt trội như giá thành thấp, có thể sử dụng ở nhiệt độ cao, áp suất cao, quá trình phân tách dễ dàng và chi phí thấp, chất thải an toàn, bảo quản dễ dàng và an toàn, độ bền cao, tái sinh được nhiều lần và thân thiện môi trường. Phần lớn các hệ xúc tác dị thể được chế tạo trên cơ sở các vật liệu xốp như zeolites, vật liệu mao quản trung bình silica và vật liệu

khung hữu cơ kim loại (MOFs). Mục tiêu của đề tài là phát triển một số hệ xúc tác dị thể có hoạt tính, độ chọn lọc và khả năng tái sử dụng cao cho tổng hợp bền vững các hợp chất dị vòng pharmacophore. Các hệ xúc tác dị thể được phát triển trên cơ sở biến tính các loại zeolites (Y, ZSM-5...), vật liệu mao quản trung bình (MCM-41) và vật liệu khung hữu cơ kim loại (MOFs). Ngoài ra một số hệ xúc tác tiềm năng mới như  $\text{CuFe}_2\text{O}_4$  cũng sẽ được nghiên cứu ứng dụng cho tổng hợp dị vòng với mức độ chức năng hóa cao.

Số hồ sơ lưu: 21440

#### 10403. Hoá lý

86444. 06-2023 **Chế tạo siêu tụ điện thể hệ III và IV hiệu năng cao trên cơ sở Polymer dẫn cấu dạng cho-nhận electron có độ rộng vùng cấm hẹp và vật liệu sợi nano cacbon cấu trúc xốp/** TS. Trần Đức Châu, ThS. Nguyễn Hữu Tâm; ThS. Trần Minh Hoan; PGS.TS. Nguyễn Trần Hà; ThS. Lưu Tuấn Anh; ThS. Trương Thu Thủy; TS. Vũ Anh Quang - Hà Nội - Trường Đại học Bách khoa, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng hợp các monomer; Tổng hợp polymer dẫn cấu dạng cho-nhận bằng phản ứng hóa học aryl hóa trực tiếp; Đánh giá tính chất điện hóa của polymer dẫn điện poly(BT-alt-3HT) (P1) và poly(BTT-alt 3HT) (P2); Chế tạo siêu tụ điện loại III và IV trên cơ sở vật liệu polymer dẫn điện P1 và P2; Tổng hợp comonomers dẫn cấu dạng cho nhận điện tử dùng trong phản ứng



polymer hóa điện hóa (electropolymerization); Điện polymer hóa monomer cho - nhận lên tấm xốp sợi cacbon nano.

Số hồ sơ lưu: 21426

### 10511. Khí hậu học

86369. 06-2023 **Tác động của hiện tượng xói lở bờ biển Việt Nam: Mô hình lý thuyết và phương pháp thực nghiệm/** PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hùng, TS. Trần Thăng Long; TS. Trần Quang Văn; TS. Nguyễn Việt Thành; GS.TS. Cécile Aubert; GS.TS. Arnaud Reynaud; GS.TS. Michel Simioni; ThS. Nguyễn Thị Lan Anh; CN. Bùi Đăng Long; CN. Đỗ Thị Thu Thủy; CN. Đặng Huỳnh Mai Anh; CN. Nguyễn Ái Nương; CN. Nguyễn Tuấn - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2022; 07/2017 - 12/2019. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển các công cụ kinh tế vững chắc và hiệu quả để định giá kinh tế các chương trình chống xói mòn bờ biển, từ đó đề xuất chương trình chống xói mòn hiệu quả. So sánh sở thích của người dân và khách du lịch đối với các chương trình chống xói mòn bờ biển tại thành phố du lịch bị tác động nghiêm trọng bởi xói mòn; tìm hiểu tác động của phạm vi đối với chính sách chống xói mòn bờ biển và phân tích lý do. Đánh giá tác động của chính sách bảo hiểm thiên tai (trong nghiên cứu này là thiên tai lũ lụt- một trong những tác nhân chính gây ra xói mòn) và xác định các yếu tố tác động lên mức độ đề phòng, ưa thích

rủi ro gây ra bởi lũ lụt. Đánh giá định lượng sự phát triển bền vững và tiềm năng tăng trưởng xanh của ngành khai thác đánh bắt cá ở Việt Nam trong điều kiện có những ngoại ứng thiên tai như xói mòn bờ biển và lũ lụt.

Số hồ sơ lưu: 21380

86472. 06-2023 **Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và hoạt động nhân sinh (thay đổi sử dụng đất và phát triển thủy điện) đến tài nguyên nước ở khu vực Tây Nguyên/** PGS. TS. Đào Nguyên Khôi, ThS. Phạm Thị Thảo Nhi; PGS.TS. Vũ Văn Nghị; TS. Nguyễn Thị Thụy Hằng; ThS. Phạm Việt Hải; ThS. Trương Thảo Sâm - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 09/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Đánh giá và dự báo tác động của thay đổi sử dụng đất đến tài nguyên nước cho lưu vực sông Sêrêpôk (dòng chảy, phù sa, và các thành phần cân bằng nước). Đánh giá và dự báo tác động riêng lẻ và tổng hợp của biến đổi khí hậu, thay đổi sử dụng đất và phát triển thủy điện đến tài nguyên nước.

Số hồ sơ lưu: 21428

86524. 06-2023 **Nghiên cứu cổ khí hậu giai đoạn Holocen khu vực Nam Tây Nguyên bằng dữ liệu trầm tích hồ núi lửa/** TS. Nguyễn Đình Thái, TS. Phan Thanh Tùng; PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương; TS. Nguyễn Văn Hương; PGS.TS. Đinh Xuân Thành; TS. Nguyễn Thùy Dương; TS. Nguyễn Thị Hồng; ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt; ThS.

Nguyễn Thị Huyền Trang; ThS. Nguyễn Thị Quế - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 04/2020 - 04/2023. (Đề tài cấp Bộ)

Khôi phục được các điều kiện môi trường giai đoạn Holecen như lớp phủ thực vật, đặc điểm khô hạn, tình trạng ngập lụt và hoạt động gió mùa từ dữ liệu trầm tích Holocen tích tụ trên các hồ núi lửa điển hình khu vực Nam Tây Nguyên; Đánh giá được đặc điểm điểm khí hậu giai đoạn Holocen khu vực Nam Tây Nguyên. Các phương pháp sử dụng trong đề tài là kết quả của sự hợp tác trong và ngoài nước, tạo ra chuỗi số liệu đáng tin cậy về tuổi (đồng vị  $^{14}\text{C}$  và  $^{137}\text{Cs}$ ), dữ liệu phân tích XRF các nguyên tố địa hóa, đồng vị bền. Các dữ liệu phân tích địa hóa và trầm tích có độ phân giải cao của hồ Ea Tyn lần đầu tiên đã ghi nhận vai trò của hoạt động gió mùa ở khu vực Tây Nguyên trong 1250 năm qua. Với các kết quả mới này đặc điểm cổ môi trường, cổ khí hậu của khu vực dần được sáng tỏ, làm rõ các biến đổi trong quá khứ và đóng góp vào cơ sở dữ liệu Việt Nam và trên thế giới.

Số hồ sơ lưu: 21445

### **10599. Khoa học trái đất và khoa học môi trường liên quan khác**

86563. 06-2023 **Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thiết bị phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát đối với cơ sở chế biến, tái chế kim loại phế liệu trên địa bàn T.P Hà Nội/** TS. ĐÀO VIỆT HÙNG, TS. Nguyễn Hữu Phát; PGS.TS. Phạm Đình Khang; TS.

Đặng Quang Thiệu; PGS.TS. Vương Hữu Tấn; TS. Trần Quang Vinh; TS. Nguyễn Chí Hưng; PGS.TS. Vũ Duy Hải; TS. Phạm Mạnh Hùng; Bà Đỗ Thị Thu Huyền; TS. Nguyễn Thái Hà; TS. Nguyễn Việt Dũng; TS. Phạm Phúc Ngọc; TS. Nguyễn Thu Vân; TS. Nguyễn Thành Trung; ThS. Phan Đức Chinh; ThS. Hoàng Văn Quang; ThS. Lại Hữu Phương Trung; ThS. Hoàng Quang Huy; ThS. Đinh Thị Nhung; ThS. Nguyễn Thùy Linh. KS. Vũ Tiến Hà; KS. Phan Xuân Tuấn; KS. Chu Quang Dân - Hà Nội - Viện Điện tử - Viễn thông, 2022; 08/2018 - 04/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát yêu cầu thực tế và nghiên cứu lựa chọn công nghệ. Phân tích thiết kế hệ thống. Thiết kế và chế tạo mô-đun phát hiện ghi đo tia gamma. Thiết kế, chế tạo mô-đun cảm biến hỗ trợ, hiển thị, và cảnh báo. Thiết kế và chế tạo mô-đun định vị GPS tích hợp với thiết bị kiểm tra phóng xạ di động. Thiết kế và chế tạo mô-đun truyền thông GPRS/3G tích hợp với thiết bị kiểm tra phóng xạ cố định. Thiết kế và chế tạo mô-đun truyền thông LoRa tích hợp với thiết bị kiểm tra phóng xạ di động. Thiết kế phát triển giao thức truyền thông và các dịch vụ backend trên server (back-end services). Thiết kế phát triển phần mềm cho hệ phát hiện nguồn phóng xạ ngoài kiểm soát (front-end services). Thiết kế chế tạo vỏ thiết bị kiểm tra phóng xạ cố định và di động. Tích hợp và chế tạo mẫu thiết bị kiểm tra phóng xạ cố định và di động. Kiểm định thông số, triển

khai thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm và các tài liệu liên quan.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-53/ĐK-TTTT&TK

#### **10605. Hoá sinh; phương pháp nghiên cứu hoá sinh**

86432. 06-2023 **Cố định CO<sub>2</sub> dùng vi tảo để sản xuất vật liệu sinh học**/ TS. Trần Đăng Thuận, TS. Đỗ Thị Cẩm Vân; GS.TS. Lê Trường Giang; CN. Nguyễn Thị Thu Hằng - Hà Nội - Viện Hóa Học, 2022; 08/2018 - 07/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phân lập vi tảo quang tự dưỡng từ môi trường tự nhiên Việt Nam. Sàng lọc và tuyển chọn các chủng vi tảo chịu CO<sub>2</sub> ở nồng độ 5-20%, sinh trưởng tốt và năng suất sinh khối cao. Nghiên cứu khả năng cố định CO<sub>2</sub> sản xuất vật liệu sinh học (sinh khối) dùng đơn và đa chủng tảo tuyển chọn trong bình/cột phản ứng. Nghiên cứu sinh trưởng và hiệu suất cố định CO<sub>2</sub> của vi tảo được lựa chọn trong bình phản ứng 5 L trong điều kiện ánh sáng và nhiệt độ kiểm soát và nồng độ CO<sub>2</sub> từ 5-20%. Phát triển hỗn hợp các chủng vi tảo cố định CO<sub>2</sub> trong cột phản ứng 9 L dưới điều kiện phòng thí nghiệm và ngoài trời.

Số hồ sơ lưu: 21401

86473. 06-2023 **Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu họ Cỏ roi ngựa (*Verbenaceae*) ở khu vực miền Trung Việt Nam**/ TS. Nguyễn Huy Hùng, TS. Đỗ Ngọc Đài; TS. Nguyễn Công Trường; TS. Nguyễn

Anh Dũng; TS. Lê Duy Linh; ThS. Nguyễn Thị Hồng Chương - Hà Nội - Trường Đại học Duy Tân, 2022; 05/2019 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xác định thành phần loài và giá trị sử dụng của các loài trong họ cỏ roi ngựa (*Verbenaceae*) ở khu vực miền Trung Việt Nam. Xác định hàm lượng và thành phần hóa học tinh dầu ở các bộ phận khác nhau của các loài trong họ cỏ roi ngựa (*Verbenaceae*) ở khu vực Miền Trung Việt Nam. Hoạt tính sinh học (gây độc cấp tính, ức chế sinh trưởng của bọ gậy các loài muỗi *Aedes aegypti* và *Ae. albopictus*) của tinh dầu ở một số mẫu trong họ Cỏ roi ngựa (*Verbenaceae*) ở khu vực Miền Trung Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21425

86502. 06-2023 **Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng viêm, đánh giá tác dụng trên các đích sinh học phân tử của một số loài thuộc chi *Amomum***/ TS. Nguyễn Hải Đăng, PGS.TS. Nguyễn Tiến Đạt; TS. Nguyễn Phương Thảo; TS. Lê Thị Vân Anh; ThS. Dương Thu Trang; ThS. Nguyễn Thị Huệ - Hà Nội - Viện Hoá sinh biển, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Thu thập mẫu *Amomum*, xác định tên khoa học và lập tiêu bản. Xử lý mẫu, tạo dịch chiết tổng phục vụ sàng lọc hoạt tính sinh học theo định hướng kháng viêm để chọn ra những mẫu có hoạt tính cao cho nghiên cứu tiếp theo. Chiết lượng lớn và chiết phân đoạn bằng các

dung môi hữu cơ khác nhau đối với mẫu có hoạt tính tốt. Phân lập các hợp chất hoá học trong những mẫu có hoạt tính tốt đã lựa chọn bằng các phương pháp sắc ký. Xác định cấu trúc các chất tách được bằng các phương pháp phổ hiện đại. Đánh giá hoạt tính kháng viêm của các chất phân lập được thông qua giá trị IC50. Đánh giá tác động kháng viêm của một số hợp chất triển vọng trên các đích sinh học nhằm tìm hiểu cơ chế hoạt động của hoạt chất đó.

Số hồ sơ lưu: 21433

### 10611. Thực vật học

86357. 06-2023 **Nghiên cứu phân loại họ Nhài (*Oleaceae*) ở Việt Nam và mối quan hệ phát sinh giữa các loài trong họ, cũng như vị trí phân loại của họ này với các họ gần gũi/** TS. Bùi Hồng Quang, PGS. TS. Trần Thế Bách; TS. Nguyễn Văn Dư; TS. Nguyễn Sinh Khang; ThS. Lê Thị Mai Linh; ThS. Lê Ngọc Hân; ThS. Trần Đức Bình - Hà Nội - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng dữ liệu về sinh học phân tử và hình thái, hình thái hạt phấn cho các taxon nhóm nghiên cứu của đề tài. Trên cơ sở dữ liệu xây dựng được, lựa chọn các đại diện cần bổ sung dữ liệu về sinh học phân tử và hình thái hoặc giám định các taxon khó nhận dạng bằng hình thái truyền thống sử dụng mã vạch DNA. Xây dựng sơ đồ mối quan hệ gần gũi có thể của họ Nhài và các nhóm taxon trong bộ Bạc hà dựa trên các trình tự gen đã phân tích các đặc

điểm hình thái và dựa trên sự tổ hợp dữ liệu của các trình tự gen và đặc điểm hình thái. Giải mã một số vùng gen nhân (ITS) và lục lạp (*matK*, *rbcL*) của các taxon bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21362

### 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ

80241. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống tự động xác định vị trí, kích thước và xử lý vùng lỗi trên gỗ ván bóc tại các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/** ThS. Nguyễn Ánh Dương; ThS. Lê Phong Nam ; ThS. Lê Tất Thắng; ThS. Phạm Thị Tươi ; ThS. Trần Thị Hiệp ; ThS. Lê Thị Thu Trang; ThS. Đoàn Ngọc Anh; ThS. Nguyễn Thị Sa; ThS. Nguyễn Ngọc Phương - Phú Thọ - Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, 2022; 01/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá về tình hình ứng dụng thiết bị công nghệ tại một số cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, lựa chọn cơ sở chế biến gỗ có công nghệ phù hợp để ứng dụng công nghệ. Xây dựng bài toán công nghệ cho hệ thống tự động xác định vị trí, kích thước và xử lý vùng lỗi ván gỗ bóc. Nghiên cứu tổng quan về camera công nghiệp và ứng dụng trong xử lý lỗi ván gỗ bóc. Xây dựng bài toán và các yêu cầu công nghệ cho hệ thống tự động xác định vị trí, kích thước và xử lý vùng lỗi ván gỗ bóc (yêu cầu, giải pháp thực hiện, xây dựng cấu trúc toàn bộ hệ thống, giải pháp phần cứng, phần

mềm). Xây dựng mô hình cho hệ thống tự động xác định vị trí, kích thước và xử lý vùng lỗi trên gỗ ván bóc. Ứng dụng mô hình hệ thống tự động xác định kích thước và xử lý vùng lỗi ván gỗ bóc tại cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh. Tập huấn cho 15 cán bộ kỹ thuật làm chủ công nghệ, vận hành, sử dụng hệ thống tự động xác định kích thước và xử lý vùng lỗi ván gỗ bóc.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-008

86349. 06-2023 **Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất trà túi lọc và bột rau diếp cá tỉnh Vĩnh Long/** ThS. Lý Ánh Vân; ThS. Huỳnh Ngọc Tâm - Vĩnh Long - Trung tâm Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, 2022; 09/2021 - 10/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Xác định các thông số kỹ thuật cho quá trình sản xuất trà túi lọc và bột rau diếp cá, có khả năng thương mại và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Số hồ sơ lưu: VLG.CS023.2022-0000362

86520. 06-2023 **Thử nghiệm sản xuất bột nano canxi hydroxyapatit từ phế phẩm xương cá của các nhà máy chế biến thủy sản ở Khánh Hòa quy mô phòng thí nghiệm./** Lê Hồ Khánh Hỷ, - ThS. Nguyễn Phương Anh - TS. Phạm Xuân Kỳ - KS. Đoàn Thị Thiết - ThS. Lâm Thị Huế - TS. Đào Việt Hà - ThS. Phan Bảo Vy - CN. Trần Ngọc Nhơn - Nha Trang, Khánh Hòa - Viện Hải dương học

Nha Trang, 2022; 12/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu khảo sát điều kiện tách chiết phù hợp và các đặc tính hóa lý của các dạng canxi hydroxyapatite từ xương cá ngừ và cá chêm. Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất bột nano canxi hydroxyapatite từ phế phẩm xương cá ngừ (hoặc cá chêm) của các nhà máy chế biến thủy sản ở Khánh Hòa quy mô phòng thí nghiệm. Sản xuất bột nano canxi hydroxyapatite từ xương cá ở quy mô phòng thí nghiệm.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/330

## 20102. Kỹ thuật xây dựng

86276. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế công trình Silo bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn châu Âu/** PGS. TS. Nguyễn Trường Thắng, TS. Nguyễn Tuấn Trung; ThS. Võ Mạnh Tùng; TS. Nguyễn Đăng Nguyên; TS. Phạm Thái Hoàn; TS. Nguyễn Minh Thu; ThS. Đoàn Thị Quỳnh Mai; ThS. Dương Văn Hai; ThS. Đinh Văn Tùng; ThS. Nguyễn Thị Thu Hường; ThS. Ngô Sỹ Lam; ThS. Nguyễn Thị Phương Lan; ThS. Phạm Mai Phương; KS. Nguyễn Trung Kiên - Hà Nội - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2021; 07/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về kết cấu silô bê tông cốt thép. Tiến hành phân tích về các tiêu chuẩn thiết kế kết cấu silô bê tông cốt thép. Thiết kế kết cấu silô bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn

châu Âu. Nghiên cứu thực nghiệm xác định hệ số ma sát của một số vật liệu hạt với tường silô bê tông cốt thép.

Số hồ sơ lưu: 21334

**86277. 06-2023 Nghiên cứu chế tạo và ứng xử của tấm tường và tấm sàn sử dụng hạt cốt liệu nhẹ từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng/** PGS. TS. Nguyễn Hùng Phong, TS. Nguyễn Công Thắng; TS. Nguyễn Đăng Nguyên; Phan Minh Tuấn; ThS. Phạm Mai Phương; ThS. Đoàn Thị Quỳnh Mai; ThS. Nguyễn Văn Quang; ThS. Đinh Văn Tùng; ThS. Nguyễn Thị Phương Lan; KS. Nguyễn Thị Thanh Thảo - Hà Nội - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022; 06/2019 - 11/2020. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, chế tạo mẫu bê tông nhẹ sử dụng cốt liệu nhẹ từ phế thải xây dựng và đánh giá các tính chất cơ lý của bê tông nhẹ. Tiến hành chế tạo tấm tường bê tông nhẹ sử dụng cốt liệu nhẹ và đánh giá ứng xử của tấm tường. Đồng thời, nghiên cứu chế tạo tấm sàn bê tông nhẹ sử dụng cốt liệu nhẹ và đánh giá ứng xử của tấm sàn.

Số hồ sơ lưu: 21333

**86284. 06-2023 Nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo và tối ưu hóa vào dự báo sức chịu tải của cọc khoan nhồi dùng cho xây dựng công trình giao thông./** TS. Phạm Thái Bình, ThS. Nguyễn Đức Đảm; ThS. Nguyễn Thị Bích Hạnh; TS. Phạm Tuấn Anh; TS. Đỗ Minh Ngọc; ThS. Vũ Trung Hiếu;

ThS. Bùi Thị Quỳnh Anh; KS. Vũ Tiến Thành - Hà Nội - Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng cơ sở dữ liệu về sức chịu tải dọc trục của cọc khoan nhồi sử dụng trong xây dựng công trình cho bài toán dự báo; Xây dựng các thuật toán trí tuệ nhân tạo như học máy (Machine Learning) kết hợp với tối ưu hóa cho dự báo sức chịu tải dọc trục của cọc khoan nhồi theo kết quả thí nghiệm nén cọc; Xây dựng dự thảo quy trình áp dụng các thuật toán trí tuệ nhân tạo trong dự báo sức chịu tải nói chung của cọc khoan nhồi theo kết quả thí nghiệm nén cọc.

Số hồ sơ lưu: 21338

**86345. 06-2023 Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình/** PGS. TS. Phạm Minh Hà, TS. Ngô Lâm; ThS. Nguyễn Việt Sơn; Phạm Tiến Văn; ThS. Phan Duy Thương; ThS. Nguyễn Xuân Phương; ThS. Nguyễn Tuấn Ngọc Tú; ThS. Phan Vũ Anh; ThS. Lê Quốc Anh; ThS. Kiều Tuấn Dũng; ThS. Đỗ Việt Hà; ThS. Nguyễn Kim Đức; ThS. Phạm Thanh Sơn; Nguyễn Minh Châu; TS. Lê Trường Giang; TS. Trần Thanh Tùng; ThS. Nguyễn Quốc Chính; Trần Hoài Anh; Lê Sơn; Lã Mạnh Chiến; Phạm Tiến Cảnh; Đặng Xuân Trung; Nguyễn Huy Cường; Đỗ Duy Tạo; Mai Thị Hồng Nhi; Phan Phú

Cường; Đỗ Hữu Bằng; Ngô Vũ Tuấn Anh; Nguyễn Hồng Lĩnh; Nguyễn Thế Anh; Nguyễn Trọng Thái; Mai Ngọc Đông; Phan Chính Ước; Đặng Thị Thanh Thùy; Nguyễn Anh Tuấn; Đoàn Văn Điền; Lê Đức Anh; Phạm Hoàng Sơn; Nguyễn Việt Trọng; Nguyễn Văn Phong; Bùi Huy Cường - Hà Nội - Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, 2022; 06/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, nâng cao chất lượng công trình xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng xây dựng quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đưa vào sử dụng của các cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo phù hợp với thực tế và quá trình phát triển của ngành xây dựng hiện nay.

Số hồ sơ lưu: 21346

86374. 06-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp chế tạo bê tông tự chữa lành bằng công nghệ vi sinh vật để ứng dụng vào các cấu kiện bê tông cho các công trình giao thông/** TS. Trần Văn Quân, TS. Hoàng Vũ; TS. Mai Thị Hải Vân; TS. Phạm Tuấn Anh; ThS. Giáp Văn Lợi; ThS. Phạm Thị Ngọc Thùy; ThS. Nguyễn Long Khánh; ThS. Quách Anh Tuấn; ThS. Nguyễn Hữu Anh; TS. Ngô Quốc Trinh - Hà Nội - Trường Đại học Công nghệ Giao

thông vận tải, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan và các vết nứt thường gặp của bê tông trong các công trình giao thông ở Việt Nam và các phương pháp giúp bê tông tự chữa lành. Chế tạo bê tông vi sinh trong phòng thí nghiệm. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm đến khả năng tự chữa lành của bê tông sử dụng vi sinh vật. Đánh giá sơ bộ khả năng ứng dụng công nghệ bê tông tự chữa lành bằng vi sinh và xây dựng quy trình sử dụng vi sinh vật để chế tạo bê tông tự chữa lành.

Số hồ sơ lưu: 21374

86395. 06-2023 **Nghiên cứu sử dụng phế thải công nghiệp chế tạo vật liệu gia cố nền đất yếu theo công nghệ CDM cho khu vực ven biển ở Miền Bắc/** Thạc sỹ.Tạ Văn Luân, ThS. Lê Việt Hùng; ThS. Trịnh Thị Châm; KS. Vũ Văn Linh; KS. Kiều Thị Y Sao; KTV. Vũ Văn Lược - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2018; 05/2015 - 05/2016. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu chế tạo vật liệu gia cố nền đất yếu từ xi măng và các phế thải công nghiệp (xi lò cao, tro bay, thạch cao nhân tạo) áp dụng cho công nghệ CDM. Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu gia cố đến tính chất của đất yếu đặc trưng cho khu vực ven biển miền Bắc (Hải Phòng). Tập trung chủ yếu vào tính chất cường độ nén nở hông (qu) của đất sau gia cố, bởi đây là tính chất quan trọng nhất của gia cố nền đất. Chế tạo được loại vật liệu gia cố cho cường độ nén

nở hông của đất lớn hơn khi sử dụng xi măng pooc lăng thông thường.

Số hồ sơ lưu: 21385

86506. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng hệ thống chất lượng đào tạo kỹ thuật viên NDT phù hợp tiêu chuẩn quốc tế/** ThS. Đặng Thị Thu Hồng, KS. Trịnh Thị Thúy Hằng; ThS. Nguyễn Thế Mẫn; ThS. Nguyễn Nhật Quang; ThS. Phạm Thị Lan Anh; CN. Nguyễn Văn Duy; CN. Lê Đức Thịnh; KS. Phạm Thanh Tùng; CN. Ngô Thị Kiều Oanh; KS. Lê Anh Tuấn; KS. Vũ Đức Vinh; KS. Đào Đình Đăng - Hà Nội - Trung tâm Đánh giá không phá hủy (NDE), 2022; 01/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng hệ thống chất lượng cho tổ chức đào tạo Kỹ thuật viên Kiểm tra không phá hủy (NDT). Nghiên cứu, tìm hiểu, xây dựng chương trình đào tạo từ bậc 1 - 3 cho 6 phương pháp NDT phổ biến (VT, RT, UT, MT, PT, ECT) theo ISO/TR 25107:2006. Thực hiện, áp dụng thử nghiệm chương trình đào tạo theo ISO chủ yếu cho Trung tâm và đại diện một số đơn vị cơ sở. Tìm hiểu, xây dựng bộ hồ sơ quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu đối với một cơ sở đào tạo cho tổ chức theo ISO 9001:2015. Ban hành hệ thống quản lý chất lượng đào tạo; xây dựng hệ thống hồ sơ đăng ký chứng nhận theo ISO 9001:2015. Lập hồ sơ, mời đơn vị tư vấn và đánh giá hệ thống quản lý chất lượng theo ISO.

Số hồ sơ lưu: 21432

### 20103. Kỹ thuật kết cấu và đô thị

86422. 06-2023 **Nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số nội dung được quan tâm trong hoạt động quản lý xây dựng và phát triển đô thị và đề xuất giải pháp xử lý/** ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương, CN. Lê Thị Thanh Hào; ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền; ThS. Đặng Thị Quỳnh Hoa; TS. Trần Anh Tuấn; TS. Tạ Văn Phần; ThS. Nguyễn Trung Kiên; CN. Nguyễn Thị Diệu Linh - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2018; 01/2017 - 12/2017. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số vấn đề đang được quan tâm trong hoạt động quản lý xây dựng và phát triển đô thị gồm: Quản lý phát triển đô thị bền vững; Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Quản lý xây quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Biến đổi khí hậu và tiết kiệm năng lượng; Phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng. Những nghiên cứu này góp phần tạo nên một diễn đàn trao đổi thông tin, phân tích, thảo luận từ thực trạng, vướng mắc, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn giữa các chuyên gia, các nhà quản lý trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị. Từ đó đề xuất các giải pháp xử lý, giúp nâng cao năng lực quản lý về xây dựng và phát triển đô thị của các cấp, ngành Trung ương và địa phương. Kết quả nghiên cứu phục vụ nội dung và chất lượng các chuyên đề, bài báo đăng tải trên Tạp chí Xây dựng và Đô thị.

Số hồ sơ lưu: 21408



86568. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt cho đô thị trung tâm Hà Nội theo hướng phát triển bền vững/** THS. NGUYỄN THỊ HỒNG, PGS.TS. Trần Bảo Việt; TS. Vũ Việt Hưng; TS. Nguyễn Trung Kiên; TS. Nguyễn Quang Tuấn; TS. Nguyễn Hoàng Quân; TS. Hoàng Thị Thanh Nhân; ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng; KTS. Vũ Hiệp; ThS. Lê Cảnh Hưng; ThS. Đặng Thị Thu Thảo; TS. Từ Sỹ Quân; ThS. Nguyễn Tiến Dũng; PGS.TS. Lê Thanh Hà; TS. Lê Minh Cường; ThS. Vũ Văn Hiệp; TS. Bùi Thị Loan; ThS. Nguyễn Thùy Dương - hà nội - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Xây dựng, 2022; 08/2018 - 07/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan về giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt trong và ngoài nước. Đánh giá thực trạng về khả năng thoát nước mặt của đô thị trung tâm Hà Nội. Cơ sở khoa học về giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt. Các tiêu chí thoát nước mặt bền vững cho đô thị trung tâm Hà Nội. Đề xuất giải pháp cho các kết cấu có khả năng tăng cường thấm và lưu giữ nước mặt. Áp dụng thí điểm về giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt. Đánh giá hiệu quả giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt cho đô thị trung tâm Hà Nội dựa trên lý thuyết đánh giá đa chỉ tiêu. Xây dựng các chỉ dẫn/hướng dẫn áp dụng các giải pháp thấm và lưu giữ nước mặt cho đô thị trung tâm Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-30/ĐK-TTTT&TK

86569. 06-2023 **Nghiên cứu công cụ đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đô thị khu vực nội đô thành phố Hà Nội/** PGS.TS. NGUYỄN TRÚC ANH, THS. LƯU QUANG HUY ThS. Vũ Hoài Đức; TS. Phan Thế Hùng; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nga; ThS. Phan Trọng Dũng; KS. Vũ Hữu Vương; CN. Phạm Thùy Linh; ThS. Nguyễn Ngọc Tiệp; TS. Nguyễn Thị Diễm Hằng; TS. Lê Xuân Hùng; ThS. Lã Hồng Sơn; ThS. Nguyễn Ngọc Tú; TS. Nguyễn Đình Thọ; TS. Nguyễn Trọng Hiệp; ThS. Nguyễn Thị Vân Hằng; KS. Bùi Hữu Minh; KTS. Bùi Thanh Hương; KTS. Nguyễn Hữu Quang; KS. Trần Mạnh Hùng; CN. Lê Ngọc Vân; Bà Phạm Thị Minh Hồng; Bà Phạm Thị Ngọc Thuận - hà nội - Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tổng quan về công tác thực hiện quy hoạch chung ở thủ đô Hà Nội; Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về công tác triển khai và đánh giá quy hoạch. Đánh giá hiện trạng không gian và công tác thực hiện quy hoạch ở khu vực nội đô thành phố Hà Nội (các quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Long Biên, Hà Đông, Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm). Cơ sở khoa học, pháp lý về công cụ triển khai quy hoạch xây dựng và phương pháp đánh giá quy hoạch trên thực tiễn. Đề xuất công cụ để đánh giá công tác thực hiện theo quy hoạch ở thủ đô Hà Nội. Áp dụng thí điểm bộ công cụ đánh giá quá trình

thực hiện quy hoạch đô thị tại khu vực nội đô thành phố Hà Nội  
Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-57/ĐK-TTTT&TK

#### **20104. Kỹ thuật giao thông vận tải**

86282. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt (TRC) gia cường/sửa chữa kết cấu cột/trụ bê tông cốt thép trong công trình giao thông ở Việt Nam/** TS. Nguyễn Thùy Anh, TS. Hoàng Vũ; TS. Lê Nguyên Khương; ThS. Cao Minh Quyền; ThS. Trịnh Hoàng Sơn; ThS. Trịnh Thị Hoa; ThS. Mai Văn Chiến; ThS. Nguyễn Hữu Giang; ThS. Vũ Đình Phiên; ThS. Lê Thanh Hải - Hà Nội - Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, 2022; 01/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan tình hình nghiên cứu và khả năng ứng dụng bê tông cốt lưới dệt (TRC) để gia cường cột/trụ bê tông cốt thép. Nghiên cứu thực nghiệm một số tính chất cơ học của vật liệu TRC. Đồng thời nghiên cứu ứng xử của cột/trụ bê tông cốt thép được gia cường bằng TRC. Qua đó đề xuất các phương hướng nghiên cứu khác nhằm khắc phục những tồn tại mà các kết quả nghiên cứu trước đó đã chỉ ra.

Số hồ sơ lưu: 21335

#### **20105. Kỹ thuật thủy lợi**

86364. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp ứng dụng và chế tạo mô hình đập chắn sóng nổi bằng các khối hộp bê tông rỗng liên kết mềm cho các cảng biển Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Thanh Sơn, TS. Phạm Văn

Sỹ; PGS. TS. Phạm Văn Thứ; PGS. TS. Đào Văn Tuấn; ThS. Nguyễn Quốc Trung; ThS. Lê Thị Lê; ThS. Nguyễn Tiên Thành; ThS. Nguyễn Thiện Thành; ThS. Ngô Việt Anh; ThS. Trần Văn Bôn - Hải Phòng - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về đập chắn sóng nổi và đánh giá sơ bộ khả năng ứng dụng. Đề xuất hình dạng và giải pháp kết cấu của đập chắn sóng nổi cho các cảng biển Việt Nam. Đề xuất mô hình đập chắn sóng nổi cho một khu vực cảng biển cụ thể của Việt Nam (dự kiến Hải Phòng, Quảng Ninh). Chế tạo mô hình đập chắn sóng nổi, tiến hành thử nghiệm mô hình trong máng sóng phù hợp và kiểm chứng kết cấu đề xuất. Đánh giá sơ bộ hiệu quả kỹ thuật và kinh tế của các giải pháp kết cấu công trình đề xuất.

Số hồ sơ lưu: 21375

86373. 06-2023 **Nghiên cứu nguyên nhân bồi tụ cửa Hà Lạn sông Sò và đề xuất giải pháp ổn định để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền/** Nguyễn Thanh Hùng, Trương Văn Bôn; Vũ Đình Cương; Nguyễn Văn Hùng; Vũ Phương Quỳnh; Nguyễn Văn Hùng; Triệu Quang Quân; Vũ Xuân Thủy; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Ngọc Hiếu - Hà Nội - Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển, 2022; 12/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu nguyên nhân bồi tụ cửa Hà Lạn sông Sò và đề xuất giải

pháp ổn định để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền nhằm Thu thập, khảo sát bổ sung số liệu địa hình, thủy hải văn, bùn cát nhằm cung cấp điều kiện biên và hệ thống hóa tài liệu cho nghiên cứu diễn biến cửa Hà Lạn sông; Phân tích đánh giá nguyên nhân bồi tụ, biến động luồng trạch cửa sông; Đề xuất giải pháp KHCN nhằm ổn định sửa sông để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền neo đậu, tránh trú bão và phát triển kinh tế xã hội.

Số hồ sơ lưu: 03/2022

86567. 06-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp giữ ổn định mái đê thuộc tuyến đê trong điều kiện cho phép nước tràn qua, áp dụng cho các tuyến đê sông trên địa bàn Thành phố Hà Nội/ PGS.TS. NGUYỄN HỮU HUẾ, ThS. Nguyễn Hữu Thành; PGS.TS. Dương Đức Tiến; TS. Dương Đức Toàn; TS. Trần Văn Toàn; TS. Nguyễn Thị Thu Hương; TS. My Duy Thành; TS. Nguyễn Tiên Thái; ThS. Trần Thị Thúy Lam; ThS. Ngô Thị Thùy Anh; ThS. Đỗ Đoàn Dũng; ThS. Lê Thị Minh Hà; ThS. Phạm Văn Tuấn; ThS. Nguyễn Thị Thanh Thúy; ThS. Tạ Duy Long; ThS. Đặng Tuyết Minh; ThS. Lã Văn Hiếu; ThS. Đặng Đình Thanh - Hà Nội - Viện Kỹ Thuật Công Trình, 2022; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Tổng quan các giải pháp giữ ổn định đê trong điều kiện cho phép nước tràn qua ở trong và ngoài nước. Đánh giá thực trạng các tuyến đê phòng lũ trên địa bàn thành phố

Hà Nội. Cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp giữ ổn định tuyến đê cho phép nước tràn qua trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đề xuất các giải pháp giữ ổn định mái đê thuộc tuyến đê trong điều kiện cho phép nước tràn qua, áp dụng cho các tuyến đê sông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng hướng dẫn thiết kế, thi công 1 tuyến đê cho phép nước tràn qua.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-40/ĐK-TTTT&TK

### 20201. Kỹ thuật điện và điện tử

86410. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của Ủy ban Dân tộc/ TS. Nguyễn Ngọc Hà, ThS. Hoàng Vĩnh Hà; PGS.TS. Đỗ Năng Toàn; KS. Ngô Thành Trung; TS. Vũ Việt Vũ; KS. Nguyễn Việt Tiệp; KS. Cao Cường; KS. Nguyễn Thị Phụng; KS. Chu Văn Tấn; KS. Đỗ Việt Thắng - Hà Nội - Trung tâm Thông tin, 2022; 06/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)**

Nghiên cứu một cách có hệ thống về lý luận và thực tiễn của ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban Dân tộc trong việc quản lý điều hành nói chung, để có căn cứ tổng hợp các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có giá trị cao về thực tiễn, khoa học. Từ những ý nghĩa, tính cấp thiết quan trọng của đó, trong vài thập kỷ gần đây đã và đang xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông đa phương tiện trong hỗ trợ ra quyết định phục vụ quản lý nhà nước. Đề xuất xây dựng mô hình

và các giải pháp cơ chế nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi thực hiện các nhiệm vụ của Bộ trưởng giao cho các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

Số hồ sơ lưu: 21413

86435. 06-2023 **Nghiên cứu tính chất điện – từ của vật liệu BiFeO<sub>3</sub> tại vùng biên pha cấu trúc/** TS. Phạm Trường Thọ, PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng; TS. Nguyễn Văn Khiển; TS. Nguyễn Thị Minh Hồng; TS. Chu Thị Anh Xuân; ThS. Nguyễn Thị Dung; ThS. Lô Thị Huế - Hà Nội - Trường Đại học khoa học, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chế tạo vật liệu đa pha điện từ nền BiFeO<sub>3</sub> ở vùng biên pha cấu trúc bằng cách pha tạp các nguyên tố khác nhau vào vị trí của Bi và Fe. Nghiên cứu các tính chất sắt điện và sắt từ ở vùng biên pha. Xây dựng và hoàn thiện mô hình tương tác từ giữa hai pha cấu trúc và ứng dụng để giải thích tính chất từ của vật liệu sau khi chế tạo. Nghiên cứu cấu trúc tinh thể, hình thái bề mặt, tính chất sắt điện và sắt từ của vật liệu sau khi chế tạo thông qua phép đo: Nhiễu xạ tia X, mô phỏng cấu trúc Rietveld, hiển vi điện tử quét, hiển vi điện tử truyền qua, phổ tán xạ Raman, phổ điện môi theo tần số và nhiệt độ, phổ trở kháng, đường cong sắt điện, từ kế mẫu rung. Xây dựng và hoàn thiện mô hình tương tác từ giữa hai pha cấu trúc và ứng dụng để giải thích tính chất từ của vật liệu sau khi chế tạo.

Số hồ sơ lưu: 21396

86514. 06-2023 **Nghiên cứu chế tạo hệ vật liệu màng đơn lớp phân tử hữu cơ trên nền graphene bằng phương pháp điện hóa nhằm định hướng ứng dụng trong thiết bị điện tử kích thước nano/** TS. Huỳnh Thị Miền Trung, TS. Phan Thanh Hải; TS. Lê Cảnh Định; TS. Trương Thị Cẩm Mai; TS. Đặng Nguyễn Thoại; TS. Huỳnh Thị Minh Thành - Hà Nội - Trường Đại học Quy Nhơn, 2022; 09/2019 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Graphene là vật liệu hai chiều của carbon lai hóa sp<sub>2</sub>, đã và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt vì Graphene sở hữu tính chất nhiệt, điện, quang và cơ vượt trội so với các vật liệu tiên tiến khác. Tuy nhiên, graphene không có vùng cấm năng lượng, dẫn đến làm hạn chế khả năng ứng dụng trong các lĩnh vực công nghệ cao. Biến tính bề mặt ở kích thước nano được cho là có thể mở rộng vùng cấm năng lượng và thay đổi mật độ electron của graphene.

Số hồ sơ lưu: 21442

**20203. Tự động hoá (CAD/CAM, v.v.) và các hệ thống điều khiển, giám sát; công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),..**

86501. 06-2023 **Nghiên cứu phát triển các bộ điều khiển vị trí thông minh và chính xác cho robot sáu bậc tự do sử dụng giải thuật học thích nghi bền vững và mạng dự báo nâng cao/** TS. Đặng Xuân Ba, TS. Vũ Văn Phong; TS. Trần Minh Đức; TS. Trần Mạnh Sơn; TS. Trần Vi Đô - Hà Nội - Trường Đại

học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Để đạt được chất lượng điều khiển mong muốn ở tốc độ cao, các mạng thần kinh nhân tạo được đơn giản hóa với các luật cập nhật phi tuyến và thuật toán điều khiển cũng được thiết kế một cách đơn giản nhưng mang đến khả năng hội tụ nhanh chóng. Giải pháp cũng cung cấp sự tiện lợi cho người dùng, trong đó tất cả các tham số điều khiển được tự động điều chỉnh bằng một thuật toán đặc biệt. Một cơ chế tích hợp tự động được phát triển để đảm bảo sự ổn định của hệ thống vòng kín và chất lượng điều khiển cao.

Số hồ sơ lưu: 21434

#### **20204. Các hệ thống và kỹ thuật truyền thông**

86344. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng giải pháp và thiết kế chế tạo thiết bị IoT phục vụ phát triển cộng đồng thông minh/** ThS. Lê Hoàng Nam, GS.TS. Lê Hùng Lân; ThS. Cồ Như Văn; KS. Nguyễn Bá Thi; ThS. Đặng Quang Thạch; TS. Trần Ngọc Tú; ThS. Nguyễn Văn Đưa; ThS. Nguyễn Huy Công; ThS. Trần Diệu Xiêm; ThS. Đào Quang Trường - Hà Nội - Viện Ứng dụng công nghệ, 2022; 01/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Khảo sát, phân tích đánh giá các giải pháp IoT trong và ngoài nước. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp truyền dẫn và xây dựng mô hình hệ thống IoT đa nhiệm. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các thiết bị phần cứng và

phần mềm nhúng cho hệ thống. Xây dựng chương trình phần mềm trên máy tính trung tâm. Lap đặt thử nghiệm, vận hành, hiệu chỉnh và hoàn thiện hệ thống. Từ đó đề xuất Xây dựng giải pháp IoT phục vụ phát triển cộng đồng thông minh ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau.

Số hồ sơ lưu: 21343

86408. 06-2023 **Ăng-ten tái cấu hình kết hợp cấu trúc siêu vật liệu cho các ứng dụng dải tần ISM/ TS.** Nguyễn Trương Khang , ThS. Trần Huy Hùng ; ThS. Đặng Phúc Toàn ; KS. Bùi Công Danh - Hà Nội - Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu nguyên lý thiết kế ăng-ten tái cấu hình khi sử dụng đi-ốt biến dung và/hoặc PIN đi-ốt: Giai đoạn đầu tiên, việc nghiên cứu lý thuyết, phân tích hoạt động của ăng-ten tái cấu hình được dựa trên các bài báo đã được các nhà khoa học đi trước đăng trên các tạp chí quốc tế nhằm có được cơ sở lý thuyết vững chắc và giảm thiểu sai sót. Thiết kế và tối ưu hóa cấu trúc ăng-ten tái cấu hình đơn và đôi băng tần: i) ăng-ten đơn băng tần dùng đi-ốt biến dung có thể thay đổi tần số trong 1 băng thông cố định (Ăng-ten-I); ii) ăng-ten đôi băng tần dùng PIN đi-ốt có thể chuyển tần (ON/OFF) tại 2 dải tần tách biệt nhau (Ăng-ten-II). Đối với ăng-ten đôi băng tần này, khảo sát đặc tính tái cấu hình theo sự phân cực; iii) ăng-ten tái cấu hình hỗn hợp dùng cả đi-ốt biến dung và PIN đi-ốt (Ăng-ten-III). Tìm hiểu nguyên lý

hoạt động của cấu trúc MTM. Thiết kế và tối ưu hóa ăng-ten tái cấu hình kết hợp cấu trúc MTM: Sử dụng công cụ mô phỏng để tối ưu hóa. Vì cấu trúc ăng-ten kết hợp này có khá nhiều thông số cần tối ưu hóa, nên việc kết hợp giữa tối ưu hóa kiểu thử-sai và tối ưu hóa bằng giải thuật là cần thiết. Các ăng-ten tái cấu hình sau khi tối ưu hóa sẽ được chế tạo và đo đạc thực nghiệm theo các tiêu chí như phối hợp trở kháng, khả năng tái cấu hình, độ lợi, cũng như hiệu suất và đồ thị bức xạ.

Số hồ sơ lưu: 21416

86522. 06-2023 **Nghiên cứu, phát triển kho phần mềm mã nguồn mở cho máy tính sạch đảm bảo an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử/** ThS. Đỗ Việt Mạnh, ThS. Đỗ Việt Mạnh; KS. Lương Hồng Quân; ThS. Ngô Minh Phước; KS. Ngô Văn Thành; KS. Cao Mạnh Quang; KS. Nguyễn Thanh Tuấn; KS. Chu Xuân Dũng; KS. Nguyễn Tuấn Anh; CN. Vũ Văn Phán; TS. Nguyễn Đức Anh; ThS. Lê Tiến Đạt; KS. Lê Trung Kiên; TS. Nguyễn Khắc Kiểm; PGS.TS. Lê Hồng Lan; PGS.TS. Nguyễn Đức Minh; ThS. Vũ Việt Hùng; CN. Trần Xuân Thảo; KS. Bùi Văn Cường; CN. Hoàng Trung Dũng; KS. Ngô Lê Hoàng; KS. Nguyễn Hữu Thiện Đức - Hà Nội - Công ty cổ phần giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông MQ, 2022; 11/2018 - 01/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Làm chỉ, tùy biến và bản địa hóa kho phần mềm mã nguồn mở cho máy tính sạch, đảm bảo an toàn thông tin, có giao diện trực quan,

thân thiện và dễ sử dụng trong Chính phủ điện tử. Xây dựng kho phần mềm cho phép cài đặt và sử dụng các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở "sạch" cho các máy tính "sạch" đảm bảo an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử. Tùy biến một hệ điều hành mã nguồn mở an toàn, được bản địa hóa và có giao diện trực quan dễ, thân thiện và dễ sử dụng. Xây dựng công cụ an toàn đánh giá mức độ an toàn của các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở trong kho. Đề xuất giải pháp tổng thể để phát triển cộng đồng đảm bảo duy trì, cập nhật và phát triển bền vững kho phần mềm mã nguồn mở phục vụ Chính phủ điện tử.

Số hồ sơ lưu: 21446

86677. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn về trí tuệ nhân tạo (AI)/** TS. Nguyễn Đức Thủy, ThS. Lương Thị Thu Hà; ThS. Nguyễn Thị Thủy; ThS. Chu Thị Thắm - Hà Nội - Viện công nghệ phần mềm và nội dung số Việt Nam, 2022; 01/2022 - 11/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tiêu chuẩn đề cập đến phạm vi chuẩn hóa các thuật ngữ và mô tả các khái niệm trong lĩnh vực AI. Do vậy các nội dung có trong tiêu chuẩn này đáp ứng mục tiêu thông tin, thông hiểu, phổ biến và tăng cường hiểu biết về các quá trình, kỹ thuật, công nghệ, các vấn đề liên quan đến hệ thống, sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực AI.

Số hồ sơ lưu: 21452

**20205. Viễn thông**

86401. 06-2023 **Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và phổ tần cho mạng D2D chồng lẫn HetNets/** TS. Nguyễn Tiến Hòa, TS. Hàn Huy Dũng; PGS.TS. Nguyễn Văn Đức; GS.TS. Trần Xuân Nam; TS. Nguyễn Thu Nga; PGS.TS. Hà Duyên Trung; TS. Nguyễn Thành Chuyên - Hà Nội - Viện Điện tử - Viễn thông, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Khảo sát kỹ lưỡng các công trình nghiên cứu mới nhất trên thế giới về hệ thống cực nhiều ăng-ten, sắp xếp nhiều giao thoa và chuyển tiếp vô tuyến đa chặng, vốn được trông đợi là những thuộc tính tiên tiến của mạng di động tương lai. Trên cơ sở đó đưa ra kiến trúc hệ thống sơ bộ. Phân tích các khía cạnh ảnh hưởng tới dung lượng của hệ thống truyền thông cực nhiều ăng-ten bao gồm tỷ số tín hiệu trên nhiễu và tạp âm, công suất phát, để mô hình hóa bài toán tối ưu cấu hình hệ thống và sắp xếp nhiều giao thoa. Sau đó, nhóm nghiên cứu trình bày lời giải giải tích gần đúng cho bài toán. Xây dựng và triển khai các kịch bản mô phỏng sử dụng phần mềm mô phỏng Matlab nhằm chứng minh hiệu quả của thiết kế do nhóm nghiên cứu đưa ra.

Số hồ sơ lưu: 21394

86517. 06-2023 **Khai thác mẫu chuỗi trên dữ liệu Clickstream/** PGS. TS. Võ Đình Bảy, TS. Huỳnh Quốc Bảo; ThS. Huỳnh Minh Huy; ThS. Bùi Văn Bằng; ThS. Nguyễn

Ảnh; ThS. Lê Cung Tường - TP. Hồ Chí Minh - Trường đại học Công nghệ TP.HCM, 2022; 09/2019 - 02/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển phương pháp, thuật toán mới ứng dụng vào mẫu chuỗi clickstream. Phát biểu bài toán khai thác mẫu chuỗi clickstream trên dữ liệu định lượng, đề xuất phương pháp hiệu quả để khai thác mẫu chuỗi clickstream trên dữ liệu định lượng. Nghiên cứu bài toán khai thác mẫu chuỗi clickstream trên cơ sở dữ liệu tăng trưởng và đề xuất phương pháp hiệu quả để khai thác mẫu chuỗi clickstream trên cơ sở dữ liệu tăng trưởng.

Số hồ sơ lưu: 21439

**20302. Chế tạo máy nói chung**

86443. 06-2023 **Nghiên cứu sử dụng rô bốt hàn có khí bảo vệ để in 3D các chi tiết kim loại từ quan điểm công nghệ, kinh tế, và môi trường/** TS. Lê Văn Thảo, TS. Đoàn Tất Khoa; TS. Mai Đình Sĩ; TS. Võ Thanh Hoàng; ThS. Trần Văn Châu; ThS. Đinh Đức Mạnh - Hà Nội - Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu đặc điểm luyện kim và tính chất cơ học vật liệu của chi tiết được chế tạo bởi công nghệ WAAM; Ảnh hưởng của các tham số công nghệ đến hình dạng của đường hàn và chất lượng của chi tiết được chế tạo. Sự trao đổi nhiệt trong quá trình bồi đắp kim loại bằng công nghệ WAAM. Nghiên cứu hiệu quả kinh tế và môi trường của quá trình

chế tạo sản phẩm bằng công nghệ WAAM, trong đó tập trung: Xây dựng mô hình đánh giá hiệu suất kinh tế và môi trường của quá trình in 3D bằng công nghệ WAAM. So sánh hiệu quả kinh tế và môi trường của quá trình WAAM với quá trình sản xuất truyền thống (như gia công cắt gọt) và quá trình in 3D kim loại khác.

Số hồ sơ lưu: 21421

86539. 06-2023 **Một mô hình phân tích 2D/3D cho ứng xử kết cấu tấm và vỏ trên cơ sở lý thuyết đàn hồi bậc cao/** TS. Lê Thanh Cường, ThS. Nguyễn Duy Khương; PGS.TS. Nguyễn Trọng Phước; ThS. Phan Vũ Phương - Hà Nội - Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển mô hình số phụ thuộc kích thước 2 chiều, mô hình có thể tính toán được ảnh hưởng của hiệu ứng phụ thuộc kích thước lên các kết cấu tấm và vỏ micro. Trong đó, vật liệu được phân lớp chức năng (FGM), composite nhiều lớp, composite đa lớp được gia cố bằng graphene. Để đạt được điều đó, đề tài sẽ tiến hành như sau: Đề xuất các mô hình số phụ thuộc kích thước hai chiều và ba chiều cho tấm và vỏ micro trên lý thuyết đàn hồi bậc cao và lý thuyết phân tích đẳng hình học. Phát triển mô hình số phụ thuộc kích thước cho các vật liệu composite mới trong đó có thể thu được hiệu ứng phụ thuộc kích thước trên các cấu trúc micro

Số hồ sơ lưu: 21453

## 20305. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo máy nông nghiệp

86498. 06-2023 **Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy xử lý phụ phẩm sau thu hoạch mía cho các vùng chuyên canh tập trung, quy mô lớn/** ThS. Nguyễn Đức Long, TS. Đậu Thế Nhu; TS. Lê Xuân Hào; KS. Cao Đăng Minh; ThS. Cao Đăng Đáng; ThS. Nguyễn Đức Thậ; ThS. Nguyễn Ngọc Tuấn; PGS. TS. Đỗ Hữu Quyết; TS. Lê Văn Bích; ThS. Lưu Văn Chiến - Hà Nội - Viện cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, 2022; 01/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Thu thập thông tin, khảo sát, đánh giá thực trạng lá, ngọn mía trên đồng ruộng sau thu hoạch. Nhu cầu sử dụng lá mía của nông dân và các nhà máy đường nhằm lựa chọn giải pháp kỹ thuật phù hợp. Lựa chọn thiết bị thu gom - đóng kiện rơm để cải tiến phù hợp với việc thu gom lá mía. Khảo nghiệm thiết bị thu gom rơm với lá ngọn mía trên đồng, đánh giá các vấn đề còn tồn tại và hướng cải tiến thiết bị phù hợp với thu gom lá mía. Thiết kế cải tiến bộ phận thu gom cấp liệu của máy thu gom - đóng kiện phù hợp với điều kiện thu hoạch của vùng mía tập trung ở nước ta. Nghiên cứu thiết kế máy băm kiện phù hợp cho việc làm phân hữu cơ. Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết chính cho các máy. Chế tạo lắp ráp, hoàn thiện bộ phận cào cấp liệu của máy thu gom - đóng kiện lá mía và máy băm kiện. Khảo nghiệm các mẫu máy trong điều kiện sản xuất; Hoàn thiện thiết kế và chế tạo mẫu máy hoàn thiện



Nội dung 8. Xây dựng mô hình thu gom - đóng kiện, sản xuất phân hữu cơ tại vùng mía tập trung.

Số hồ sơ lưu: 21429

### **20312. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị khai khoáng**

86392. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện quy trình kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo trong điều tra cơ bản địa chất và thăm dò khoáng sản/** ThS. Nguyễn Khắc Tín Linh, KS. Hoàng Hải Hà; KS. Nguyễn Quang Thành; KS. Phạm Quang Biền; KS. Nguyễn Tuấn Năm; CN. Nguyễn thị Kim Nhung; KS. Nguyễn Khắc Đức; KS. Phạm Quốc Phôn; KS. Nguyễn Hữu Hào; ThS. Lê Văn Hưng - Hà Nội - Liên đoàn Vật lý địa chất, 2022; 01/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng danh mục phương tiện đo trong điều tra cơ bản địa chất và thăm dò khoáng sản; Xây dựng dự thảo các quy định kỹ thuật về công tác kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo trong điều tra cơ bản địa chất và thăm dò khoáng sản; Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo trong điều tra cơ bản địa chất và thăm dò khoáng sản.

Số hồ sơ lưu: 21382

### **20313. Kỹ thuật cơ khí và chế tạo thiết bị năng lượng**

86529. 06-2023 **Nghiên cứu công nghệ Pin nhiên liệu oxit rắn xếp chồng nhiều tế bào để ứng dụng vào việc phát triển các nguồn năng lượng sạch/** TS. Nguyễn Xuân

Viên, TS. Trần Thị Nhung; PGS.TS. Đặng Thành Trung; KS. Đoàn Minh Hùng; ThS. Nguyễn Lê Hồng Sơn - TP. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2022; 04/2019 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo một thiết bị pin nhiên liệu oxit rắn xếp chồng với những tế bào hỗ trợ cực anode phẳng. Thiết bị này có thể phát ra công suất năng lượng là 6 Watts, điện áp là 6 Volts. Bên cạnh đó, cũng chế tạo ra các đơn vị tế bào điện cực có kích thước 5 cm x 5 cm và các bộ thu dòng điện cực. Ngoài ra, nhóm cũng nghiên cứu sự ảnh hưởng của nhiệt độ thiêu kết và các giá trị tải nén lên các cực.

Số hồ sơ lưu: 21451

### **20402. Kỹ thuật quá trình hóa học nói chung**

86389. 06-2023 **Lý thuyết đồng luân ổn định và Lý thuyết biểu diễn/** TS. Nguyễn Đăng Hồ Hải, PGS.TS. Lê Minh Hà; TS. Phan Hoàng Chơn; ThS. Phạm Bích Như; ThS. Nguyễn Văn Nghĩa - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu sự xuất hiện của các biểu diễn kinh điển của nhóm tuyến tính tổng quát trong bài toán hit, kết nối những sự kiện này vào việc mô tả phổ Brown-Gitler trong lý thuyết đồng luân ổn định. Nghiên cứu tính chất của đồng cấu Lannes-Zarati cho đặc số nguyên tố lẻ cũng như cho một số lý thuyết đối đồng

điều suy rộng. Nghiên cứu vành các bất biến suy rộng và vành các bất biến ổn định cho nhóm tuyến tính tổng quát.

Số hồ sơ lưu: 21391

#### **20404. Kỹ thuật hoá vô cơ**

86390. 06-2023 Nghiên cứu đồng vị phóng xạ 238U, 234U, 228Ra, 226Ra, 224Ra, 222Rn, 220Rn, 210Pb, 210Po trong nước ngầm, nước khoáng nóng và nước sinh hoạt ở phía Bắc Việt Nam/ TS. Dương Văn Hào, GS.TS. Lê Khánh Phôn; TS. Nguyễn Mai Lan; TS. Nguyễn Quốc Phi; ThS. Bùi Đắc Dũng; ThS. Nguyễn Thị Hồng Thịnh; TS. Công Tiến Dũng; TS. Nguyễn Bách Thảo - Hà Nội - Trường Đại học Mỏ - Địa chất, 2022; 10/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Làm sáng tỏ vai trò, nguồn gốc, đặc điểm, sự phân bố, mối quan hệ giữa các đồng vị phóng xạ 238U, 234U, 228Ra, 226Ra, 224Ra, 222Rn, 220Rn, 210Pb, 210Po trong nước ngầm, nước khoáng nóng và nước sinh hoạt ở phía Bắc Việt Nam. Xác định mối liên hệ giữa các đồng vị phóng xạ với thành hệ địa chất và môi trường đại chất xung quanh. Đánh giá an toàn phóng xạ môi trường của nước ngầm, nước khoáng nóng ở phía Bắc. Mối liên hệ nguồn nước khoáng nóng, nguồn thoát radon với hoạt động magma và kiến tạo trẻ ở một số khu vực mỏ nước khoáng nóng phía Bắc.

Số hồ sơ lưu: 21384

#### **20502. Kỹ thuật và công nghệ sản xuất kim loại và hợp kim đen**

86352. 06-2023 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy để chế tạo bản cực lưỡng kim đồng nhôm/ PGS. TS. Trần Hưng Trà, PGS.TS. Đặng Xuân Phương; TS. Phan Thanh Nhân; TS. Lê Nguyễn Anh Vũ; TS. Nguyễn Văn Thuận; TS. Phạm Thanh Nhựt - Khánh Hòa - Trường Đại học Nha Trang, 2022; 04/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu ứng dụng thành công và làm chủ công nghệ hàn ma sát khuấy (công nghệ hàn rất tiến tiến hiện nay) để chế tạo tấm bản cực lưỡng kim đồng nhôm có độ bền cao để phục vụ ngành tinh luyện kim. Từ cơ sở này, tiếp tục phát triển nghiên cứu chế tạo các cấu kiện cốt nối lưỡng cực đồng nhôm dùng làm bộ chuyển trong các thiết bị và phương tiện dùng năng lượng điện nói riêng và ngành điện nói chung. Hướng đến nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy trong chế tạo các chi tiết trong lĩnh vực công nghệ cao (Công nghệ hàn ma sát khuấy đang được ứng dụng rất mạnh trong lĩnh vực hàng không và vũ trụ).

Số hồ sơ lưu: 21378

#### **20505. Cán kim loại; kéo kim loại; sản xuất sản phẩm kim loại; sản xuất ống kim loại, v.v..**

86403. 06-2023 Vật liệu rỗng với độ rỗng kép: mô hình hóa và mô phỏng hóa đa cấp độ/ TS. Trần Anh Tuấn, TS. Lê Quang Hưng; TS. Tống Anh Tuấn; TS. Hoàng Việt Hải; TS. Nguyễn Tiến Dũng; TS.

Trần Danh Hợi - Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Xây dựng, 2022; 08/2018 - 08/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Phát triển mô hình cơ học vi mô, được gọi là phương pháp tiếp cận đồng nhất hai mức độ, được gọi là phương pháp tiếp cận đồng nhất hai mức độ, để ước tính độ thấm vĩ mô của vật liệu có độ rỗng kép. Mô hình và mô phỏng dòng chất lỏng chảy qua vật liệu có độ rỗng kép bằng sử dụng các phần mềm ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn. Việc mô hình và mô phỏng này trước hết cho phép kiểm tra các kết quả thu được đối với thấm hữu hiệu của vật liệu có độ rỗng kép khi sử dụng phương pháp cơ học vi mô đã xây dựng.

Số hồ sơ lưu: 21392

### 20506. Luyện các chất bán dẫn

86425. 06-2023 Nghiên cứu chế tạo, khảo sát tính chất và ứng dụng các vật liệu bán dẫn hợp chất  $ZnO_xS_{1-x}$  có thành phần và độ rộng vùng cấm biến đổi và bán dẫn dị chất ZnO/ZnS cấu trúc một chiều dạng thanh và dây nano/ GS. TS. Phạm Thành Huy, ThS. Đặng Minh Tâm; TS. Phan Công Kiên; TS. Lê Trọng Tình; ThS. Phạm Văn Phước; ThS. Nguyễn Văn Chính; ThS. Nguyễn Văn Sơn; ThS. Phạm Trung Hiếu; TS. Nguyễn Đình Vượng; ThS. Nguyễn Nhật Trường - Hà Nội - Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu, 2022; 08/2018 - 08/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng được hệ thống thiết bị, quy trình công nghệ chế tạo và chế

tạo được các cấu trúc một chiều  $ZnO_xS_{1-x}$  có thành phần và độ rộng vùng cấm biến đổi dọc theo chiều dài của thanh/dây, và theo vị trí của thanh/dây trên đế bằng phương pháp bốc bay nhiệt. Chế tạo được các cấu trúc một chiều  $ZnO_xS_{1-x}$  có độ rộng vùng cấm thay đổi trong khoảng từ 3,7 eV đến 2,6 eV; các cấu trúc một chiều dị thể ZnS/ZnO và  $ZnS_xO_{1-x}/ZnO_xS_{1-x}$  cho khả năng phát xạ laser trong vùng tử ngoại hoặc có phổ phát xạ dải rộng trong dải bước sóng từ 380-750 nm. Nghiên cứu làm sáng tỏ quá trình hấp thụ và truyền năng lượng từ ZnS sang ZnO trong các cấu trúc dị thể một chiều ZnS/ZnO,  $ZnS_xO_{1-x}/ZnO_xS_{1-x}$  và hiện tượng tăng cường phát xạ của ZnO trong các cấu trúc dị thể một chiều ZnS/ZnO,  $ZnS_xO_{1-x}/ZnO_xS_{1-x}$  và  $ZnS_xO_{1-x}/ZnO$ .

Số hồ sơ lưu: 21417

### 20507. Vật liệu xây dựng

86409. 06-2023 Nghiên cứu sử dụng chất thải nông nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng bền vững/ Tiến sỹ. Lê Đức Hiền, TS. Trần Minh Tùng; PGS.TS. Bùi Quốc Bảo; TS. Lâm Ngọc Trà My - Thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 2022; 01/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu ứng dụng chất thải nông nghiệp là tro bã mía để phát triển vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; đồng thời góp phần làm giảm lượng chất thải chất đóng tự nhiên, nâng cao tính cạnh tranh ngành công nghiệp sản xuất mía đường. Tro bã mía được thu gom từ

các nhà máy đường - phụ phẩm sau khi đốt bã mía để sản xuất điện sinh khối, sẽ được xử lý phù hợp để nâng cao độ hoạt tính, đạt được các yêu cầu của vật liệu thay thế một phần xi măng. Nghiên cứu thành phần hạt mịn, thành phần hóa học, cấu trúc tinh thể của tro bã mía được kiểm chứng và so sánh với những nghiên cứu trước đó. Ứng dụng tro bã mía trong sản xuất bê tông - nghiên cứu một số tính chất kỹ thuật cơ bản của bê tông chứa thành phần tro bã mía thay thế một phần xi măng Pooc-lăng.

Số hồ sơ lưu: 21403

86464. 06-2023 **Nghiên cứu tổng hợp thực trạng sử dụng các sản phẩm sơn chống ăn mòn, chịu môi trường xâm thực cho bê tông và bê tông cốt thép. Phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của từng loại và đề xuất các giải pháp nghiên cứu khắc phục/** TS. Trịnh Minh Đạt, ThS. Đào Quốc Hùng; ThS. Thái Duy Đức; ThS. Ninh Xuân Thắng; ThS. Nguyễn Tiến Dũng; ThS. Trịnh Thị Hằng; ThS. Vũ Ngọc Quý; ThS. Phạm Văn Thắng; ThS. Ngô Kim Thu; KS. Đào Duy Phú - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2020; 05/2019 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tổng hợp thực trạng sử dụng các sản phẩm sơn chống ăn mòn, chịu môi trường xâm thực cho bê tông và bê tông cốt thép. Phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của từng loại và đề xuất các giải pháp nghiên cứu khắc phục. Đề xuất các giải pháp nghiên cứu sử dụng vật liệu sơn để nâng cao độ bền lâu của

lớp phủ bảo vệ bê tông và bê tông cốt thép tại các vùng khí hậu biển đảo ở Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21418

86515. 06-2023 **Nghiên cứu tính chất cơ học của vật liệu bê tông siêu tính năng gia cố cốt sợi thép chịu tác dụng tải trọng va đập, nổ: Áp dụng cho công trình quân sự/** TS. Ngô Trí Thường, TS. Phạm Thái Hoàn; TS. Trần Ngọc Thanh; TS. Nguyễn Duy Liêm; TS. Lê Huy Việt; TS. Bùi Ngọc Kiên; ThS. Trương Văn Đoàn - Hà Nội - Trường Đại học Thủy lợi, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tính chất cơ học của vật liệu UHPFRC với các hàm lượng cốt sợi, loại cốt sợi khác nhau, chịu tải trọng tác dụng của tĩnh tải. Khảo sát sự nhạy cảm với tốc độ biến dạng của vật liệu UHPFRCs gia cố bởi các loại fiber khác nhau dưới tác động. Đề xuất công thức dự báo khả năng chống cắt của UHPFRCs dưới tác dụng của tải trọng động sẽ được đề xuất. Đề xuất các công thức, mô hình phù hợp cho việc mô phỏng kết cấu sử dụng vật liệu UHPFRC, có xem xét đến tải trọng động.

Số hồ sơ lưu: 21441

86535. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng định mức tiêu hao năng lượng cho các ngành sản xuất kính, gạch ốp lát, sứ vệ sinh và vật liệu xây không nung/** ThS. Nguyễn Thị Tâm, ThS. Cao Thị Tú Mai; TS. Lê Thị Song; KS. Nguyễn Thị Thùy Linh; ThS. Ngô Thị Bích; ThS.

Nguyễn Hồng Quang; KS. Nguyễn Đức Thịnh; ThS. Trần Thị Phương Thúy; ThS. Khổng Thị Giang; KS. Lê Cao Chiến; ThS. Nguyễn Văn Huynh - Hà Nội - Viện Vật Liệu Xây Dựng, 2021; 06/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, đánh giá tổng quan kinh nghiệm trên thế giới và tại Việt Nam trong việc xây dựng định mức tiêu hao năng lượng cấp ngành. Khảo sát, đánh giá hiện trạng tiêu thụ năng lượng trong ngành sản xuất VLXD. Nghiên cứu về ý nghĩa, phương pháp xác định định mức tiêu hao năng lượng từ đó xây dựng phương pháp tính tiêu hao năng lượng cho ngành sản xuất VLXD tại Việt Nam. Xác định đường cơ sở tiêu thụ năng lượng cho các ngành sản xuất VLXD, phân tích, đánh giá và đề xuất định mức tiêu hao năng lượng ngành phù hợp. Nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong ngành sản xuất VLXD. Xây dựng dự thảo định mức tiêu hao năng lượng

Số hồ sơ lưu: 21455

#### **20511. Màng mỏng, vật liệu sơn, vật liệu phủ**

86387. 06-2023 **Chế tạo, nghiên cứu cấu trúc và tính chất của lớp phủ gồm composite  $Al_2O_3-TiO_2$  chứa hạt ôxit nhôm kích thước nano/** TS. Nguyễn Văn Tuấn, TS. Nguyễn Tuấn Anh; ThS. Đào Bích Thủy; TS. Lý Quốc Cường; ThS. Phạm Thị Hà; ThS. Phạm Thị Lý; PGS.TS. Lê Thu Quý - Hà Nội - Viện kỹ thuật nhiệt đới, 2022;

09/2019 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chế tạo thành công lớp phủ gồm composite  $Al_2O_3-40\%TiO_2$  bằng công nghệ phun phủ plasma APS độ xốp thấp ( $\leq 5\%$ ). Đưa ra được các giải pháp xử lý phù hợp đối lớp phủ gồm composite  $Al_2O_3-40\%TiO_2$  bằng phương pháp thẩm thấu với dung dịch APP nhằm nâng cao khả năng chống ăn mòn- mài mòn cho lớp phủ. Đưa ra thông số công nghệ có ảnh hưởng lớn nhất đến cấu trúc của lớp phủ composite  $Al_2O_3-40\%TiO_2$

Số hồ sơ lưu: 21390

#### **20512. Vật liệu composite (bao gồm cả plastic gia cường, gốm kim loại (cermet), các vật liệu sợi tổng hợp và tự nhiên phối hợp;...)**

86565. 06-2023 **Nghiên cứu chế tạo gốm sứ trên cơ sở hệ silic nitrua  $Si_3N_4$  ứng dụng để sản xuất ống bảo vệ sensor trong công nghệ đúc rót kim loại/** THS. TRẦN VĂN CƯỜNG, ThS. Lê Thanh Bắc; PGS.TS. Đặng Văn Đường; TS. Lê Đức Dương; TS. Đoàn Văn Phúc; ThS. Ngô Minh Tiến; ThS. Nguyễn Duy Anh; TS. Đặng Quốc Khánh; ThS. Nguyễn Văn Luân; KS. Trương Đức Trung; TS. Nguyễn Văn Tú; TS. Nguyễn Trọng Hùng; TS. Nguyễn Văn Đức; ThS. Nguyễn Tiến Mạnh; ThS. Lê Viết Bình; ThS. Nguyễn Nhật Huy; ThS. Phạm Văn Hào; ThS. Đỗ Hoài Nam; ThS. Phan Thanh Xuân; KS. Nguyễn Thị Bình; KS. Phan Văn Bá - Hà Nội - Viện Hóa học - Vật liệu, 2022; 10/2019 -

09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tổng quan về gốm sứ silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$  trong và ngoài nước. Nghiên cứu, chế tạo silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$  dạng bột. Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu gốm sứ trên cơ sở silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$ . Nghiên cứu chế tạo ống bảo vệ sensor đo nhiệt độ. Thử nghiệm ứng dụng ống bảo vệ sensor.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-41/ĐK-TTTT&TK

### **20701. Kỹ thuật môi trường và địa chất, địa kỹ thuật**

86268. 06-2023 **Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đo và giám sát chất lượng không khí AQI trong môi trường diện rộng dựa trên công nghệ LoRa/IoT/** TS. Nguyễn Văn Thiện, ThS. Vương Trung Hiếu; TS. Nguyễn Bá Nghiễn; TS. Quách Đức Cường; PGS.TS. Trịnh Trọng Chương; TS. Lê Thị Phượng; TS. Phạm Văn Nam; TS. Đặng Trọng Hợp; TS. Bùi Văn Huy; ThS. Nguyễn Văn Đoàn - Hà Nội - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2022; 04/2021 - 12/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Phân tích các chất khí, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng không khí. Tính toán chỉ số AQI theo TCVN để thực hiện cài đặt và hiệu chỉnh hệ thống quan trắc. Phân tích xây dựng, thiết kế phần cứng bao gồm các module Sensor SN-01 đo tham số nhiệt độ, độ ẩm, bụi siêu mịn  $\text{PM}_{2.5}$ , bụi mịn  $\text{PM}_{10}$  và module Sensor SN-02 đo nồng độ khí. Tổ chức cấu hình phần cứng hệ thống bao gồm các module Sensor

Node; module ghép nối trung tâm sử dụng các công nghệ LoRa/IoT. Tiến tới xây dựng phần mềm và đưa vào thử nghiệm đánh giá kết quả thu thập dữ liệu từ cảm biến.

Số hồ sơ lưu: 21327

86354. 06-2023 **Nghiên cứu chế tạo cảm biến khí hiệu suất cao trên cơ sở vật liệu nanocomposit cho thiết bị quan trắc không khí tự động/** PGS. TS. Chu Văn Tuấn, PGS. TS. Bùi Trung Thành; TS. Giáp Văn Cường; TS. Hoàng Văn Hán; TS. Phạm Thế Tân; TS. Nguyễn Trọng Nghĩa; TS. Bùi Văn Dân; TS. Đàm Nhân Bá; TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; TS. Hoàng Thị Hiến - Hưng Yên - Trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng yên, 2022; 04/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát các đặc trưng điện hóa, hình thái cấu trúc vật liệu conducting copolyme nanocomposit (aniline và pyrrole – kim loại, oxit kim loại ( $\text{MWCNTs}$ , Ag, SnS,  $\text{MnO}_2$ ,  $\text{TiO}_2$ )). Nghiên cứu ứng dụng vật liệu conducting copolyme nanocomposit (aniline và pyrrole – kim loại, oxit kim loại ( $\text{MWCNTs}$ , Ag, SnS,  $\text{MnO}_2$ ,  $\text{TiO}_2$ )) trong cảm biến khí. Xây dựng hệ thống thử nghiệm quan trắc môi trường không khí và ứng dụng thiết bị đo trong quan trắc và phân tích môi trường.

Số hồ sơ lưu: 21369

86367. 06-2023 **Xác định mức độ ô nhiễm môi trường, phân bố thành phần và đánh giá rủi ro đến sinh thái, sức khỏe con người của**

**các hợp chất perflo hóa (PFCs) – nhóm hợp chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy mới tại một số khu vực ở miền Bắc Việt Nam/ PGS. TS. Dương Hồng Anh, GS. TS. Phạm Hùng Việt; TS. Nguyễn Minh Tuệ; ThS. Nguyễn Thúy Ngọc; ThS. Phùng Thị Vĩ; ThS. Phan Đình Quang - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Kiểm chuẩn các phương pháp phân tích hợp chất Perflo hóa trong các loại mẫu nước, trầm tích, bụi, cá và thịt trong điều kiện phòng thí nghiệm tại Việt Nam. Lựa chọn các khu vực để khảo sát mức độ ô nhiễm hợp chất Perflo hóa trong môi trường. Thu thập các loại mẫu nước, trầm tích, cá cho phân tích hợp chất Perflo hóa. Xác định khu vực có mức độ ô nhiễm hợp chất Perflo hóa cao nhằm thực hiện nghiên cứu về rủi ro phơi nhiễm hợp chất Perflo hóa của cư dân. Thu thập các mẫu địa phương và phân tích hợp chất Perflo hóa trong các mẫu đã thu thập.

Số hồ sơ lưu: 21372

**86378. 06-2023 Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước thải làng nghề Cơ khí và thiết kế xây dựng mô hình thí điểm hệ thống xử lý nước thải cơ khí xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định/ Phạm Hương Quỳnh, Phạm Nguyệt Ánh; Hoàng Anh Đức; Nguyễn Quang Tùng; Vũ Kim Cương; Đỗ Thị Cẩm Vân; Trần Bích Thảo; Phạm Thị Thanh Yên; Nguyễn Thị Thu Hiền; Nguyễn Thị Hương;**

**Đình Tân Việt; Lê Văn Lợi - Hà Nội - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2022; 12/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Khảo sát điều tra 200 hộ dân về mức độ ô nhiễm và ảnh hưởng của nước thải sản xuất cơ khí đến môi trường làng nghề và sức khỏe người dân trên địa bàn xã. Thí nghiệm lấy mẫu, phân tích chất lượng nước mặt, nước ngầm, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất cơ khí và phi cơ khí từ các đơn vị kinh doanh cơ khí trên địa bàn xã. Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm xử lý nước thải của doanh nghiệp cơ khí Công ty TNHH Tân Việt theo công nghệ hóa lý - sinh học. Thực nghiệm khảo sát chất lượng nước đầu vào, lưu lượng, vị trí lắp đặt hệ thống; thiết kế, thi công và lắp đặt mô hình thí điểm xử lý nước thải cơ khí cho doanh nghiệp Tân Việt  $Q = 1\text{m}^3/\text{ngày}$ . Tổ chức hội thảo khoa học về ô nhiễm môi trường nước tại làng nghề cơ khí xã Xuân Tiến và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Số hồ sơ lưu: 06/2022

**86442. 06-2023 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học màng quang hóa (Membrane Photobioreactor) xử lý nước thải kết hợp sản xuất sinh khối tảo định hướng tạo sản phẩm sinh học/ PGS. TS. Bùi Xuân Thành, GS.TS. Ngô Hữu Hào; TS. Dương Công Hùng; PGS.TS. Đào Thanh Sơn; TS. Trà Văn Tung; TS. Võ Hoàng Nhật Phong; TS. Võ Thị Diệu Hiền; TS. Nguyễn Thành Tín; TS. Nguyễn Xuân Dương; TS. Nguyễn**

Như Sang; TS. Nguyễn Văn Thuận; TS. Ngô Thị Trà My; TS. Đặng Bảo Trọng; KS. Nguyễn Hồng Hải; ThS. Nguyễn Phương Thảo - Hà Nội - Trường Đại học Bách khoa, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Khảo sát đặc tính nước thải có nồng độ dinh dưỡng cao phục vụ nuôi cấy tảo và đánh giá khả năng hình thành struvite của các loại nước thải. Xác định điều kiện vận hành tối ưu của quá trình quang hóa (Tỉ lệ N/P, chu kỳ sáng/tối, thông số động học của tảo). Tối ưu hoá các chế độ vận hành của MPBR với các thông số như MRT, HRT, chu kỳ chiếu sáng đối với khả năng xử lý nước thải, sản lượng sinh khối và đánh giá tiến trình bản màng. Nghiên cứu đánh giá khả năng cộng hợp xử lý nước thải bởi cộng đồng vi khuẩn và tảo (tỉ lệ cấy tảo:bùn) đến khả năng khử nguồn C, N và P đồng thời trong điều kiện không cung cấp oxi.

Số hồ sơ lưu: 21423

### **20703. Kỹ thuật năng lượng và nhiên liệu không phải dầu khí**

86433. 06-2023 Nghiên cứu chế tạo và tính chất của  $\text{TiO}_2$ ,  $\text{ZnO}$  biến tính lên quá trình quang khử  $\text{CO}_2$  tạo thành khí nhiên liệu./ TS. Ngô Thị Hồng Lê, PGS.TS. Đỗ Hùng Mạnh; TS. Nguyễn Đức Văn; ThS. Lê Thị Hồng Phong; ThS. Vũ Duy Thịnh; ThS. Đào Thị Hòa - Hà Nội - Viện Khoa Học Vật Liệu, 2022; 12/2017 - 11/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng quy trình công nghệ chế tạo có điều khiển vật liệu bán dẫn quang xúc tác mới nền  $\text{TiO}_2$ ,  $\text{ZnO}$  được biến tính với hiệu quả hoạt động cao có khả năng hấp phụ  $\text{CO}_2$ . Xây dựng hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm cho quá trình quang xúc tác khử  $\text{CO}_2$ . Sử dụng vật liệu quang xúc tác  $\text{TiO}_2$ ,  $\text{ZnO}$  được biến tính ở trên để khử  $\text{CO}_2$  với  $\text{H}_2\text{O}$  tạo ra khí nhiên liệu với sản phẩm có tính chọn lọc cao. Khảo sát và đánh giá ảnh hưởng của việc biến tính, tạo vật liệu tổ hợp, cấu trúc hình thái học định hướng bề mặt... của vật liệu thu được lên hiệu suất chuyển hóa và độ chọn lọc của sản phẩm. Xác định được mối tương quan giữa hiệu suất chuyển đổi năng lượng mặt trời, cơ chế phản ứng quang khử, tính chọn lọc sản phẩm với các thông số cấu trúc, tính bề mặt, sự tách hạt tải, sự di chuyển và truyền hạt tải. Trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thu được, tối ưu hóa công nghệ chế tạo vật liệu.

Số hồ sơ lưu: 21399

### **20799. Kỹ thuật môi trường khác**

86598. 06-2023 Nghiên cứu chế tạo hệ phụ gia thân thiện môi trường cho bê tông kiềm kiềm không xyanua/ TS. LÊ BÁ THẮNG, TS. Trương Thị Nam; TS. Nguyễn Thị Thanh Hương; TS. Nguyễn Văn Chiến; ThS. Lê Đức Bảo; TS. Nguyễn Thu Phương; CN. Đông Thu Phong; KS. Đông Dương; TS. Uông Văn Sỹ; TS. Uông Văn Sỹ; PGS.TS. Đinh Thị Mai Thanh - Hà Nội - Viện kỹ thuật nhiệt đới,



2022; 07/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu xác định phụ gia cơ sở. Nghiên cứu lựa chọn, xác định phụ gia bong (dựa trên các cơ sở các andehit hoặc amin thơm, amino axit có thể bao gồm 1 thành phần hay nhiều thành phần kết hợp). Nghiên cứu ảnh hưởng của chất phụ gia ổn định trong hệ phụ gia đến quá trình mạ và tính chất lớp mạ nhận được. Nghiên cứu ảnh hưởng của tổ hợp các đơn phụ gia đến các thông số của bề mạ (hiệu suất, phân bố...) và tính chất của lớp mạ (độ bóng, độ mịn tinh tế...) Thử nghiệm so sánh với hệ phụ gia mạ kẽm công nghiệp đang được sử dụng tại Việt Nam. Tiến hành thử nghiệm hệ phụ gia nghiên cứu trên bề mạ có dung tích khoảng 500 đến 2000 lít tại dây chuyền sản xuất của 2 cơ sở (1 cơ sở quy mô công nghiệp, 1 cơ sở quy mô làng nghề). Đánh giá tác động môi trường.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-60/ĐK-TTTT&TK

86599. 06-2023 **Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý nước rỉ rác trên địa bàn Thành phố Hà Nội ứng dụng phương pháp nội điện phân và các kỹ thuật khác/** THS. PHẠM THỊ THU HẠNH, ThS. Vũ Duy Nhân; TS. Nguyễn Văn Tú; TS. Lê Đức Anh; KS. Phí Xuân Anh; ThS. Vũ Văn Dũng; KS. Trần Thị Nguyệt. ThS. Nguyễn Thu Hương; TS. Đinh Thế Dũng; ThS. Khuất Hoàng Bình; ThS. Bùi Văn Tài; KS. Nguyễn Văn Đồng; CN. Hoàng Phương Nga; CN. Trần Văn

Khanh; ThS. Nguyễn Thị Nhân - Hà Nội - Viện Hóa học - Vật liệu, 2022; 08/2018 - 07/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu, chế tạo vật liệu nội điện phân và đánh giá hiệu quả xử lý. Xây dựng thuyết minh kỹ thuật của mô hình xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Nam Sơn theo công nghệ nội điện phân kết hợp với các kỹ thuật khác công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường mô hình. Xây dựng hồ sơ đăng ký sáng chế hoặc giải pháp hữu ích tại Cục Sở hữu trí tuệ. Xây dựng báo cáo tổng kết và nghiệm thu đề tài.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-49/ĐK-TTTT&TK

### **21001. Các vật liệu nano (sản xuất và các tính chất)**

86368. 06-2023 **Tổng hợp và nghiên cứu tính chất hấp thụ tia tử ngoại, độ bền thời tiết của lớp phủ bảo vệ chứa vật liệu nanocompozit trên cơ sở CeO<sub>2</sub>/** PGS. TS. Đào Ngọc Nhiệm, TS. Phạm Ngọc Chức; PGS.TS. Lưu Minh Đại; TS. Dương Thị Lịm; ThS. Đoàn Trung Dũng; ThS. Nguyễn Thị Hà Chi - Hà Nội - Viện Khoa Học Vật Liệu, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tìm ra các quy trình mới chưa công bố và ưu việt hơn so với trước đây để tổng hợp, biến tính vật liệu nanocompozit trên cơ sở CeO<sub>2</sub>. Tìm ra các giải pháp mới để nâng cao khả năng biến tính lớp phủ bảo vệ bằng vật liệu nano trên cơ sở CeO<sub>2</sub> như

tạo ra cấu trúc lõi - vỏ (biến tính bề mặt hạt nano  $\text{CeO}_2$ ). Tăng cường khả năng hấp thu tia tử ngoại, độ bền thời tiết, độ chịu axit-bazơ, độ bền va đập, độ bóng, độ bền màu, độ bám dính của lớp phủ bảo vệ chứa vật liệu nanocomposit trên cơ sở  $\text{CeO}_2$ .

Số hồ sơ lưu: 21381

86448. 06-2023 **Nghiên cứu tổng hợp và phát triển ứng dụng các hệ nano dị thể chức năng trên cơ sở vật liệu nano từ tính  $\text{CuX}_2\text{O}_4$  ( $\text{X}=\text{Fe}, \text{Co}$ ) hoặc nano kim loại quý (Metal=Au, Ag) với các vật liệu nano 2D ( $\text{MS}_2$ ,  $\text{M}=\text{Mo}, \text{W}$ ; và rGO) trong y sinh và môi trường/ GS.** TS. Lê Anh Tuấn, ThS. Hoàng Lan; PGS.TS. Nguyễn Văn Quy; TS. Phạm Anh Tuấn; KTV. Mai Mai; ThS. Hoàng Văn Tuấn; ThS. Lê Hồng Thắng - Hà Nội - Trường Đại học PHENIKAA, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Làm chủ công nghệ và chế tạo được các hệ nano dị thể cấu trúc dạng lai hóa và lõi-vỏ trên cơ sở vật liệu nano từ tính hoặc nano kim loại với các vật liệu 2 chiều (kim loại chuyển tiếp chalcogenua và graphene oxit). Phân tích và đánh giá được cấu trúc và các tính chất của các hệ nano dị thể đã chế tạo, phát triển ứng dụng của các hệ nano dị thể trong y sinh và kiểm soát môi trường. Xây dựng được một nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành về vật liệu nano y sinh, môi trường & ứng dụng.

Số hồ sơ lưu: 21411

**21002. Các quy trình nano (các ứng dụng ở cấp nano). (Vật liệu sinh học kích thước không phải nano được xếp vào 209)**

86340. 06-2023 **Nghiên cứu chế tạo và tính chất điện hóa một số hệ vật liệu lai nano graphene-sulfit kim loại  $\text{MCo}_2\text{S}_4$  ( $\text{M} = \text{Ni}, \text{Mn}$  và  $\text{Cu}$ ) có cấu trúc xếp định hướng làm điện cực cho siêu tụ điện/ GS.** TS. Phan Ngọc Minh, TS. Ngô Thanh Dung; TS. Lương Như Hải; TS. Phạm Thị Năm; CN. Lê Thị Thanh Tâm; CN. Đặng Nhật Minh; ThS. Đoàn Thanh Tùng - Hà Nội - Trung tâm Phát triển công nghệ cao, 2022; 12/2018 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chế tạo Graphen (rGO) từ graphite bằng các phương pháp hóa học ướt. Nghiên cứu biến tính bề mặt các mẫu chế tạo được nhằm kết hợp với các hạt sulfit kim loại và tạo thành dung dịch in 3D. Tổng hợp các mẫu sulphit kim loại rỗng với các điều kiện chế tạo khác nhau. Đánh giá ảnh hưởng của các điều kiện thực nghiệm như nhiệt độ, thời gian phản ứng, bản chất dung môi cũng như dạng tiền chất của sulphit đến hình thái và cấu trúc vật liệu. Nghiên cứu vai trò của hiệu ứng Kikendall và phản ứng trao đổi ion trong quá trình hình thành các cấu trúc rỗng.

Số hồ sơ lưu: 21358

86358. 06-2023 **Nghiên cứu tổng hợp nanocomposite carbon (graphene, CNTs)/polyaniline/hạt nano kim loại (AuNPs, AgNPs, PdNPs) ứng dụng trong xúc tác điện hóa và cảm biến DNA điện**

**hóa/** TS. Trần Thị Luyến, TS. Lê Diệu Thu; PGS. TS. Trần Vĩnh Hoàng; TS. Đặng Thị Minh Huệ; TS. Nguyễn Ngọc Thịnh; TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai - Hà Nội - Viện Kỹ thuật Hóa học - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tổng hợp, đặc trưng cấu trúc và tính chất điện hóa của hệ vật liệu nanocomposite carbon (graphene, CNTs)/polyaniline/hạt nano kim loại. Ứng dụng hệ vật liệu nanocomposite carbon (graphene, CNTs)/polyaniline/hạt nano kim loại làm chất xúc tác điện hóa cho phản ứng khử oxy. Ứng dụng hệ vật liệu nanocomposite carbon (graphene, CNTs)/polyaniline/hạt nano kim loại trong phát triển cảm biến DNA điện hóa phát hiện virus viêm gan B.

Số hồ sơ lưu: 21361

### **21102. Kỹ thuật đồ uống**

86402. 06-2023 **Phát triển vật liệu polyme sinh học: Nghiên cứu phản ứng tổng hợp mono và diesters từ 5-hydroxymethylfurfural (HMF) và rượu hai chức no mạch hở/** PGS. TS. Trần Thị Thúy, TS. Trần Quang Tùng; PGS.TS. Nguyễn Huy Tùng; ThS. Trần Anh Dũng; KS. Nguyễn Ngọc Hưng - Hà Nội - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2022; 09/2019 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu lựa chọn các điều kiện ban đầu và hệ xúc tác để thực hiện phản ứng oxi hóa và este hóa.

Nghiên cứu động học phản ứng, phát triển xúc tác và xác định cơ chế phản ứng. Thực hiện phản ứng tổng hợp polymer từ các monomer tổng hợp và xác định các tính chất cơ lý của vật liệu. Chế tạo được monomer mới từ quá trình oxy hóa ester hóa trực tiếp HMF và rượu no hai chức mạch hở. Chế tạo được polyeste từ phản ứng trùng hợp monome, có các số liệu đặc trưng, tính chất của nó để so sánh với nhựa polyeste PET.

Số hồ sơ lưu: 21395

### **299. Khoa học kỹ thuật và công nghệ khác**

86396. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng và hoàn thiện quy trình công nghệ bảo quản tre, nứa làm nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định/** Vũ Văn Thu, Nguyễn Trọng Nghĩa; Đỗ Thị Quý; Đỗ Thị Kim Nhung; Đỗ Thị Kim Liễu; Lưu Quốc Thành; Hồ An Hà - Hà Nội - Viện Khoa học và công nghệ phát triển nông lâm nghiệp, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu ứng dụng và hoàn thiện quy trình công nghệ bảo quản tre, nứa làm nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhằm tuyển chọn được nồng độ dung dịch thuốc từ chế phẩm bảo lâm sản có gốc Boron, đảm bảo hiệu lực phòng chống nấm mốc, côn trùng và đáp ứng tiêu chuẩn nguyên liệu sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu. Tuyển chọn được các thông số công nghệ bảo quản tre nứa theo phương

pháp ngâm thường phù hợp với điều kiện sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ tại huyện Ý Yên. Hoàn thiện được một quy trình công nghệ bảo quản tre nứa theo phương pháp ngâm thường, kết hợp xây dựng mô hình và đào tạo tập huấn cho các hộ dân tham gia sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Đề xuất được giải pháp kỹ thuật xử lý nước thải có chứa thành phần hóa chất gốc Boron.

Số hồ sơ lưu: 07/2022

86651. 06-2023 **Nghiên cứu ngưỡng giới hạn an toàn phục vụ khai thác bền vững nước dưới đất tầng chứa nước lỗ hổng Pleistocen vùng Nam Định/** TS. Trần Thành Lê; Tạ Thị Thoảng; Phạm Quý Nhân; Lê Thị Quỳnh Hoa; Phạm Văn Sơn; Đỗ Quang Trung; Nguyễn Mạnh Hiếu; Đỗ Thị Thuỳ Dung; Ninh Thị Kiều Anh; Trần Vũ Long - Hà Nội - Viện Tài nguyên Môi trường nước, 2022; 10/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá hiện trạng thấu kính nước nhạt tầng chứa nước lỗ hổng Pleistocen vùng Nam Định gồm: tài nguyên; chất lượng; khai thác; ô nhiễm. Xác định ngưỡng khai thác an toàn tầng chứa nước lỗ hổng Pleistocen vùng Nam Định. Đề tài đã hoàn thành 04 sản phẩm chính dạng II đúng số lượng và chất lượng theo nội dung yêu cầu, gồm các báo cáo kèm sơ đồ và bản vẽ, và bộ dữ liệu tổng hợp. Số hồ sơ lưu: 09/2022

### 3. Khoa học y, dược

80147. 06-2023 **Hỗ trợ hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm có nguồn gốc thảo dược trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/** DS. Phan Thị Thanh Hương; TS. Nguyễn Quốc Tuấn; PSG.TS. Trịnh Văn Loan; TS. Trịnh Thị Kim Mỹ; Ths. Phan Thị Kim Chung; Lê Việt Trung; TS. Phạm Quốc Tuấn - Phú Thọ - Công ty cổ phần phát triển y học cổ truyền Hương Hongkong, 2022; 04/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý. Khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin thực hiện dự án. Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm có nguồn gốc thảo dược trên địa bàn tỉnh Phú Thọ của Công ty Cổ phần Phát triển YHCT Hương HongKong. Sản xuất thử nghiệm và đánh giá độ an toàn, hiệu quả của một số sản phẩm có nguồn gốc dược liệu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Xây dựng hồ sơ tiêu chuẩn cơ sở, bộ nhận diện thương hiệu cơ bản và thực hiện thương mại hóa cho sản phẩm được sản xuất. Tuyên truyền kết quả thực hiện dự án.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-009

86214. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng giải pháp hỗ trợ giám sát cách ly tại nhà/** TS. Ngô Bá Hùng; TS. Thái Minh Tuấn; TS. Lương Vinh Quốc Danh; KS. Nguyễn Thế Anh; KS. Ngô Minh Phương; KS. Nguyễn Hoài Trọng Nguyễn - Vĩnh Long - Trường Đại Học Cần Thơ,

2022; 12/2021 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu phát triển giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông phát hiện và cảnh báo một đối tượng bị cách ly vượt ra ngoài phạm vi khu vực cách ly đã được xác định.

Số hồ sơ lưu: VLG.TI061.2021-0000264

**86635. 06-2023 Xây dựng mô hình vườn cây thuốc nam mẫu theo công nghệ 4.0 tại tỉnh Vĩnh Long/** ThS. Nguyễn Thành Thượng; TS. Đặng Văn Hồng; ThS. Trịnh Thanh Khâm; ThS. Nguyễn Việt Châu - Vĩnh Long - Trường Cao đẳng Vĩnh Long, 2022; 10/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Xây dựng vườn cây thuốc nam mẫu đa dạng về chủng loại. Thực hiện 100 mẫu tiêu bản dược liệu khô. Tạo mã QR code thông tin cây thuốc và cung cấp hệ thống tưới nước tự động

Số hồ sơ lưu: VLG.CS026.2022-0000365

**86795. 06-2023 Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật siêu âm nội mạch trong can thiệp tổn thương phức tạp động mạch vành/** Huỳnh Văn Thương, - BSCKI. Nguyễn Minh Khoa - BS. Nguyễn Thế Phương - CN. Lưu Chí Hiếu - ThS. BS. Phạm Công Nhựt - BS. Trần Thị Ngọc Thúy - Nha Trang, Khánh Hòa - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, 2022; 12/2019 - 02/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nhằm để đánh giá hiệu quả của can thiệp tổn thương phức tạp ĐMV

có sự hướng dẫn của IVUS chúng tôi tiến hành nghiên cứu và thực hiện đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật siêu âm nội mạch trong can thiệp tổn thương phức tạp động mạch vành”, nhằm 2 mục tiêu như sau:Đánh giá kết quả ngay sau khi can thiệp tổn thương phức tạp động mạch vành với sự hướng dẫn của siêu âm nội mạch (IVUS).Đánh giá kết quả sau 1 năm can thiệp tổn thương phức tạp động mạch vành với sự hướng dẫn của IVUS.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/333

### **30109. Bệnh học**

**86331. 06-2023 Phân tích trình tự exome các bệnh nhân Ly thượng bì bóng nước, Bạch tạng và/hoặc Thiếu sản vành tai ở Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Đăng Tôn, TS. Vũ Phương Nhung; GS.TS. Nông Văn Hải; PGS.TS. Nguyễn Hải Hà; PGS.TS. Lương Thị Lan Anh; ThS. Ma Thị Huyền Thương; ThS. Trần Thị Bích Ngọc; ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa - Hà Nội - Viện Nghiên cứu hệ gen, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Giải trình tự và phân tích toàn bộ exome các bệnh nhân ly thượng bì bóng nước, bạch tạng và thiếu sản vành tai. Xác định các biến thể có thể liên quan đến bệnh ly thượng bì bóng nước/ bạch tạng/ thiếu sản vành tai. Xác định các gen ứng viên mới có thể liên quan đến cơ chế tiềm ẩn gây nên ba bệnh này và các con đường tín hiệu tham gia. Phân tích trình tự hệ gen biểu hiện (exome) ở một số bệnh hiếm gặp (ly thượng bì

bóng nước, bạch tạng và thiếu sản vành tai) trên các đối tượng bệnh nhân người Việt Nam nhằm xác định các biến thể có thể liên quan đến bệnh.

Số hồ sơ lưu: 21351

#### **30204. Hệ tim mạch**

86332. 06-2023 **Nghiên cứu phương pháp bít thông liên thất bằng dù loại bít ống động mạch qua đường ống thông/** TS. Nguyễn Lâm Hiếu, Giáo sư. Tiến sỹ. Nguyễn Lâm Việt; Phó giáo sư. Tiến sỹ. Đỗ Doãn Lợi; Phó giáo sư. Tiến sỹ. Trương Thanh Hương; Tiến sỹ. Phạm Mạnh Hùng; Thạc sỹ. Nguyễn Tuấn Hải; Thạc sỹ. Nguyễn Quốc Thái; Bác sỹ. Giáp Thị Minh Nguyệt; Bác sỹ. Trần Bá Hiếu - Thư ký đề tài ; Bác sỹ. Nguyễn Thị Minh Lý - Hà Nội - Viện Tim mạch, 2013 - 12/2010 - 06/2012. (Đề tài cấp Bộ)

Trên cơ sở nghiên cứu các đặc điểm bệnh học, hình thái học thông liên thất phần quanh màng, sự tương thích sinh học của dụng cụ bít ống động mạch áp dụng trong đóng TLT phần quanh màng; chúng tôi nhận thấy dụng cụ bít ống động mạch có tính khả thi trong áp dụng đóng lỗ TLT phần quanh màng qua đường ống thông. Viện Tim mạch Việt nam là một trong những nơi đầu tiên trên thế giới sử dụng dụng cụ bít ống động mạch để đóng lỗ TLT phần quanh màng. Tuy nhiên đây là kỹ thuật mới được áp dụng lần đầu, trong thời gian chưa lâu; nên tính khả thi, độ an toàn, cũng như kết quả tức thời, ngắn hạn của phương pháp

này đến đâu thì vẫn chưa được nghiên cứu. Nghiên cứu được tiến hành với 2 mục tiêu sau: Nghiên cứu tính khả thi và kết quả ngay sau can thiệp đóng lỗ thông liên thất phần quanh màng bằng dụng cụ bít ống động mạch qua đường ống thông. Theo dõi kết quả ngắn hạn (sau ít nhất 3 tháng) phương pháp đóng lỗ thông liên thất phần quanh màng bằng dụng cụ bít ống động mạch qua đường ống thông.

Số hồ sơ lưu: 21353

86333. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật đo áp lực trong lòng động mạch vành và dự trữ dòng chảy mạch vành bằng dây dẫn áp lực (Pressure Wire)/** TS. Phạm Mạnh Hùng, GS.TS. Nguyễn Lâm Việt; PGS.TS. Đỗ Doãn Lợi; PGS.TS. Nguyễn Quang Tuấn; TS. Tô Thanh Lịch; TS. Nguyễn Lâm Hiếu; ThS. Nguyễn Quốc Thái; ThS. Nguyễn Ngọc Quang; BS. Trần Bá Hiếu (Thư ký đề tài); BS. Đinh Huỳnh Linh (Thư ký đề tài) - Hà Nội - Viện Tim mạch, 2022; 01/2011 - 06/2012. (Đề tài cấp Bộ)

Từ khi được giới thiệu năm 1996, FFR ngày càng trở thành một công cụ hữu dụng trợ giúp các bác sỹ tim mạch can thiệp. Nhiều tác giả trên thế giới đã chứng minh vai trò của FFR trong chẩn đoán và định hướng điều trị bệnh mạch vành. Tại Việt Nam, nghiên cứu được tiến hành nhằm: Xây dựng quy trình kỹ thuật đo phân số dự trữ dòng chảy vành (FFR) ứng dụng trong chẩn đoán bệnh mạch vành và can thiệp tổn thương động mạch vành. Ứng

dụng quy trình đo để đánh giá phân số dự trữ dòng chảy vành (FFR) ở các bệnh nhân có tổn thương động mạch vành.

Số hồ sơ lưu: 21352

### 30219. Tiêu hoá và gan mật học

86594. 06-2023 **Đánh giá hiệu quả điều trị viêm gan C mạn của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV tại Bệnh viện Đa khoa Đống Đa/ TS. PHẠM BÁ HIỀN, ThS. Dương Quốc Bảo; ThS.BSCKII. Nguyễn Thái Minh; ThS. Nguyễn Thị Phương Thùy; ThS. Trần Thị Phương Thảo; CN. Nguyễn Thị Hương Lan; ThS. Hà Huy Tình; ThS. Trần Thị Mai Hoa; ThS. Lê Tiến Dũng; CN. Đồng Thị Vân Anh; ĐD. Lê Thu Hiền; BS. Lê Xuân Toàn; BS. Trần Ngọc Anh; BS. Trần Thị Kim Thoa; CN. Nguyễn Thị Mai Hương - hà nội - Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, 2022; 08/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan.Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng trước điều trị nhóm bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.Nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị về lâm sàng, sinh hoá và vi rút học của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.Nghiên cứu đánh giá tác dụng không mong muốn của phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.Nghiên cứu đề xuất khả năng sử dụng phác đồ Sofosbuvir/Daclatasvir trên bệnh nhân đồng nhiễm HCV/HIV.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-36/ĐK-TTTT&TK

### 30221. Ung thư học và phát sinh ung thư

86597. 06-2023 **Nghiên cứu sự bộc lộ một số dấu ấn hóa mô miễn dịch trong tiên lượng ung thư thực quản ở Hà Nội/ PGS.TS. NGUYỄN VĂN BA, TS. Đặng Thành Chung; TS. Trần Ngọc Dũng; BSCK I. Nguyễn Mạnh Hùng; BSCK I. Lê Đình Chính; ThS. Hồ Viết Hoàn; BSCK I. Phạm Khánh Hưng; ThS. Dương Thùy Linh; ThS. Trương Đình Tiến; ThS. Kiều Văn Tuấn; ThS. Phạm Thị Mai; Bà Phạm Thị Hoan; Bà Phạm Ngọc Diệp; Ông Nguyễn Ngọc Sáng; Bà Vũ Thị Trang; Ông Phùng Trọng Nghị; Ông Vũ Huy Bôn; Ông Lê Văn Định; Ông Lương Duy Hòa; Ông Lê Quốc Tuấn; Ông Nguyễn Hữu Thiện - hà nội - Bệnh viện Quân y 103, 2022; 08/2018 - 01/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan.Nghiên cứu lựa chọn đối tượng bệnh nhân nghiên cứu.Nghiên cứu nhuộm hóa mô miễn dịch trên mẫu bệnh phẩm ung thư thực quản. Nghiên cứu tối ưu phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch. Nghiên cứu đánh giá mức độ bộc lộ một số dấu ấn hóa mô miễn dịch trên các mẫu khối u. Nghiên cứu đánh giá mối tương quan giữa sự bộc lộ của một số dấu ấn hóa mô miễn dịch với các chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng ở đối tượng bệnh nhân nghiên cứu.Nghiên cứu chuyển giao kỹ thuật hóa mô miễn dịch trong tiên lượng ung thư thực

quản tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-20/ĐK-TTTT&TK

### 30223. Tai mũi họng

86596. 06-2023 **Đánh giá hiệu quả của ghép Fibrin giàu tiểu cầu (Platelete Rich-PRF) vào huyết ổ răng sau nhổ ở Hà Nội/ BSK II.** TRẦN NGỌC CUÔNG, BSK II. TRINH XUÂN HỌC TS. Lê Hoàng Oanh; BSK II. Nguyễn Vũ Trung; BSK II. Lê Thị Liên; BSK II. Phí Thị Hải Anh; BSK I. Phạm Quốc Chí; BSNT. Nguyễn Thu Hằng; BSNT. Đặng Thị Liên Hương; ThS.BS. Nguyễn Văn Đồng; ThS.BS. Lê Anh Tùng; BS. Đinh Thanh Tùng; BS. Phạm Văn Thanh; CN. Nguyễn Thị Duyên; ĐD. Nguyễn Thị Quỳnh; CN. Nguyễn Thị Thu Thảo; CN. Đỗ Minh Phương; ĐD. Nguyễn Thị Thanh Hà; ĐD. Lê Thị Minh Tâm; ĐD. Nguyễn Thị Thu Hằng; ĐD. Hoàng Thị Thanh Hiên; HL. Bùi Thị Thu Hương - hà nội - Bệnh viện đa khoa Hà Đông, 2022; 10/2019 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu quy trình tạo Fibrin giàu tiểu cầu (PRF) và ngà răng khử khoáng (DDM). Xây dựng quy trình ứng dụng ghép Fibrin giàu tiểu cầu vào huyết ổ răng sau nhổ. Xây dựng phương pháp nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của ghép Fibrin giàu tiểu cầu vào huyết ổ răng sau nhổ. Thử nghiệm quy trình tạo Fibrin giàu tiểu cầu (PRF) bằng máy ly tâm và ngà răng khử khoáng (DDM) bằng máy

Smart Dentin Grinder. Thông qua hội đồng đạo đức về đề tài nghiên cứu. Thực hiện nghiên cứu (thử nghiệm lâm sàng) trên bệnh nhân.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-48/ĐK-TTTT&TK

### 30225. Thần kinh học lâm sàng

86593. 06-2023 **Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số phương pháp điều trị rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Parkinson trên địa bàn Hà Nội/ PGS.TS. Nhữ Đình Sơn, ThS.BS. Hoàng Thị Dung; GS.TS. Cao Tiến Đức; TS. Nguyễn Đức Thuận; PGS.TS. Lê Văn Quân; TS. Trần Thị Ngọc Trường; ThS. Nguyễn Tất Định; ThS. Nguyễn Trọng Đạo; BS. Huỳnh Ngọc Lãng; BSKII. Lê Hoàng Tú; BS. Trịnh Văn Quỳnh; ThS. Nguyễn Hoàng Thịnh; Ông Nguyễn Trọng Hiếu; Bà Đinh Thị Hà; Ông Đỗ Văn Hạnh; Bà Đoàn Thị Nhi; Bà Chu Thị Huyền; Ông Lương Văn Tấn - hà nội - Bệnh viện Quân y 103, 2022; 08/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, các triệu chứng rối loạn tâm thần ở bệnh nhân Parkinson. Nghiên cứu xác định nồng độ Serotonin và Dopamin trong dịch não tủy ở nhóm bệnh nhân nghiên cứu. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị rối loạn trầm cảm của liệu pháp hoá dược và liệu pháp sốc điện ở bệnh nhân Parkinson. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị bằng liệu pháp hoá dược: Nghiên cứu đánh giá hiệu quả điều trị bằng liệu pháp sốc điện: Kiến nghị áp dụng phác đồ điều



trị rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân Parkinson tại các bệnh viện Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-45/ĐK-TTTT&TK

### **30226. Lão khoa, Bệnh người già**

85090. 06-2023 **Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị thoái hoá khớp gối bằng viên Bông cốt đan trên lâm sàng, cận lâm sàng tại một số cơ sở khám chữa bệnh tỉnh Phú Thọ/** Đào Đình Quang, - Phú Thọ - Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Phú Thọ, 2020; 02/2018 - 04/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Điều tra khảo sát, đánh giá thực điều trị thoái hoá khớp gối tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Xây dựng quy trình điều trị thoái hoá khớp gối kết hợp y học hiện đại của sản phẩm BCD trên lâm sàng, cận lâm sàng tại tỉnh Phú Thọ. Triển khai thực nghiệm áp dụng quy trình tại một số cơ sở khám chữa bệnh tỉnh Phú Thọ. Đánh giá kết quả tổ chức thực nghiệm và thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình và đề xuất kiến nghị sử dụng.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-003

### **30301. Khoa học về chăm sóc sức khoẻ và dịch vụ y tế (bao gồm cả quản trị bệnh viện, tài chính y tế,..)**

86436. 06-2023 **Nghiên cứu thực trạng và đánh giá hiệu quả mô hình can thiệp nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở một số địa phương của Việt Nam/** ThS. Nguyễn Đình Anh, TS. Dương Minh Đức; GS.TS. Bùi

Thị Thu Hà; ThS. Lê Thị Vui; ThS. Đoàn Thị Thùy Dương; ThS. Bùi Thị Mỹ Anh; CN. Nguyễn Đức Thành; CN. Phan Văn Hưng; ThS. Trần Thị Thu Nguyệt; ThS. Trần Xuân Hà - Hà Nội - Trường Đại học Y tế Công cộng, 2022; 06/2018 - 12/2020. (Đề tài cấp Bộ)

Mô tả thực trạng chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại thị xã Chí Linh, Hải Dương và Kim Bôi, Hòa Bình năm 2018 2. Xây dựng mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng theo cách tiếp cận “Tuổi già khỏe mạnh” nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018-2020. Đánh giá sự phù hợp của mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng theo cách tiếp cận “Tuổi già khỏe mạnh” tại thị xã Chí Linh, Hải Dương và Kim Bôi, Hòa Bình giai đoạn 2018-2020

Số hồ sơ lưu: 21407

### **30307. Ký sinh trùng học**

86595. 06-2023 **Nghiên cứu tình trạng nhiễm một số loài ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội và đề xuất biện pháp phòng chống/** TS. Phạm Văn Minh, TS. Lê Văn Nam, ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên; PGS.TS. Lê Trần Anh; ThS. Nguyễn Thị Vân; TS. Hoàng Anh Tuấn; TS. Vũ Tùng Sơn; ThS. Hoàng Đắc Thăng; TS. Đỗ Ngọc Ánh; BS. Đào Văn Thắng; TS. Hoàng Trung Kiên; Ông Lê Quốc Tuấn; Ông Nguyễn Thanh Bình; Ông Đỗ Như Bình; Ông Nguyễn Đức Điền; Ông Triệu Tiên Sang; Ông Trịnh Hữu Nghĩa; Ông Bùi Văn Pháp; Ông Phạm Xuân

Huy; Ông Nguyễn Thanh Tùng; Ông Nguyễn Văn Diễn - hà nội - Học viện Quân y, 2022; 08/2018 - 01/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu lựa chọn đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu mô tả tình trạng nhiễm *Toxocara canis* (giun đũa động vật) lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội. Mô tả tình trạng nhiễm *Toxoplasma gondii* (trùng cong đường máu) lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội. Mô tả tình trạng nhiễm *Ecchinococcus* (sán chó) lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng nhiễm ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người. Nghiên cứu mô tả đặc điểm dịch tễ mầm bệnh *Toxocara canis*, *Ecchinococcus* và *Toxoplasma gondii* ở chó/mèo tại Hà Nội. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phòng chống bệnh ký sinh trùng lây truyền từ động vật sang người.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-21/ĐK-TTTT&TK

### 30308. Bệnh truyền nhiễm

86589. 06-2023 Nghiên cứu giá trị của adenosine deaminase, interferon  $\gamma$  và một số cytokine trong các dịch chọc dò góp phần chẩn đoán lao ngoài phổi tại bệnh viện ở Hà Nội/ PGS.TS. Đào Quang Minh, TS. Trần Thị Nhị Hà, PGS.TS. Nguyễn Minh Hiền; BSCK II. Nguyễn Thị Lan Hương; ThS. Trần Thanh Tú; ThS. Nguyễn Thị

Thu Lê; ThS. Nguyễn Quang Hiếu; ThS. Vương Đại Sang; ThS. Lê Thu Hà; BSNT. Lê Vũ Huyền Trang; ThS. Cán Lương Thắng; KTV. Hoàng Ngọc Hoài; CN. Nguyễn Thị Tuy Châu; TS. Phạm Thị Ngọc Oanh; ThS. Phạm Hữu Thường; ThS. Ưông Thị Mai Loan; Ông Dương Văn Minh; Bà Tạ Thị Hương; Ông Lưu Công Minh - hà nội - Bệnh viện Thanh nhàn, 2022; 08/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Xây dựng quy trình và chuẩn hóa kỹ thuật định lượng Adenosin Deaminase, IL-1, IL-2, TNF- $\alpha$  và Interferon- $\gamma$  trong dịch màng phổi, màng bụng, màng não. Nghiên cứu xác định giá trị của ADA, IL-1, IL-2, TNF- $\alpha$ , IFN- $\gamma$  trong chẩn đoán lao màng phổi. Nghiên cứu xác định giá trị của ADA, IL-1, IL-2, TNF- $\alpha$ , IFN- $\gamma$  trong chẩn đoán lao màng bụng. Nghiên cứu xác định giá trị của ADA, IL-1, IL-2, TNF- $\alpha$ , IFN- $\gamma$  trong chẩn đoán lao màng não. Đề xuất khả năng ứng dụng góp phần chẩn đoán lao ngoài phổi cho các bệnh viện ở Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-54ĐK-TTTT&TK

86591. 06-2023 Nghiên cứu chế tạo chứng dương ARN kháng RNase (Armored RNA) cho RT-PCR, ứng dụng trong phát hiện nhiễm virus Zika tại Hà Nội/ ThS. Đỗ Thị Quỳnh Nga, ThS. Nguyễn Vũ Sơn, ThS. Vũ Thị Kim Liên; ThS. Trần Thị Hải Âu; ThS. Hà Thị Phương Mai; ThS. Nguyễn Ngọc

Linh; ThS. Vũ Thị Bích Hậu; TS.BS. Vũ Thị Thu Hương; TS. Nguyễn Thị Thu Thủy; ThS. Trần Diệu Linh; ThS. Tăng Thị Nga; BSCKII. Trần Lệ Tiến; ThS. Lê Thanh Hương; CN. Lê Thị Trang - hà nội - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, 2022; 08/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu thiết kế Plasmid chứa đoạn gen mã hóa protein lớp vỏ và protein trưởng thành của thể thực khuẩn MS2 (pACYC – MSA). Nghiên cứu thiết kế Plasmid chứa đoạn gen mã hóa protein lớp vỏ và protein trưởng thành của thể thực khuẩn MS2 (pACYC – MSA) và cDNA đích (pACYC – MSA – AND đích). Nghiên cứu biểu hiện và tinh sạch armored ARN – ZIKV. Nghiên cứu ứng dụng hạt armored ARN – ZIKV làm chứng dương trong quy trình xét nghiệm RT-PCR phát hiện virus Zika trên các đối tượng nghi ngờ nhiễm ở Hà Nội

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-42/ĐK-TTTT&TK

### 30312. Sức khoẻ sinh sản

86590. 06-2023 **Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, thành phần loài và tình trạng kháng thuốc của nấm *Candida* gây viêm sinh dục ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại một số bệnh viện Hà Nội; Đề xuất các giải pháp dự phòng và điều trị/** TS. Đỗ Ngọc Ánh, ThS. Nguyễn Thị Vân; PGS.TS. Nguyễn Khắc Lực; PGS.TS. Lê Trần Anh; PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc; ThS. Lê Quốc Tuấn; TS. Đỗ Minh Trung; TS. Vũ

Tuấn Anh; TS. Lê Thị Kim Dung; TS. Triệu Tiến Sang; BS. Bùi Kim Linh; KTV. Hoàng Thị Ngọc Diệp; KTV. Nguyễn Tiến Mạnh; KTV. Phạm Thành Lâm; KTV. Kiều Văn Dũng; KTV. Bùi Thị Oanh; KTV. Lê Thị Chiến - hà nội - Học viện Quân y, 2022; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu mô tả một số đặc điểm dịch tễ, thành phần loài và một số yếu tố liên quan viêm sinh dục do nấm *Candida* ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại một số bệnh viện Hà Nội. Nghiên cứu xác định tình trạng kháng thuốc chống nấm của các loài nấm *Candida* gây viêm sinh dục trên đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp dự phòng và điều trị hiệu quả, khả thi tình trạng viêm sinh dục do nấm *Candida*. Phân tích số liệu, xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá. Thông qua hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh về các nội dung nghiên cứu của đề tài.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-44/ĐK-TTTT&TK

### 30399. Các vấn đề y tế khác

86588. 06-2023 **Thực trạng chiều cao, một số yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp cải thiện chiều cao của thanh niên Hà Nội/** ThS. Nguyễn Văn Dung, TS. Vũ Duy Hưng; ThS. Vũ Cao Cương; PGS.TS. Nguyễn Nhật Cảm; PGS.TS. Lê Bạch Mai; TS. Đỗ Thị Phương Hà; ThS. Lê Thu Trà; ThS. Bùi Thị Minh Thái; CN. Nguyễn Thị Hồng Nhung; ThS. Kim Tuấn Anh - hà nội - Sở Y tế Hà Nội, 2022;

08/2018 - 03/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu đánh giá thực trạng chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi. Nghiên cứu xác định một số yếu tố liên quan đến sự phát triển chiều cao của thanh niên Hà Nội 18 tuổi. Nghiên cứu đề xuất giải pháp cải thiện chiều cao của thanh niên Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-58/ĐK-TTTT&TK

86592. 06-2023 **Nghiên cứu quy trình và chế tạo bộ Kit realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA huyết thanh, ứng dụng trong giám sát, điều trị bệnh viêm gan B mạn tính trên địa bàn Hà Nội/ PGS.TS. Đỗ Tuấn Anh, TS. Đỗ Như Bình, ThS. Hoàng Xuân Cường; PGS.TS. Hoàng Vũ Hùng; ThS. Trịnh Hữu Nghĩa; PGS.TS. Huỳnh Quang Thuận; BSNT. Nguyễn Văn Diễn; ThS. Nguyễn Thanh Tùng; BSNT. Bùi Văn Pháp; ThS. Nguyễn Văn Trường; ThS. Nguyễn Minh Nam; TS. Nguyễn Văn Bằng; TS. Triệu Tiến Sang; ThS. Nguyễn Thanh Bình; BSNT. Đào Văn Thắng; PGS.TS. Lê Trần Anh; ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên; TS. Hoàng Trung Kiên; ThS. Nguyễn Đức Điền; TS. Vũ Tùng Sơn; ThS. Lê Quốc Tuấn - Hà Nội - Học viện Quân y, 2022; 08/2018 - 06/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Nghiên cứu tổng quan. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất Hotstart Taq DNA polymerase làm nguyên liệu cho kit realtime RT-PCR

định lượng HBV -RNA. Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm Hotstart Taq DNA polymerase làm nguyên liệu cho kỹ thuật realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất MMLV reverse transcriptase tái tổ hợp làm nguyên liệu cho kỹ thuật realtime RT-PCR định lượng HBV RNA. Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm MMLV reverse transcriptase tái tổ hợp làm nguyên liệu cho kỹ thuật realtime RT-PCR định lượng HBV-RNA. Nghiên cứu xây dựng quy trình chế tạo kit realtime RT-PCR định lượng HBV -RNA trong huyết thanh. Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm kit realtime RT-PCR định lượng HBV -RNA. Nghiên cứu ứng dụng bộ kit định lượng HBV-RNA để giám sát và đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm gan B mạn tính trên địa bàn Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-33/ĐK-TTTT&TK

### **30403. Dược liệu học; cây thuốc; con thuốc; thuốc Nam, thuốc dân tộc**

86351. 06-2023 **Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính gây độc tế bào của một số loài thực vật thuộc chi Bồ đề (Styrax) họ Styracaceae ở Việt Nam định hướng theo phép thử sinh học dẫn đường/ TS. Nguyễn Thanh Trà, ThS. Bá Thị Châm; ThS. Nguyễn Tuấn Anh; TS. Nguyễn Thị Nga; TS. Trương Bích Ngân; TS. Nguyễn Thùy Linh - Hà Nội - Viện Hóa Học, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Nghiên cứu chiết các bộ phận của mẫu cây bằng các dung môi thích hợp. Sử dụng việc phân tách trên sắc ký cột để thu được các hợp chất tinh khiết. Xác định cấu trúc hóa học của các hợp chất phân lập được. Thử hoạt tính gây độc tế bào của các cặn chiết và các chất sạch phân lập được với 4 dòng tế bào ung thư (ung thư biểu mô KB, ung thư gan HepG2, ung thư phổi Lu-1, ung thư vú MCF-7). Lựa chọn 1-2 chất có hoạt tính gây độc tế bào mạnh để nghiên cứu khả năng kích hoạt enzyme caspase 3/7, là họ enzyme đóng vai trò trung tâm trong việc cảm ứng apoptosis, một quá trình tự chết tế bào theo chương trình.

Số hồ sơ lưu: 21379

86363. 06-2023 **Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống in vitro sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis*) bằng bioreactor/ TS. Đinh Xuân Tú, TS. Vũ Duy Dũng; TS. Nguyễn Văn Bình; ThS. Nguyễn Thị Dung; KS. Nguyễn Văn Phương; KS. Vũ Đức Thanh; KS. Nguyễn Phúc Quân; KS. Vũ Duy Tú; KS. Tống Văn Anh; KS. Nguyễn Trung Kiên - Hà Nội - Trung tâm ươm tạo và hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 2022; 01/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)**

Xây dựng quy trình nhân giống in vitro sâm Ngọc Linh bằng bioreactor đạt tỉ lệ cây ra rễ trong phòng thí nghiệm tối thiểu đạt 80%, tỉ lệ xuất vườn tối thiểu 80%; Xây dựng mô hình nhân giống in vitro sâm Ngọc Linh theo hướng sản xuất công nghiệp, cung cấp cho địa phương tối thiểu 1,5 vạn cây/ năm;

Xây dựng mô hình sản xuất sâm Ngọc Linh từ cây giống in vitro, quy mô 01 ha, tỉ lệ sống sau 12 tháng tối thiểu đạt 70%. - Tiêu chuẩn hóa cơ sở của cây giống in vitro sâm Ngọc Linh. Hoàn thiện quy trình nhân giống in vitro sâm Ngọc Linh và xây dựng mô hình sản xuất giống sâm Ngọc Linh bằng công nghệ bioreactor đáp ứng nhu cầu giống, phục vụ việc phát triển sâm Ngọc Linh, mang lại hiệu quả cao cho người sản xuất và kinh doanh.

Số hồ sơ lưu: 21348

### **30404. Hoá dược học**

86359. 06-2023 **Nghiên cứu tính đa dạng di truyền và tìm kiếm các hợp chất thứ cấp có khả năng kháng viêm và kháng ung thư từ các loài cây lương thực thuộc chi Củ nâu (*Dioscorea*) ở Việt Nam/ TS. Nguyễn Thị Thanh Ngân, TS. Nguyễn Ngọc Lan; TS. Nguyễn Thị Kim Liên; GS. TS. Nguyễn Huy Hoàng; TS. Trần Hồng Quang; TS. Nguyễn Thu Hiền; ThS. Nguyễn Văn Tùng - Hà Nội - Viện Nghiên cứu hệ gen, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)**

Nghiên cứu đa dạng di truyền và định danh các loài thuộc chi *Dioscorea* đã thu thập được với các chỉ thị RAPD-PCR và ITS bằng các kỹ thuật sinh học phân tử và giải trình tự gen kết hợp sử dụng các phần mềm tin sinh học chuyên sâu cho các phân tích. Đánh giá và sàng lọc hoạt tính sinh học của các loài thuộc chi *Dioscorea* ở Việt Nam. Nghiên cứu thành phần hóa học một số loài *Dioscorea* thể hiện hoạt tính

sinh học nổi bật, bao gồm chiết xuất, phân lập các hợp chất sạch, và xác định cấu trúc hóa học các hợp chất. Đánh giá hoạt tính sinh học theo định hướng kháng viêm in vitro và kháng tế bào ung thư của các hợp chất phân lập được từ một số loài *Dioscorea* chọn lọc. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng di truyền nguồn gen, thành phần hoá học và hoạt tính sinh học cho các loại thuốc chi *Dioscorea*, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc ứng dụng của nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: 21364

86404. 06-2023 **Phát triển các phương pháp lý thuyết nghiên cứu thuốc vô định hình**/ TS. Phan Đức Anh, CN. Trần Đình Cường; ThS. Trần Văn Huỳnh; TS. Lê Bá Nam; TS. Phạm Tiến Lâm; TS. Lê Thị Minh Thanh - Hà Nội - Viện nghiên cứu tiên tiến PHENIKAA, 2022; 04/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng và phát triển các mô hình vật lý để tính toán sự phụ thuộc nhiệt độ của thời gian tái cấu trúc của thuốc vô định hình và polymers dưới tác dụng của tốc độ làm lạnh, quá trình nén và giam cầm. Các kết quả lý thuyết phải được so sánh với các thí nghiệm và mô phỏng. Tạo điều kiện và kết nối với các nhóm nghiên cứu hàng đầu thế giới và hợp tác với các nhóm nghiên cứu tại Việt Nam để công bố kết quả trên các tạp chí quốc tế IF cao. Phát triển các mô hình tính toán dựa trên các kỹ thuật Machine Learning để tìm ra mối tương quan và cơ chế cơ bản giữa số

lượng vật lý của thuốc vô định hình và polymers.

Số hồ sơ lưu: 21397

### 30405. Kiểm nghiệm thuốc và Độ chất học (bao gồm cả độ chất học lâm sàng)

86385. 06-2023 **Nghiên cứu tổng hợp hoạt chất gây độc tế bào chứa dị vòng nito bằng phản ứng ngưng tụ đa tác nhân Hantzsch**/ PGS. TS. Trần Thị Thanh Vân, TS. Trương Hồng Hiếu; PGS.TS. Lê Tuấn Anh; TS. Đỗ Thị Việt Hương; TS. Lê Thị Huyền; PGS.TS. Trần Thạch Văn; KTV. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 08/2018 - 08/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu điều kiện tổng hợp các podand -  
 tiền chất đi từ dẫn xuất bis-(2-mercaptoethyl) ether (2) hoặc 1,8 bis(mercapto)-3,5-dioxaoctane (4) hoặc 2,6-bis(tosyloxymethyl)pyridine (6) hoặc N,N-bis(2-tosyloxyethyl)-N-tosylamine (10). Nghiên cứu ứng dụng phản ứng đa tác nhân Hantzsch để tổng hợp các hệ dị vòng mới trên cơ sở các tiền chất podand trên. Nghiên cứu xác định cấu trúc của các hệ dị vòng mới tổng hợp được bằng các phương pháp phổ hiện đại. Tiến hành thử nghiệm các hoạt tính độc tế bào trên các dòng tế bào ung thư và tế bào thường, nhằm tìm kiếm các hợp chất có hoạt tính sinh học tốt, có khả năng phát triển thành thuốc hóa được tiềm năng.

Số hồ sơ lưu: 21387

**30503. Công nghệ liên quan đến xác định chức năng của ADN, protein, enzym và tác động của chúng tới việc phát bệnh; đảm bảo sức khỏe (bao gồm cả chẩn đoán gen, các can thiệp điều trị trên cơ sở gen (dược phẩm trên cơ sở gen**

86532. 06-2023 Nghiên cứu phát hiện đột biến gen SCN5A và SCN10A gây Hội chứng Brugada bằng kỹ thuật sinh học phân tử/PGS. TS. Trần Văn Khánh, ThS. Lê Thị Phương; PGS.TS. Trần Huy Thịnh; ThS. Đặng Duy Phương; PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng; TS. Phan Đình Phong; TS. Nguyễn Thu Thúy; TS. Nguyễn Hoàng Việt; TS. Phạm Như Hùng; TS. Phạm Lê Anh Tuấn; ThS. Nguyễn Quý Linh; BSKKII. Trần Hoài Ân; CN. Trịnh Thị Thanh Hương; ThS. Trần Tuấn Việt; ThS. Nguyễn Thị Kim Huệ; ThS. Vũ Văn Quý; ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo; ThS. Đào Xuân Đạt; ThS. Vũ Anh Tuấn; CKI. Vũ Thị Hoài Thu; CN. Nguyễn Thị Thanh Loan; ThS. Nguyễn Hồng Vân; ThS. Trần Lê Giang - Hà Nội - Trường Đại học Y Hà Nội, 2022; 10/2019 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Phân tích đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân mắc Hội chứng Brugada ở một số bệnh viện tim mạch Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế. Xác định đột biến gen SCN5A và SCN10A của bệnh nhân và một số người trong gia đình bệnh nhân mắc hội chứng Brugada. Nhận xét mối liên quan giữa đột biến

gen SCN5A và SCN10A và các típ của hội chứng Brugada

Số hồ sơ lưu: 21454

### 399. Khoa học y, dược khác

86656. 06-2023 Nghiên cứu xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các huyện vùng ven biển tỉnh Nam Định/ Lê Thanh Tùng; Lê Thế Trung; Nguyễn Thị Lâm; Vũ Thị Thu Hiền; Trần Văn Long; Khương Thành Vinh; Vũ Thị Thanh Hương; Phạm Thị Thanh Hương; Trần Thị Nhi - Nam Định - Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2021; 10/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xác định một số yếu tố liên quan ở phụ nữ từ 20-49 tuổi tại các huyện vùng ven biển tỉnh Nam Định; Xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các huyện vùng ven biển tỉnh Nam Định; Đề xuất các giải pháp thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các huyện vùng ven biển tỉnh Nam Định.

Số hồ sơ lưu: 10/2022

### 4. Khoa học nông nghiệp

80384. 06-2023 Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng cây Bạch chỉ (*Angelica dahurica*) thương phẩm có giá trị cao theo hướng GACP-WHO tại tỉnh Phú Thọ/ Hà Thị Thanh Đoàn, - Trường Đại học Hùng Vương, 2020; 04/2017 - 10/2019. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Thu thập cơ sở dữ liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh Phú Thọ. Điều tra thực trạng trồng cây Bạch chỉ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tiếp nhận, chuyển giao và tổ chức đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ. Xây dựng mô hình sản xuất giống Bạch chỉ theo hướng GACP-WHO. Xây dựng mô hình sơ chế dược liệu Bạch chỉ. Tuyên truyền, phổ biến kết quả dự án.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-006

86450. 06-2023 **Nghiên cứu khả năng giữ ẩm và cải tạo đất của cây lạc dại (*Arachis pintoi*) đối với vườn cam sành trong mùa khô tại huyện Trà Ôn/** ThS. Trương Thị Mỹ Lộc; ThS. Nguyễn Văn Bình; KS. Trần Văn Phúc; Trần Phước Thọ - Vĩnh Long - Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Vĩnh Long, 2022; 10/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Đánh giá khả năng cải tạo đất của cây lạc dại trên vườn cam Sành trong điều kiện mùa khô tại huyện Trà Ôn; Đánh giá khả năng giữ ẩm của cây lạc dại trên vườn cam Sành trong điều kiện mùa khô tại huyện Trà Ôn; So sánh hiệu quả về môi trường và kinh tế giữa vườn cam Sành có áp dụng trồng và quản lý cây lạc dại và vườn không trồng cây lạc dại (canh tác theo nông dân)

Số hồ sơ lưu: VLG.CS024.2022-0000363

86499. 06-2023 **Tuyển chọn và xây dựng quy trình canh tác một số giống tre, trúc, tầm vông làm**

**nguyên liệu phục vụ sản xuất tiêu thủ công nghiệp tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh/** TS. Phạm Văn Bốn; KS. Ninh Văn Tuấn; TS. Vũ Đình Hương; ThS. Nguyễn Xuân Hải; ThS. Nguyễn Cơ Thành; ThS. Phạm Thị Mận; KS. Trần Thị Lan Phương; TS. Phùng Văn Khang; ThS. Nguyễn Văn Đăng; KS. Nguyễn Văn Lưu - Trà Vinh - Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Nam Bộ, 2022; 08/2019 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tuyển chọn giống tre, trúc phục vụ công tác khảo nghiệm; Nghiên cứu kỹ thuật khai thác/nuôi dưỡng tre, trúc; Tổ chức tập huấn kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng, kỹ thuật khai thác cho người dân địa phương. Xây dựng 03 quy trình hướng dẫn kỹ thuật canh tác cho Luồng, Trúc xanh và Tầm vông. Ước tính được hiệu quả kinh tế của việc trồng Luồng, Trúc xanh và Tầm vông.

Số hồ sơ lưu: TVH-2022-0012

86521. 06-2023 **Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* ha et grushv.) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà./** Đỗ Anh Thy, - CN. Phạm Lê Kim Hằng - KS. Lê Kim Hoàn Vũ - ThS. Lâm Bích Thảo - KS. Nguyễn Xuân Lợi - Mang Văn Lâm - KS. Ngô Công Châu - TS. Phạm Thị Minh Thu - KS. Nguyễn Quốc Cường - KS. Phạm Mạnh Hùng - Nha Trang, Khánh Hòa - Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, 2022; 12/2018 - 06/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)



Điều tra, thu thập thông tin về điều kiện sinh thái tại địa điểm trồng thử nghiệm Sâm Ngọc Linh. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà. Đánh giá khả năng sinh trưởng và chất lượng Sâm Ngọc Linh trồng thử nghiệm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/331

86770. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Blockchain phục vụ truy xuất nguồn gốc các nông sản chủ lực (cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, rau, thịt) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk/** ThS. Hoàng Xuân Sơn, TS. Nguyễn Kim Quang; ThS. Hoàng Mạnh Thắng; ThS. Phạm Thị Thanh Thủy; ThS. Lê Thị Hà; ThS. Hoàng Thị Thu; ThS. Bùi Thị Vân Anh (Thư ký); ThS. Văn Thục Anh; ThS. Đỗ Thị Lan Anh; ThS. Đỗ Việt Quang; ThS. Đặng Bích Ngọc; ThS. Nguyễn Duy Viên. - Hà Nội - Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông CDIT, 2022; 11/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng Blockchain phục vụ truy xuất nguồn gốc nông sản. Nghiên cứu thực trạng về chuỗi cung ứng nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Xây dựng phần mềm hệ thống truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ Blockchain áp dụng cho các nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thí điểm giải pháp truy xuất nguồn gốc ứng dụng Blockchain cho một số nông sản chủ

lực trên địa bàn Đắk Lắk. Đề xuất giải pháp quản lý nông sản chủ lực trên địa bàn Đắk Lắk dựa trên giải pháp truy xuất nguồn gốc ứng dụng Blockchain.

Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-020

86772. 06-2023 **Xây dựng hệ thống bản đồ sản phẩm Website GIS phục vụ xây dựng hệ thống quản lý nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý/** ThS. Trần Cát Lâm, PGS.TS. Phạm Thế Trinh, ThS. Nguyễn Văn Thản; ThS. Kim Thoa Adrong; ThS. Hồ Thị Thanh Thanh; ThS. Dương Bình Tuy; ThS. Trần Thanh Bình; KS. Đỗ Trọng Cường; CN. Phạm Ngọc Hoàng; CN. Trương Công Thành; CN. Trần Thanh Minh (Thư ký) - Đắk Lắk - Trung tâm Thông tin - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, 2022; 11/2020 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát, thu thập được là 89, gồm 72 sản phẩm OCOP, trong đó có: 8 sản phẩm đạt 4 sao và 64 sản phẩm đạt 3 sao; Chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận là 17, trong đó gồm chỉ dẫn địa lý Cà phê Buôn Ma Thuật với 12 công ty, hợp tác xã và 04 nhãn hiệu chứng nhận.- Xây dựng 01 chương trình ứng dụng WebGIS quản lý nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và sản phẩm OCOP gồm các nhóm module chức năng thông tin thuộc tính; nhóm module bản đồ; module quản trị hệ thống và phân quyền đối tượng người dùng. Đã cập nhật được 89 đơn vị sản phẩm vào ứng dụng WebGIS như vị trí tọa độ, thông tin, hình ảnh của sản phẩm ở doanh nghiệp thuộc Chỉ dẫn địa lý Cà phê

Buôn Ma Thuột, các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP,...

Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-022

86773. 06-2023 **Phát triển kinh tế hợp tác sản xuất lâm nghiệp bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk/** KS. Nguyễn Thế Thập, CN. H Jen Niê (Thư ký); CN. Khương Văn Phong; ThS. Phạm Ngọc Quang; CN. Hào Quang Trường; CN. Nguyễn Thị Phương Thủy; CN. Y Đôi Niê; ThS. Ngô Thế Sơn; ThS. Y Jôn Byă; CN. H Na Sơ Rơ Niê - Đắk Lắk - Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện M'Drắk, 2022; 09/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Qua phân tích SWOT để đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao phát triển kinh tế sản xuất rừng trồng trong thời gian tới của huyện M'Drắk như sau: củng cố nâng cao hiệu quả các HTX, Tăng cường công tác tuyên truyền về luật HTX 2012, Truyền thông các mô hình HTX hiệu quả, Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, (v) Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị các sản xuất. Đã xây dựng thành công vườn ươm cây keo chất lượng cao với 2.000 cây mẹ với diện tích là 1.000m<sup>2</sup> và tổng số hom là hơn 11.500 cây hom keo lai. Mặc dù, vẫn chưa đánh giá chính xác và khách quan giá trị kinh tế từ sản xuất cây keo lai giống mang lại, nhưng xét về tốc độ sinh trưởng và phát triển của cây mẹ đều cho biểu hiện tốt, dự đoán về giá trị kinh tế không nhỏ

mang lại cho người sản xuất cây keo lai giống dân hom sau này.

Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-023

86774. 06-2023 **Nghiên cứu hiện trạng và một số giải pháp phát triển cây ăn quả có múi tại tỉnh Đắk Lắk/** ThS. Đặng Đình Đức Phong, TS. Hoàng Mạnh Cường; KS. Đặng Thị Thùy Thảo (Thư ký); ThS. Huỳnh Thị Thanh Thủy; ThS. Lâm Minh Văn; ThS. Bùi Thị Phong Lan; KS. Trần Văn Phúc; ThS. Hoàng Trường Sinh; ThS. Trần Tú Trân. - Đắk Lắk - Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên, 2022; 12/2018 - 12/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hiện trạng phát triển cây có múi tại Đắk Lắk. Đánh giá chất lượng quả có múi trồng tại Đắk Lắk. Xây dựng mô hình canh tác theo VietGAP. Tập huấn, đào tạo, hội thảo. Đề xuất giải pháp phát triển cây ăn quả có múi tại Đắk Lắk.

Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-024

86797. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng Chương trình khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030/** TS. Nguyễn Hữu Toàn Phan; ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền; TS. Phan Xuân Huyền; TS. Nông Văn Duy; TS. Hoàng Thị Thu Huyền; ThS. Nguyễn Thị Mai Hương; ThS. Tạ Doãn Cường; ThS. Trần Thái Vinh; ThS. Phạm Văn Huyền; ThS. Trần Thị Ngọc Hạnh; ThS. Phan Nhã Hòa; ThS. Nguyễn Hữu Hương

Duyên; CN. Lê Xuân Kỳ; ThS. Phan Thị Hiếu; Trần Văn Quang - Đắc Nông - Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, 2022; 12/2021 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề án đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu làm cơ sở cho việc xây dựng Dự thảo Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đề án đã xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm tiềm năng cấp tỉnh. Các nhóm nhiệm vụ khoa học công nghệ tác động trực tiếp đến sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh nhằm phát triển các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Đắc Nông theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao được năng suất, chất lượng và an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắc Nông cũng đã được đề xuất trong Đề án

Số hồ sơ lưu: 03/2022

86799. 06-2023 **Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây**/ Nguyễn Văn Nhuận, - ThS. Nguyễn Hữu Thanh - ThS. Nguyễn Thái Vũ - TS. Phùng Minh Lộc - ThS. Trần Văn Hào - TS. Vũ Kế Nghiệp - ThS. Vũ Như Tân - ThS. Nguyễn Viết Hùng - ThS. Nguyễn Ngọc Hạnh - Nha Trang, Khánh Hòa - Trường Đại học Nha Trang, 2022; 12/2019 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây, nhằm nâng cao hiệu quả khai

thác và bảo quản hải sản cho đội tàu khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa. Điều tra hiện trạng khai thác và bảo quản sản phẩm trên tàu lưới vây xa bờ. Cải tiến vàng lưới vây phù hợp với đối tượng khai thác và ngư trường đánh bắt (chú trọng đối tượng cá ngừ); Cải tiến hệ thống dây giềng rút chính, máy tời, máy thu lưới phù hợp với quá trình khai thác vàng lưới vây cải tiến; Quy trình khai thác nghề lưới vây tiên tiến sử dụng trên tàu lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa ; Cải tiến hàm bảo quản sản phẩm bằng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm trên tàu lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa;

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/334

#### 40102. Thổ nhưỡng học

86781. 06-2023 **Đánh giá khả năng thích nghi và đề xuất các giải pháp sử dụng đất hợp lý trên các dạng lập địa trồng cây dược liệu chính trên địa bàn tỉnh**/ Ths. Phạm Đức Thụ, CN. Hoàng Trọng Quý; ThS. Lê Thị Mỹ Hảo; Ths. Phạm Ngọc Sơn; ThS. Nguyễn Thành Long; ThS. Bùi Bích Lương; KS. Nguyễn Dân Trí; ThS. Đinh Văn Hà; KS. Nghiêm Thị Thu Hiền; ThS. Hoàng Thị Thu Hường; KS. Hoàng Thị Hoa; TS. Vũ Mạnh Quyết - Viện Thổ nhưỡng Nông hóa - Viện Thổ nhưỡng Nông hoá, 2022; 07/2020 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đề tài xác định được số lượng và chất lượng đất thích hợp trồng các loại cây dược liệu trên các tiểu vùng sinh thái của địa bàn tỉnh Kon Tum. Xây dựng hệ thống thông tin về chất

lượng đất đai phục vụ công tác quản lý, khai thác sử dụng đất trồng cây dược liệu. Từ đó đề xuất các giải pháp quy hoạch, sử dụng đất trồng cây dược liệu chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Số hồ sơ lưu: 09.2022

#### **40103. Cây lương thực và cây thực phẩm**

86336. 06-2023 Nghiên cứu thực trạng và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ đất trồng lúa vùng Đồng bằng sông Hồng/ ThS. Nguyễn Thị Hằng, ThS. Mai Thị Phương Lan; TS. Cao Việt Hưng; ThS. Phạm Ngô Hiếu; ThS. Nguyễn Xuân Trọng; TS. Tạ Tuyết Thái; ThS. Lê Trí Nhượng; ThS. Mai Văn Thông; ThS. Nguyễn Thị Thảo; ThS. Bùi Thị Thanh Nga - Hà Nội - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, 2022; 07/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tổng quan về quản lý, sử dụng quỹ đất trồng lúa và nghiên cứu thực trạng đất trồng lúa và quản lý đất trồng lúa tại địa bàn nghiên cứu. Phân tích những yếu tố tác động đến quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất trồng lúa tại địa bàn nghiên cứu. Đánh giá những ưu điểm và tồn tại trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất trồng lúa tại địa bàn nghiên cứu. Xác định định hướng sử dụng đất trồng lúa vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ đất

trồng lúa đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Số hồ sơ lưu: 21336

#### **40104. Cây rau, cây hoa và cây ăn quả**

85092. 06-2023 Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt thông minh vào sản xuất cây ăn quả có múi theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/ Bùi Phi Hùng, - Phú Thọ - Công ty Cổ phần Giống - Vật tư Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Nam, 2020; 04/2017 - 04/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, đánh giá bổ sung thông tin phục vụ dự án. Nghiên cứu tổng quan các vấn đề liên quan phục vụ cho việc triển khai dự án. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và thiết kế, xây dựng hệ thống tưới thông minh. Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật vận hành hệ thống tưới thông minh và kỹ thuật chăm sóc và bón phân cho cây ăn quả có múi qua hệ thống tưới thông minh. Đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn cho các hộ nông dân nắm vững kỹ thuật vận hành hệ thống tưới, kỹ thuật chăm sóc và bón phân cho cây cam, bưởi qua hệ thống tưới tiết kiệm thông minh; Tổ chức thông tin, tuyên truyền để phổ biến, nhân rộng kết quả của dự án.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-002

86248. 06-2023 Xây dựng mô hình nhân giống và trồng thương phẩm loài lan bản địa 5 cánh trắng, 5 cánh xanh Phú Thọ (*Dendrobium anosmum* Lindl.)/ TS. Trần Trung Kiên, TS. Vũ Xuân

Dương; TS. Nguyễn Văn Huy; TS. Hoàng Mai Thảo; TS. Phan Chí Nghĩa; ThS. Hà Thị Tâm Tiến; ThS. Nguyễn Thị Việt Thùy; ThS. Lê Quang Nhân; ThS. Lê Thị Mận - Phú Thọ - Trường Đại học Hùng Vương, 2022; 03/2020 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng trồng, chăm sóc và thương mại phong lan 5 cánh trắng và 5 cánh xanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nhân giống và xây dựng quy trình trồng và chăm sóc lan 5 cánh trắng, 5 cánh xanh nuôi cấy in vitro. Triển khai xây dựng các mô hình bao gồm: mô hình sản xuất cây giống in vitro trong phòng thí nghiệm; mô hình trồng và chăm sóc giống lan 5 cánh trắng, 5 cánh xanh Phú Thọ được nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy in vitro. Xây dựng phương án bảo tồn, thương mại hai giống lan 5 cánh trắng, 5 cánh xanh Phú Thọ và tổ chức tuyên truyền, phổ biến kết quả của dự án.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-001

86305. 06-2023 **Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất rau hữu cơ tại thành phố Đà Nẵng/** KS. Nguyễn Thị Thanh Thủy; TS. Nguyễn Quyết; ThS. Vũ Thùy Dương; KS. Nguyễn Dương Thúy Hà; KS. Nguyễn Thị Ly Na; CN. Trần Thị Thanh Thủy; CN. Trần Thị Hoàng Oanh - Đà Nẵng - Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng, 2022; 11/2018 - 04/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Chuyển giao và tiếp nhận thành công các quy trình kỹ thuật trong sản xuất hữu cơ; Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất rau hữu cơ với diện tích 0,5 ha trong điều kiện nhà lưới thông thường. Năng suất rau ăn lá các loại đạt 22-25 tấn/ha/năm (riêng rau ngót 5-6 tấn/ha/năm); rau ăn quả đạt 17-18 tấn/ha/năm; rau thơm đạt 1,0-1,2 tấn/ha/năm. Xây dựng 01 mô hình trình diễn sản xuất rau hữu cơ trong điều kiện sản xuất thông thường với tổng diện tích 03 ha. Năng suất rau ăn lá các loại đạt 18-20 tấn/ha/năm (riêng rau ngót 5-6 tấn/ha/năm); rau ăn quả đạt 13-15 tấn/ha/năm; rau thơm đạt 1,0 tấn/ha/năm. Từ đó đề xuất xây dựng mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất rau hữu cơ cung cấp thực phẩm sạch cho nhu cầu thành phố Đà Nẵng, góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế của sản xuất rau, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp bền vững tại thành phố.

Số hồ sơ lưu: 21341

86405. 06-2023 **Tuyển chọn giống và xây dựng gói kỹ thuật cho một số cây ăn quả thích ứng với khô hạn tại Nam Trung bộ/** TS. Mai Văn Hào, ThS. Đặng Minh Tâm; TS. Phan Công Kiên; TS. Lê Trọng Tinh; ThS. Phạm Văn Phước; ThS. Nguyễn Văn Chính; ThS. Nguyễn Văn Sơn; ThS. Phạm Trung Hiếu; TS. Nguyễn Đình Vượng; ThS. Nguyễn Nhật Trường - Ninh Thuận - Viện nghiên cứu bông và phát triển nông nghiệp Nha Hố, 2022; 01/2017 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tuyển chọn bộ giống và hoàn thiện được quy trình kỹ thuật canh tác cho một số cây ăn quả chủ lực của vùng (nho, táo, xoài) và một số cây ăn quả mới thích ứng với điều kiện khô hạn thường xuyên xảy ra tại vùng Nam Trung bộ. Xác định bổ sung được 02 - 03 loại cây ăn quả thích ứng điều kiện khô hạn tại Nam Trung bộ. Tuyển chọn 01 - 02 giống/loài cây ăn quả, bao gồm các loài đang phổ biến trong vùng (xoài, táo, nho) và loài cây ăn quả mới được xác định bổ sung. Xây dựng 1 quy trình kỹ thuật canh tác phù hợp, tiết kiệm nước cho mỗi loại cây ăn quả nghiên cứu trong điều kiện khô hạn. Xây dựng 01 mô hình/ mỗi loại cây ăn quả, quy mô 0,5ha/ mô hình, hiệu quả cao hơn so với sản xuất thông thường của nông dân 10 - 20% tùy từng loài cây trồng.

Số hồ sơ lưu: 21398

86528. 06-2023 "**Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các loại nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp tại thành phố Hà Nội**"/ CN. Nghiêm Thị Thiều, Bà. Dương Thị Thu Huệ; Ông. Đinh Thanh Đồng; Bà. Đinh Thị Trang; Ông. Nguyễn Văn Dương - Hà Nội - Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao, 2015 - 04/2012 - 09/2015. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xây dựng mô hình tập trung khép kín từ sản xuất giống đến nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ ở các dạng khác nhau: nấm tươi, nấm phơi, sấy khô và nấm muối để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của thị trường sản lượng 200 tấn nấm/năm, theo hướng công nghiệp tại xã Đốc Tín,

huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Xây dựng mô hình sản xuất nấm phân tán phát triển 10 trang trại, gia trại chuyên trồng nấm ở các huyện ngoại thành Hà Nội đạt tổng sản lượng 100 tấn/năm. Giải quyết công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho 50 lao động chuyên nghiệp và 200 lao động bán chuyên nghiệp trồng nấm. Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nhân viên, hộ gia đình làm chủ các công nghệ nuôi trồng, bảo quản và sơ chế nấm.

Số hồ sơ lưu: 21456

86536. 06-2023 **Nghiên cứu quy trình phòng trừ sâu đục thân cây xoài bằng biện pháp sinh học trên địa bàn tỉnh Bến Tre**/ ThS Nguyễn Thị Hồng Minh , KS. Trịnh Quốc Bình; TS. Nguyễn Đức Thành; CN. Đào Thị Thu Hằng ; ThS. Lê Sĩ Dũng; CN. Nguyễn Thế Quyết; ThS. Lê Thị Thanh Nga; CN. Trịnh Quốc Lộc; CN Nguyễn Ngọc Tân; ThS. Nguyễn Thị Kim Lan; KS. Võ Thanh Tùng; ThS Đỗ Công Trứ - TP Hà Nội - Viện di truyền nông nghiệp, 2022; 04/2020 - 07/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tạo được chế phẩm sinh học có hiệu quả phòng trừ sâu đục thân gây hại cây xoài tỉnh Bến Tre. Áp dụng quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trong canh tác xoài giúp sản xuất sạch, an toàn và nâng cao chất lượng đạt hiệu quả kinh tế cao.

Số hồ sơ lưu: BTE-183-2022

86572. 06-2023 **Nghiên cứu phát triển giống bưởi Thò tại huyện Phú Xuyên, Hà Nội**/ TS. Đoàn Thu Thủy, TS. Phạm Thị

Ngọc; PGS.TS. Trần Thị Lan Hương; TS. Hoàng Đăng Dũng; TS. Vũ Thanh Hải; KS. Nguyễn Thị Ngọc Hân; ThS. Vũ Thị Xuân Bình; ThS. Nguyễn Thế Thập; TS. Ngô Thị Hồng Tươi; TS. Trần Anh Tuấn; TS. Nguyễn Thanh Tuấn; ThS. Nguyễn Thu Thủy; PGS.TS. Vũ Thị Thu Hiền; Bà Đặng Thị Hương; Bà Lê Thị Hồng Hạnh; Bà Trần Thị Minh Ngọc; Bà Nguyễn Thị Bích Hồng - Hà Nội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, đánh giá hiện trạng sản xuất, kiến thức bản địa và điều kiện thổ nhưỡng đối với cây bưởi Thờ. Nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và bình tuyển cây bưởi Thờ đầu dòng. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống bưởi Thờ. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh nhằm nâng cao chất lượng giống bưởi Thờ. Nghiên cứu quy trình bảo quản bưởi Thờ. Xây dựng các mô hình nhân giống, thâm canh và trồng mới giống bưởi Thờ tại huyện Phú Xuyên.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-56/ĐK-TTTT&TK

86575. 06-2023 **Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số giống hoa hồng trồng chậu và làm hương liệu tại huyện Mê Linh, Hà Nội/** ThS. Nguyễn Thị Thanh Tuyền, ThS. Phan Ngọc Diệp; PGS.TS. Đặng Văn Đông; ThS. Lê Thị Thu Hương; Ông Nguyễn Văn Quý; KS. Lê Thanh Hùng. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Hà Nội - Trung tâm

Nghiên cứu và Phát triển Hoa, cây cảnh, 2022; 08/2018 - 07/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, thu thập các giống hoa hồng trong nước. Khảo nghiệm tuyển chọn giống hoa hồng. Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống hoa hồng. Nghiên cứu quy trình sản xuất hoa hồng thương phẩm. Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng chậu làm cảnh và trồng ngoài ruộng làm hương liệu

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-32/ĐK-TTTT&TK

#### **40105. Cây công nghiệp và cây thuốc**

81621. 06-2023 **Hoàn thiện công nghệ sản xuất Quả thể Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) trên nguồn cơ chất tổng hợp quy mô công nghiệp/** ThS. Lê Tuấn Anh, PGS.TS. Nguyễn Thị Chính; ThS. Bùi Thị Hòa; TS. Đinh Hồng Duyên; ThS. Vũ Văn Phước; ThS. Phùng Thị Hải Vân; Ông Nguyễn Đình Yên; KS. Trần Hải Yên; KS. Lê Tuấn Sơn; CN. Lê Văn Ánh; CN. Nguyễn Thị Hồng - Hà Nội - Công ty Cổ phần Dược thảo Thiên Phúc, 2020; 01/2013 - 12/2015. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hoàn thiện quy trình sản xuất nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*). Xây dựng mô hình sản xuất Đông trùng hạ thảo ở quy mô công nghiệp với các thông số công nghệ đã được hoàn thiện. Hiệu chỉnh các thông số công nghệ, ổn định chất lượng sản phẩm. Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở. Đào tạo cán bộ

kỹ thuật và công nhân lành nghề, thành thực các thao tác, kỹ năng cấy nấm, quy trình sản xuất Đông trùng hạ thảo trên dây chuyền đã được hoàn thiện

Số hồ sơ lưu: HNI-2020-69/ĐK-TTTT&TK

86360. 06-2023 **Nghiên cứu chọn tạo giống cà phê năng suất, chất lượng cao, chịu hạn phục vụ sản xuất cà phê bền vững/** ThS. Đinh Thị Tiểu Oanh, ThS. Lê Văn Bốn; ThS. Lại Thị Phúc; ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai; KS. Trần Thị Bích Ngọc; ThS. Nguyễn Đình Thoảng; ThS. Vũ Thị Danh; TS. Hoàng Quốc Trung; ThS. Lê Văn Phi; KS. Nông Khánh Nương; KS. Trần Hoàng Ân; Hạ Thục Huyền; KS. Nguyễn Phương Thu Hương; ThS. Tôn Thất Dạ Vũ; ThS. Đào Hữu Hiền - Đắc Lắc - Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên, 2022; 10/2016 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tuyển chọn một số vật liệu cà phê có khả năng chịu hạn ngoài đồng ruộng và so sánh sơ bộ các vật liệu để chọn lọc bố mẹ phục vụ công tác lai tạo. Đánh giá tính chịu hạn các vật liệu cà phê được chọn lọc bằng chỉ thị sinh lý, sinh hóa. So sánh, đánh giá, khảo nghiệm và chọn lọc giống cà phê mới cho cây cà phê vối và cây cà phê chè. Xây dựng mô hình các giống cà phê có triển vọng tại các vùng sinh thái phù hợp.

Số hồ sơ lưu: 21365

86581. 06-2023 **Nghiên cứu phát triển nguồn gen loài Gừng**

**đen (*Distichochlamys citrea*) tại vùng đồi núi ở Hà Nội/** ThS. Phạm Thị Kim Hạnh, ThS. Trịnh Thùy Dương; ThS. Trần Thị Ánh Nguyệt; KS. Phùng Thị Ly; KS. Nguyễn Kim Chi; TS. Nguyễn Quốc Bình; TS. Hồ Thị Loan; ThS. Phạm Xuân Trường; ThS. Trần Văn Sơn; KS. Nguyễn Thanh Hương; KS. Nguyễn Thị Thu Dung; KS. Nông Ngọc Thụ; KS. Nguyễn Thị Hồng Mai; KS. Vũ Phương Linh; Bà Nguyễn Thị Út; Bà Nguyễn Thị Minh Thao - Hà Nội - Trung tâm Tài nguyên Thực vật, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu về đặc điểm sinh học, sinh thái và xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen loài gừng đen. Nghiên cứu quy trình nhân giống vô tính bằng củ. Nghiên cứu xây dựng vườn giống gừng đen. Nghiên cứu xây dựng kỹ thuật trồng, chăm sóc gừng đen. Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng gừng đen tại vùng đồi núi Hà Nội. Nghiên cứu đánh giá chất lượng của gừng đen trồng tại các mô hình và so sánh nơi xuất xứ.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-50/ĐK-TTTT&TK

86584. 06-2023 **Hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế và bảo quản cây Khôi tía (*Ardisia gigantifolia* Stapf.,1906) theo tiêu chuẩn VietGap tại Hà Nội/** ThS. Phan Thị Luyến, ThS. Bùi Kiều Hưng; TS. Trần Duy Rương; TS. Lại Thanh Hải; ThS. Lê Văn Quang; ThS. Phạm Đôn; ThS. Trần Cao Nguyên; ThS. Đào Thị Huyền; KS. Diệp Xuân Tuấn; ThS. Nguyễn



Thị Phương; KS. Trần Ngọc Tuệ; KS. Lê Thị Bích Thảo; KS. Tạ Nhật Vương; TS. Nguyễn Tiến Linh; TS. Nguyễn Bá Triệu. KS. Lý Thị Thanh Huyền; KS. Phạm Tiến Dũng; ThS. Hồ Trung Lương; KS. Bùi Thanh Tân; ThS. Nguyễn Huy Hoàng - Hà Nội - Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật lâm sinh, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng cây Khôi tía. Hoàn thiện kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản lá Khôi tía. Sản xuất thử nghiệm: Xây dựng 1000 m<sup>2</sup> vườn ươm sản xuất cây giống Khôi tía. Xây dựng 05 ha mô hình trồng cây Khôi tía. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật về nhân giống, trồng và thu hái, sơ chế, bảo quản lá Khôi tía cho cán bộ kỹ thuật và người dân tham gia dự án

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-52/ĐK-TTTT&TK

86605. 06-2023 **Xây dựng mô hình chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn các loài Keo lai và Keo tai tượng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/ CN.** Đỗ Ngọc Đoàn; KS. Trần Ngọc Cường; ThS. Nguyễn Đức Vinh; ThS. Ngô Văn Hiệp; KS. Phạm Minh Thắng; ThS. Trần Tú Anh; ThS. Tạ Ngọc Yên; KS. Nguyễn Hồng Sơn; ThS. Trần Thị Tuyết Mai; KS. Phan Văn Sơn - Phú Thọ - Chi cục kiểm lâm Phú Thọ, 2022; 01/2018 - 01/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, đánh giá, bổ sung thông tin, xác định hiện trạng rừng và lựa chọn đối tượng rừng để triển

khai thực hiện chuyển hóa. Xây dựng mô hình chuyển hóa rừng cây gỗ lớn từ rừng cây gỗ nhỏ Keo lai, Keo tai tượng. Phân tích đánh giá kết quả đạt được. Biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn các loài keo lai và keo tai tượng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-010

#### 40106. Bảo vệ thực vật

86355. 06-2023 **Nghiên cứu sự biến đổi di truyền của virus gây bệnh thối ấu trùng túi (*Sacbrood virus*) và virus gây xoắn cánh (*Deformed wing virus*) và tìm hiểu vai trò của hệ vi khuẩn đường ruột đến khả năng kháng virus gây bệnh trên ong mật *Apis cerana* ở Việt Nam/ PGS.** TS. Đồng Văn Quyền, PGS. TS. Phạm Hồng Thái; TS. Nguyễn Thị Kim Liên; ThS. Nguyễn Thị Hoa; ThS. Hà Thị Thu; ThS. Bùi Thị Thuỳ Dương; ThS. Phạm Thị Lành; ThS. Nguyễn Đình Duy - Hà Nội - Viện Công nghệ Sinh học, 2022; 09/2019 - 09/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu sự biến đổi di truyền của *Sacbrood virus* và *Deformed wing virus* gây bệnh trên ong mật *A. Cerana* tại một số địa phương ở miền Bắc Việt Nam (Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình). Đánh giá mức độ đa dạng, sự khác biệt về hệ vi khuẩn đường ruột ở ong mật *A. cerana* giữa các đàn ong mẫn cảm với các đàn ong kháng virus gây bệnh ấu trùng túi (*Sacbrood virus*). Xử lý và phân tích số liệu giải trình

tự 16S rRNA từ các đàn ong mật mắc cảm kháng *Sacbrood virus* bằng các phần mềm tin sinh chuyên dụng. Xác định các vi khuẩn đặc trưng ở ong mật kháng *Sacbrood virus* và tìm hiểu vai trò của nhóm vi khuẩn này đến khả năng kháng *Sacbrood virus* của ong mật *A. cenera* ở Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21368

#### 40107. Bảo quản và chế biến nông sản

86362. 06-2023 **Nghiên cứu thăm dò khả năng ứng dụng chế phẩm điều hòa sinh trưởng Hexanal trong xử lý cận và sau thu hoạch cho quả xoài./** ThS. Vũ Thị Nga, ThS. Tạ Phương Thảo; TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt; ThS. Vũ Đức Hưng; ThS. Nguyễn Thị Huệ; ThS. Nguyễn Thị Tú Quỳnh; KS. Đỗ Thu Trang; KS. Lê Thị Hiền; KS. Nguyễn Đình Đông; KS. Vũ Ngọc Dũng - Hà Nội - Viện cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá ảnh hưởng của Hexanal giai đoạn cận thu hoạch đến chất lượng, thời gian thu hái và bảo quản quả xoài sau thu hoạch. Đề xuất quy trình kỹ thuật ứng dụng chế phẩm Hexanal trong xử lý cận và sau thu hoạch cho quả xoài: khả năng kéo dài thời gian thu hoạch xoài thêm 20-30 ngày, khả năng kéo dài thời gian bảo quản quả xoài sau thu hoạch ở điều kiện phòng từ 20-25 ngày, điều kiện lạnh từ 35-40 ngày, tỷ lệ thối hỏng <10% đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo TCVN

9766:2013. Tổng hợp, đánh giá hiệu quả kinh tế- kỹ thuật việc xử lý Hexanal giai đoạn cận và sau thu hoạch quả xoài.

Số hồ sơ lưu: 21363

86571. 06-2023 **Nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến một số sản phẩm từ chuỗi tiêu hồng trên địa bàn Hà Nội/** THS. Bùi Thị Vàng Anh, TS. Nguyễn Chí Dũng; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh; ThS. Nguyễn Khắc Hải; ThS. Dương Hữu Tuấn; KS. Nguyễn Thùy Linh; KS. Mai Thanh Huyền; KS. Nguyễn Thu Huyền; KS. Nguyễn Thị Thúy; KS. Nguyễn Thị Thanh Tuyền; ThS. Tạ Văn Duẩn; CN. Nguyễn Ngọc Hòa; Doãn Thị Chi - Hà Nội - Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ, 2022; 10/2019 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu công nghệ sản xuất chuỗi chiên từ chuỗi tiêu hồng. Nghiên cứu công nghệ sản xuất bột chuỗi sấy từ chuỗi tiêu hồng. Nghiên cứu công nghệ sản xuất tinh bột chuỗi từ chuỗi tiêu hồng. Nghiên cứu công nghệ xử lý bã thải chuỗi làm phân bón hữu cơ. Xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm chuỗi. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm chuỗi

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-43/ĐK-TTTT&TK

86587. 06-2023 **Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, phát triển sản xuất hàng hóa chuỗi tiêu hồng (*Artocarpus interger*) theo chuỗi trên địa bàn Thành phố Hà Nội/**

THS. Nguyễn Thị Thoa, ThS. Nguyễn Kim Nga; ThS. Vũ Thanh Quỳnh; ThS. Nguyễn Thị Diệu Thúy; ThS. Vương Thị Hạnh; TS. Nguyễn Văn Nghiêm; KS. Nguyễn Trọng Thạch; PGS.TS. Hoàng Thị Lệ Hằng; ThS. Nguyễn Đức Hạnh; ThS. Nguyễn Thị Hoàng Mai; Bà Bùi Thị Thanh Hà; Bà Nguyễn Thị Tâm; Ông Kiều Văn Quang; Bà Nguyễn Thị Năng Hồng - Hà Nội - Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, 2022; 08/2018 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu hoàn thiện giá thể, túi bầu để sản xuất cây giống chuối Tiêu hồng giai đoạn trước khi trồng mới (Quy mô 10.000 cây đạt TCCS). Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ trồng, thâm canh chuối Tiêu hồng phù hợp trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý cận thu hoạch và công đoạn thu hoạch nhằm cải thiện mẫu mã, chất lượng quả chuối đạt TCCS. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sơ chế, bảo quản chuối tiêu hồng bằng công nghệ bao gói khí điều biến quy mô hợp tác xã phục vụ nội tiêu và xuất khẩu. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý chín quả chuối bằng ethylen - hóa chất an toàn (quy mô 2 tấn/ngày). Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến, khép kín bán tự động từ khâu sản xuất đến tiêu thụ trên địa bàn Thành phố Hà Nội và đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của mô hình. Tổ chức hội nghị đầu bờ, tập huấn. Báo cáo tổng kết đề tài.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-47/ĐK-TTTT&TK

#### 40199. Khoa học công nghệ trồng trọt khác

86771. 06-2023 Triển khai mô hình trồng nấm Bào ngư xám (*Pleurotus sajor - caju*) và nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*) theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk/ CN. Lê Đức Ánh, CN. Nguyễn Tiến Ân; CN. Trần Thế Nguyên; CN. Vũ Thị Lan; CN. Y Jin Niê (Thư ký); CN. Phạm Tấn Long; CN. Nguyễn Đức Cẩm. - Đắk Lắk - Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Năng, 2022; 08/2020 - 08/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Tổ chức buổi tập huấn gồm 20 đại biểu tham gia. Tại buổi tập huấn hộ mô hình và các thành viên tham gia đã tiếp nhận kỹ thuật nuôi trồng nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*) và nấm Bào ngư xám (*Pleurotus sajor-caju*) theo tiêu chuẩn VietGAP. Đã triển khai thành công mô hình trồng nấm Linh chi và nấm Bào ngư xám với tổng quy mô là 8000 bịch phôi nấm theo tiêu chuẩn VietGAP. Trong đó mô hình nấm Linh chi có 2.000 bịch phôi nấm đạt năng suất là 50kg. Mô hình nấm Bào ngư xám gồm 6.000 bịch phôi nấm đạt năng suất là 1.302kg nấm tươi.

Số hồ sơ lưu: ĐL40-2022-021

86793. 06-2023 Xây dựng mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ tại thành phố Cam Ranh/ Võ Văn Tuấn, - CN. Bùi Quốc Thụy - ThS. Lê Tuấn Quang - ThS. Lê Đặng Công Toại - CN. Nguyễn Thị Ngọc Đoàn - Cam Ranh, Khánh Hòa - Trạm Khuyến nông TP. Cam Ranh,

2022; 05/2021 - 08/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Mô hình canh tác cây hành lá theo hướng hữu cơ cho thấy các chỉ tiêu về sinh trưởng là chiều cao, số lá/cây, đường kính thân đều thấp hơn so với mô hình đối chứng của dân. Năng suất mô hình trung bình đạt 41,26 tấn/ha, thấp hơn ruộng đối chứng 6,9 %. Lợi nhuận thấp hơn ruộng đối chứng 46.104.000 đồng/ha.

Mô hình canh tác cải ngọt theo hướng hữu cơ cho thấy các chỉ tiêu về sinh trưởng là chiều cao, số lá/cây, đường kính tán, khối lượng tươi/cây đều thấp hơn so với ruộng đối chứng của nông dân. Năng suất mô hình trung bình đạt 42,48 tấn/ha, ruộng nông dân năng suất đạt 44,15 tấn/ha. Lợi nhuận thu được ở mô hình 154,66 triệu đồng/ha thấp hơn ruộng nông dân đạt mức lợi nhuận 177,38 triệu đồng/ha. Đã xây dựng chuyên đề thực trạng mô tả đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất rau tại Cam Phước Đông.Đúc kết được quy trình canh tác rau theo hướng hữu cơ tại thành phố Cam Ranh. Đã tập huấn cho 60 lượt nông dân canh tác rau tại Cam Phước Đông Cam Ranh.

Số hồ sơ lưu: ĐKKQ/332

80243. 06-2023 Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống, trồng thâm canh, chiết xuất tinh dầu và trồng thử nghiệm cây Hoắc hương (*Pogostemon cablin* (Blanco) Benth.) tại tỉnh Phú Thọ/ ThS. Phùng Thị Lan Hương; PGS.TS Cao Phi Bằng; TS. Vũ Xuân Dương; KS.

Nguyễn Thị Thu Thảo; CN. Phạm Thị Thanh Huệ; NCS. Nguyễn Thị Bình Yên; ThS. Lê Thị Mận; NCS. Nguyễn Mạnh Hùng; Ths. Nguyễn Phương Quý; ThS. Lê Quang Hưng - Phú Thọ - Trường Đại học Hùng Vương, 2022; 04/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Khảo sát, lựa chọn địa điểm triển khai xây dựng mô hình. Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống hoắc hương (Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống hoắc hương bằng giâm hom; Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống cây hoắc hương bằng công nghệ in vitro). Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây hoắc hương và phương pháp thu hoạch, sơ chế nguyên liệu lá hoắc hương. Nghiên cứu xây dựng quy trình chiết tách tinh dầu từ lá hoắc hương. Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây hoắc hương. Nghiên cứu xác định thành phần hóa học và đánh giá hoạt tính sinh học của tinh dầu hoắc hương. Đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền kết quả nghiên cứu.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-006

80391. 06-2023 Nghiên cứu, xác định biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu, bệnh hại chính Keo tai tượng (*Accacia mangium* Willd.) và keo lai (*A. mangium* x *A. auriculiformis*) tại tỉnh Phú Thọ./ ThS. Bùi Quang Tiếp, - Hà Nội - Trung tâm nghiên cứu Bảo vệ rừng, 2020; 04/2018 - 03/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tổ chức điều tra, khảo sát thành phần sâu, bệnh hại chính Keo tai tượng, keo lai. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái Mọt đục thân và bệnh chết héo Keo tai tượng, keo lai. Nghiên cứu các biện pháp phòng trừ Mọt đục thân và bệnh chết héo Keo tai tượng, keo lai và xây dựng mô hình thử nghiệm. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo và tập huấn.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-007

82192. 06-2023 Hoàn thiện quy trình sản xuất và ứng dụng phân vi sinh vật đa chức năng phòng chống bệnh héo do vi khuẩn *Ralstonia solanacearum* và nấm *Fusarium oxysporum* nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây lạc, đậu tương và giảm thiểu phân bón hóa học tại Hà Nội/ TS. Lê Thị Thanh Thủy, ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng; PGS.TS. Lê Như Kiều; ThS. Trần Thị Lụa; ThS. Trần Quang Minh; CN. Nguyễn Thị Hiền; KS. Nguyễn Duy Tân; KS. Trương Văn Quang; KS. Vũ Thị Diệp; KS. Đoàn Thị Hồng - Hà Nội - Viện Thổ Nhưỡng Nông hóa, 2022; 08/2017 - 06/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Chuẩn bị cơ sở vật chất. Hoàn thiện công nghệ và nghiên cứu tăng quy mô: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Phân vi sinh vật đa chức năng quy mô 1 tấn/mẻ sản xuất. Hoàn thiện quy trình sử dụng phân vi sinh vật đa chức năng phù hợp với điều kiện canh tác cây lạc và đậu tương tại Hà Nội. Sản xuất và xây dựng mô hình sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng, quy mô 1

tấn/mẻ. Xây dựng mô hình sử dụng phân vi sinh vật đa chức năng phù hợp với điều kiện canh tác cây lạc và cây đậu tương tại Hà Nội. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của phân vi sinh vật đa chức năng. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn và chuyển giao công nghệ sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng. Xây dựng phương án marketing sản phẩm.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-02/ĐK-TTTT&TK

86421. 06-2023 Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát hiện sâu bệnh và xác định thời gian thu hoạch dựa lưới trồng trong nhà màng/ ThS. Đặng Hoàng Anh Tuấn, TS. Nguyễn Duy Tài; ThS. Đặng Quang Thạch; KS. Nguyễn Bá Thi; ThS. Lương Thuý Hằng; ThS. Lê Hoàng Nam; ThS. Nguyễn Quang Hải; Nguyễn Minh Thắng ; Nguyễn Văn Hương; Nguyễn Bá Chương; ThS. Phạm Minh Luận - Hà Nội - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc, 2022; 07/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu tích hợp mạng cảm biến thu thập các thông số môi trường. Xây dựng các hệ thống học máy, thị giác máy trong nông nghiệp. Thiết kế, chế tạo thiết bị điều khiển tự động duy trì các thông số môi trường phù hợp cho cây trồng. Nghiên cứu phát triển phần mềm hỗ trợ canh tác.

Số hồ sơ lưu: 21376

86564. 06-2023 Ứng dụng công nghệ IoT vào xây dựng trang trại

**trồng trọt nông nghiệp công nghệ cao/** THS. Đỗ Trung Anh, TS. Nguyễn Quốc Uy; TS. Ngô Đức Thiện; ThS. Nguyễn Quốc Dinh; ThS. Lê Đức Toàn; ThS. Bùi Thị Dân; ThS. Vũ Anh Đào; ThS. Vũ Hoài Nam; PGS.TS. Nguyễn Hồng Minh; ThS. Đặng Phi Hồng; Bà Nguyễn Hải Yến; Bà Nguyễn Thị Ngân; Ông Trần Vũ Hải; Ông Chu Quang Ngọc; Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Phan Văn Hòa; Ông Nguyễn Thế Tuấn; Bà Nguyễn Thị Nguyệt; Bà Nguyễn Thị Thu; Ông Nguyễn Hữu Thắng; Bà Bùi Thị Đào; Bà Nguyễn Thị Huyền; Ông Bùi Đình Thuận; Ông Đặng Văn Mạnh - hà nội - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2022; 10/2018 - 03/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Khảo sát địa bàn, xây dựng chi tiết kế hoạch triển khai dự án. Xác định các giống cây đưa vào thử nghiệm, xây dựng hoàn thiện bảng biểu các thông số theo yêu cầu, theo từng thời kỳ để tối ưu hóa quá trình sinh trưởng, phát triển của từng loại cây. Xây dựng, tích hợp phần cứng, phát triển phần mềm cho IoT Gateway. Xây dựng IoT Platform quản lý trang trại nông nghiệp thông minh. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm nông sản, hướng đến các tiêu chuẩn xuất khẩu. Thử nghiệm và đánh giá hệ thống. Xây dựng hoàn thiện mô hình, tài liệu hướng dẫn sản xuất từng loại cây trong nhà kính, nhà lưới. Xây dựng Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-26/ĐK-TTTT&TK

86585. 06-2023 **Đánh giá tiềm năng phát triển và đề xuất giải pháp kỹ thuật quản lý các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Hà Nội/** KS. Trần Thị Hương, TS. Bùi Thị Lan Hương; TS. Đào Văn Thông; TS. Trần Quốc Vương; ThS. Phạm Thị Thanh Huyền; ThS. Lê Thị Thanh Thủy; ThS. Đỗ Thị Hải; ThS. Hà Thị Thúy; ThS. Nguyễn Đình Tráng - hà nội - Viện Môi trường Nông nghiệp (IAE), 2022; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Nghiên cứu xác định vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tiềm năng tại Hà Nội. Xác định các giải pháp kỹ thuật quản lý các vùng sản xuất hữu cơ trên địa bàn Hà Nội. Xây dựng mô hình áp dụng các giải pháp kỹ thuật quản lý sản xuất hữu cơ cho vùng tiềm năng tại Hà Nội trên cây rau.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-55/ĐK-TTTT&TK

86600. 06-2023 **Các giải pháp chủ yếu thúc đẩy các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả ở Thành phố Hà Nội/** PGS.TS. Phạm Bảo Dương, TS. Lê Thị Thanh Loan; TS. Nguyễn Thị Thiêm; TS. Nguyễn Văn Lộc; TS. Đỗ Thị Diệp; ThS. Nguyễn Anh Đức; ThS. Đặng Xuân Phi; ThS. Phạm Thị Thanh Thúy; ThS. Nguyễn Thị Thanh Minh; ThS. Nguyễn Ngọc Mai; TS. Phạm Thị Tân; KS. Nguyễn Thị Thúy Hằng; TS. Lê Thị Thanh Thủy;

ThS. Nguyễn Thị Huyền Châm; KS. Nguyễn Doãn Lâm - Hà Nội - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2022; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp trong ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả. Đánh giá thực trạng các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả ở Hà Nội, xác định các yếu tố ảnh hưởng. Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả ở Hà Nội. Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ rau, quả ở Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-37/ĐK-TTTT&TK

#### **40203. Thức ăn và dinh dưỡng cho động vật nuôi**

86573. 06-2023 **Tuyển chọn giống và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến ngô sinh khối làm thức ăn xanh cho đại gia súc vùng ngoại thành Hà Nội/** KS. Nguyễn Quang Minh, TS. Kiều Xuân Đàm; ThS. Hoàng Thị Thanh Hoa; ThS. Nguyễn Xuân Sinh; ThS. Mai Thị Tuyết; KSCĐ. Trần Thị Thu Hà; KSCĐ. Trần Thị Ngọc; KS. Đặng Thành Hoàng; KS. Trần Quốc Cường; KS. Vũ Đức Tiệp; ThS. Nguyễn Văn Vượng; ThS. Mai Thành Luân; KS. Nguyễn Văn Thảo;

KS. Bùi Mỹ Linh; ThS. Nguyễn Văn Thường; TS. Phạm Kim Cương; ThS. Bùi Thị Thu Huyền; ThS. Nguyễn Thiện Trường Giang; ThS. Đỗ Thị Vân; KS. Hồ Thị Hà; KS. Nguyễn Đức Tuấn; KS. Nguyễn Đức Tùng; KS. Trần Văn Điện; KS. Trương Trọng Đản; KS. Tạ Duy Mạnh; ThS. Bùi Việt Phong; ThS. Bùi Thị Hồng; ThS. Vũ Minh Tuấn; ThS. Dương Thị Thu Anh; ThS. Nguyễn Văn Trúc; ThS. Hoàng Văn Thám; KS. Hoàng Thị Thu; TS. Đinh Văn Tuyền - Hà Nội - Viện Nghiên cứu ngô, 2022; 08/2018 - 06/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Tuyển chọn giống ngô có năng suất sinh khối cao, chất lượng chất xanh tốt. Thí nghiệm tuyển chọn giống ngô có năng suất sinh khối cao tại huyện Đan Phượng. Thí nghiệm tuyển chọn giống ngô có năng suất sinh khối cao tại huyện Ba Vì. Hoàn thiện quy trình thâm canh ngô sinh khối làm thức ăn cho đại gia súc. Thí nghiệm xác định liều lượng phân bón, mật độ, khoảng cách thích hợp cho giống ngô sinh khối đã tuyển chọn làm thức ăn cho đại gia súc tại huyện Đan Phượng. Thí nghiệm xác định liều lượng phân bón, mật độ, khoảng cách thích hợp cho giống ngô sinh khối đã tuyển chọn làm thức ăn cho đại gia súc tại huyện Ba Vì. Hoàn thiện quy trình chế biến, bảo quản ngô sinh khối làm thức ăn cho đại gia súc. Xây dựng mô hình chế biến, bảo quản ngô sinh khối tại 3 huyện của Hà Nội. Xây dựng mô hình chế biến, bảo quản ngô sinh

khởi tại 3 huyện của Thành phố Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-27/ĐK-TTTT&TK

#### **40204. Nuôi dưỡng động vật nuôi**

86361. 06-2023 **Sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện quy trình công nghệ chăn nuôi lợn Hạ Lang/TS.** Trần Thị Minh Hoàng, TS. Phạm Văn Sơn; TS. Ngô Thị Kim Cúc; KS. Ngô Thị Thu Hiền; ThS. Phạm Thị Bích Hường; ThS. Nguyễn Thành Luân; ThS. Lê Thị Kim Ngọc; TS. Lê Văn Huyền; ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân; KS. Hà Quang Dự - Hà Nội - Viện Chăn nuôi, 2022; 01/2019 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Chọn lọc đàn lợn Hạ Lang hạt nhân về chỉ tiêu số con sơ sinh sống/ổ và số con cai sữa/ổ. Hoàn thiện quy trình chăn nuôi lợn Hạ Lang sinh sản và quy trình chăn nuôi lợn Hạ Lang thương phẩm. Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Hạ Lang sinh sản với quy mô (50 nái + 5 đực)/mô hình. Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Hạ Lang thương phẩm với quy mô 100 con/mô hình.

Số hồ sơ lưu: 21366

86411. 06-2023 **Sản xuất thử nghiệm gà lai hướng trứng giữa gà VCN-G15 với gà ISA Brown/ ThS.** Phạm Thị Thanh Bình, ThS. Nguyễn Thị Hải; TS. Nguyễn Thị Mười; ThS. Trần Quốc Hùng; ThS. Nguyễn Trung Hiếu; TS. Đào Đoàn Trang; ThS. Trần Thị Thu Hằng; ThS. Lê Tuấn Việt; ThS. Nguyễn Đăng Nguyên; Lê Quang Chung - Hà Nội -

Viện Chăn nuôi, 2022; 01/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Hoàn thiện được quy trình chăn nuôi gà lai hướng trứng giữa gà VCN-G15 với gà ISA Brown. Xây dựng được mô hình chăn nuôi gà lai hướng trứng giữa gà VCN-G15 với gà ISA Brown áp dụng quy trình chăn nuôi mới hoàn thiện, hiệu quả kinh tế tăng 10% trở lên.

Số hồ sơ lưu: 21420

86574. 06-2023 **Nghiên cứu ứng dụng một số giải pháp khoa học công nghệ để nâng cao khả năng sinh sản của đàn lợn nái ngoại bố mẹ nuôi tại các trang trại trên địa bàn ngoại thành Thành phố Hà Nội/ ThS.** Nguyễn Thành Trung, ThS. Trần Thị Kim Anh; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh; ThS. Nguyễn Khắc Tuấn; ThS. Nguyễn Việt Hùng; KS. Nguyễn Thế Trúc; CN. Trần Văn Minh; ThS. Hà Tiến Nghi; ThS. Nguyễn Văn Lực; KS. Khuất Thị Thanh Tâm; KS. Trần Thị Tình; KS. Nguyễn Thị Thu - Hà Nội - Trung tâm phát triển nông nghiệp Hà Nội, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra đánh giá thực trạng về chăn nuôi lợn nái ngoại bố mẹ trên địa bàn các huyện ngoại thành Hà Nội. Nghiên cứu ứng dụng một số giải pháp khoa học công nghệ để nâng cao khả năng sinh sản của đàn lợn nái ngoại bố mẹ nuôi tại các trang trại nuôi lợn trên địa bàn các huyện ngoại thành Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-51/ĐK-TTTT&TK



**40401. Lâm sinh**

86267. 06-2023 **Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật phục hồi rừng ngập mặn bị suy thoái tại một số vùng sinh thái trọng điểm ven biển Việt Nam (Bắc Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ)/** TS. Đinh Thanh Giang, PGS.TS. Hà Thị Mừng; TS. Hoàng Việt Anh; TS. Lê Văn Thành; ThS. Đỗ Thị Kim Nhung; TS. Đoàn Đình Tam; KS. Hà Đình Long; ThS. Nguyễn Thanh Hải; ThS. Phạm Ngọc Thành; ThS. Trần Thị Hải - Hà Nội - Viện Khoa học lâm nghiệp Việt nam, 2022; 01/2016 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đặc điểm sinh thái, đất đai của rừng ngập mặn suy thoái tại một số vùng sinh thái trọng điểm ven biển Việt Nam (Bắc Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ). Xây dựng 15,6 ha mô hình thí nghiệm phục hồi rừng ngập mặn suy thoái cho 3 vùng (Bắc Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ). Đồng thời, xây dựng quy trình kỹ thuật phục hồi rừng ngập mặn suy thoái cho một số hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc trưng tại vùng ven biển Bắc Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Số hồ sơ lưu: 21331

**40403. Quản lý và bảo vệ rừng**

86586. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp phục hồi và phát triển rừng đặc dụng Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội/** ThS. Hà Thị Vân Anh, TS. Nguyễn Phương Hạnh; TS. Bùi Văn Thanh; TS. Nguyễn Quang Hưng; ThS. Trịnh Ngọc Bon; TS. Nguyễn Quốc Bình; ThS. Nguyễn Văn Đạt; ThS. Lê

Ngọc Hân; ThS. Đào Quang Hiếu; ThS. Lê Ngọc Diệp; CN. Nguyễn Xuân Lùng; ThS. Nguyễn Thị Hiền - Hà Nội - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, 2022; 08/2018 - 10/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng tài nguyên thực vật rừng đặc dụng Hương Sơn (thực vật bậc cao có mạch). Nguyên nhân và các yếu tố tác động tới tài nguyên thực vật rừng đặc dụng Hương Sơn, Mỹ Đức. Nghiên cứu và thử nghiệm xây dựng mô hình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng. Xác định các giải pháp tổng hợp phục hồi và phát triển bền vững rừng đặc dụng Hương Sơn.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-38/ĐK-TTTT&TK

**40405. Giống cây rừng**

86321. 06-2023 **Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây Vù hương (*Cinnamomum balansae* H.Lec) cung cấp gỗ lớn và tinh dầu tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam/** ThS. Nguyễn Viễn, ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt; PGS.TS. Phí Hồng Hải; TS. Nguyễn Anh Dũng; TS. Hà Văn Tiệp; TS. Nguyễn Văn Thọ; TS. Lưu Đàm Ngọc Anh; ThS. Đào Hùng Mạnh; ThS. Nguyễn Anh Duy; KS. Phạm Thái Nguyên; ThS. Lê Văn Quang - Hà Nội - Viện Khoa học lâm nghiệp Việt nam, 2022; 01/2018 - 03/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Đánh giá giá trị nguồn gen của cây Vù hương để cung cấp gỗ lớn và tinh dầu; Chọn được một số xuất xứ

và gia đình sinh trưởng nhanh, chất lượng tốt; Xây dựng quy trình nhân giống và kỹ thuật trồng. Đề xuất phương hướng Khai thác và phát triển bền vững được nguồn gen cây Vù hương góp phần nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng cung cấp gỗ lớn, tinh dầu có giá trị kinh tế cao tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21342

#### **40502. Di truyền học và nhân giống thủy sản**

86341. 06-2023 **Nghiên cứu chọn giống nâng cao tốc độ tăng trưởng của cá rô phi vằn *Oreochromis niloticus***/ ThS. Nguyễn Hồng Điệp, ThS. Vũ Hồng Sự ; ThS. Nguyễn Công Dưỡng; Đỗ Sơn Tùng ; TS. Trần Thị Thúy Hà; ThS. Vũ Thị Trang ; ThS. Trần Anh Tuấn ; TS. Trịnh Quốc Trọng ; ThS. Phạm Đăng Khoa ; ThS. Lưu Thị Hà Giang - Bắc Ninh - Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, 2022; 01/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu hình thành quần đàn ban đầu phục vụ chọn giống cá rô phi vằn theo tính trạng sinh trưởng nhanh. Chọn giống cá rô phi vằn thế hệ G1 và G2 theo tính trạng sinh trưởng nhanh. Xác định các thông số di truyền thực tế của đàn cá chọn giống thế hệ G1, G2 và đánh giá tương tác kiểu gen với môi trường trong hai thế hệ G1, G2. Sản xuất và phát tán đàn cá rô phi vằn bố mẹ hậu bị chọn giống có chất lượng cao phục vụ sản xuất.

Số hồ sơ lưu: 21360

#### **40599. Khoa học thủy sản khác**

80143. 06-2023 **Ứng dụng công nghệ sinh sản nhân tạo xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chuối hoa trong lồng trên hồ chứa và cá trê đồng trong ao tại tỉnh Phú Thọ/ ThS. Lê Phi Hùng; KS.Lưu Văn Biên; KS. Lâm Quang Quyết; ThS. Phạm Công Hải; KTV. Nguyễn Quang Chúc; KTV. Nguyễn Đức Khiêm; KS. Bùi Phú Thịnh. - Phú Thọ - Công ty TNHH Thủy sản CNC, 2022; 01/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)**

Điều tra, khảo sát, đánh giá bổ sung thông tin và lựa chọn địa điểm triển khai thực hiện dự án. Tiếp nhận các quy trình công nghệ và đào tạo kỹ thuật viên. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh sản nhân tạo sản xuất giống cá Chuối hoa và cá trê đồng bao gồm mô hình sản xuất giống cá Chuối hoa: 250 cá bố mẹ, công suất: 40.000 cá giống/năm và mô hình sản xuất giống cá trê đồng: quy mô: 400 cá bố mẹ, công suất: 100.000 cá giống/năm. Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Chuối hoa trong lồng trên hồ chứa và cá Trê đồng trong ao. Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Chuối hoa trong lồng trên hồ chứa và cá Trê đồng trong ao phù hợp với điều kiện tỉnh Phú Thọ. Tập huấn kỹ thuật sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Chuối hoa trong lồng trên hồ chứa và cá Trê đồng trong ao phù hợp với điều kiện tỉnh Phú Thọ cho 100 lượt người dân; Tổ

chức tuyên truyền, phổ biến kết quả dự án.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-002

#### **40601. Công nghệ gen (cây trồng và động vật nuôi); nhân dòng vật nuôi;**

86269. 06-2023 **Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen cây nguyên liệu giấy/** KS. Triệu Hoàng Sơn , ThS. Nguyễn Văn Chinh ; ThS. Hoàng Ngọc Hải; KS. Bùi Đức Giang; ThS. Tạ Văn Thảo; KS. Phạm Thị Thúy - Hà Nội - Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy, 2021; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Chăm sóc, quản lý, bảo vệ, đánh giá sinh trưởng 150 nguồn gen bạch đàn, keo trên diện tích 8,0 ha rừng trồng bảo tồn đồng ruộng tại các địa điểm. Đồng thời chăm sóc, quản lý, bảo vệ 101 nguồn gen bạch đàn, keo trồng trên diện tích 5.000 m<sup>2</sup> vườn cây mẹ. Bảo tồn an toàn 37 nguồn gen bạch đàn và keo bằng kỹ thuật nuôi cấy invitro và lưu giữ an toàn 15 mẫu hạt giống của 09 cây trội Keo tai tượng từ rừng giống Hà Giang. Tiến hành dẫn giống, nhân giống, trồng bổ sung vọtòn lưu giữ giống cho 07 nguồn gen keo và 04 nguồn gen bạch đàn có triển vọng.

Số hồ sơ lưu: 21332

#### **499. Khoa học nông nghiệp khác**

85087. 06-2023 **Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dốc Đen” cho sản phẩm chè xanh của xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ/** Nguyễn Văn Đức, - Phú Thọ - UBND huyện

Thanh Ba, 2020; 04/2018 - 04/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Tạo lập, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Dốc Đen” cho các sản phẩm chè của xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dốc Đen”, ngăn chặn hiện tượng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, loại trừ các sản phẩm không đúng nguồn gốc, kém chất lượng, bảo vệ quyền hợp pháp của người dân. Xây dựng hệ thống, công cụ tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm phát huy giá trị thương hiệu cho sản phẩm chè xanh “Dốc Đen” của xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-004

86604. 06-2023 **Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Gà đồi Thanh Ba” cho sản phẩm gà an toàn của huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ/** ThS. Hà Anh Tuấn, ThS. Đỗ Xuân Hoàn; ThS. Nguyễn Văn Đức; ThS. Nguyễn Trung Tình; Nguyễn Kim Hải; Nguyễn Thị Hồng Minh; ThS. Nguyễn Duy Hồng; ThS. Trần Thị Quyên; KS. Lê Tuấn Khanh; Lê Thành Sự. - Phú Thọ - UBND huyện Thanh Ba, 2022; 04/2020 - 04/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Điều tra, khảo sát, thu nhập các thông tin, tài liệu, xác định cơ sở khoa học cho việc xây dựng nhãn hiệu tập thể “Gà đồi Thanh Ba” cho các sản phẩm gà an toàn của huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn

hiệu tập thể. Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể. Xây dựng hệ thống khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể.

Số hồ sơ lưu: PTO-2022-007

### 5. Khoa học xã hội

86527. 06-2023 **Sưu tầm, biên soạn lịch sử Trường Chính trị Phạm Hùng giai đoạn 1960-2020/** ThS. Nguyễn Toàn Thắng; ThS. Nguyễn Thị Bích Tuyền; ThS. Nguyễn Thị Hồng Sang; CN. Nguyễn Văn Sơn; ThS. Lê Thị Kim Liên; ThS. Nguyễn Văn Tới; ThS. Võ Thị Mai Hương - Vĩnh Long - Trường Chính Trị Phạm Hùng, 2022; 10/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Cơ sở)

Sưu tầm tài liệu, tư liệu, hình ảnh liên quan đến hoạt động của Trường Chính trị Phạm Hùng giai đoạn 1960-2020. Trên cơ sở kế thừa, bổ sung, phát triển quyển sách "Những chặng đường lịch sử của Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Long" 1960-2000 (Xuất bản tháng 9 - 2002). Tổng kết, đánh giá những thành tích cống hiến và trưởng thành của Trường Chính trị Phạm Hùng giai đoạn 1960-2020. Nhằm phát huy những mặt làm được, khắc phục hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất một số định hướng, giải pháp để tiếp tục xây dựng và phát triển nhà Trường trong thời gian tới

Số hồ sơ lưu: VLG.CS025.2022-0000364

86543. 06-2023 **Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện**

**Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh – Thực trạng và giải pháp/** ThS. Dương Thanh Tuấn; ThS. Nguyễn Hữu Lý; ThS. Phạm Thanh Phong; ThS. Đoàn Thị Kiều Tiên; ThS. Trần Việt Nhân; ThS. Lê Thị Hồng Gấm; ThS. Nguyễn Thanh Mộng; ThS. Lê Thị Bích Ngọc; ThS. Trần Trọng Chinh; CN. Phan Văn Tấn - Trà Vinh - Khoa Nhà Nước và Pháp Luật, 2022; 08/2020 - 08/2021. (Đề tài cấp Cơ sở)

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác hòa giải ở cơ sở ở huyện Cầu Ngang; xem xét các yếu tố tác động và nguyên nhân tác động đến hoạt động hòa giải ở cơ sở tại địa bàn; Đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Tổ hòa giải ở cơ sở và hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Cầu Ngang đến năm 2025.

Số hồ sơ lưu: TVH-2022-0013

### 50201. Kinh tế học; Trắc lượng kinh tế học; Quan hệ sản xuất kinh doanh

86256. 06-2023 **Liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp/** TS. Phạm Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nga; TS. Nguyễn Thị Thúy; TS. Nghiêm Tuấn Hùng; TS. Võ Thị Minh Lệ; ThS. Bùi Ngọc Sơn; TS. Trần Thị Hà; ThS. Nguyễn Ngọc Trí; TS. Nguyễn Linh Đan; ThS. Phạm Trinh Hương; TS. Nguyễn Duy Đạt; ThS. Vũ Hoàng Linh; CN. Bùi Nhật Huy - Hà Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn về liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển. Phân tích thực trạng liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển của Việt Nam. Qua đó rút ra các kiến nghị nhằm đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển của Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045.

Số hồ sơ lưu: 21322

86264. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)**/ ThS. Trần Việt Dũng, PGS.TS. Đoàn Doãn Tuấn; PGS.TS. Trần Chí Trung; ThS. Đặng Minh Tuyền; ThS. Nguyễn Xuân Thịnh; ThS. Võ Thị Kim Dung; ThS. Bùi Văn Cường; KS. Phạm Văn Hiệp; PGS.TS. Phạm Bảo Dương; TS. Lê Văn Chính; ThS. Nguyễn Thu Thảo; ThS. Tống Đình Quyết - Hà Nội - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2022; 11/2018 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Điều tra, đánh giá thực trạng tổ chức, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa tại hai huyện An Minh, An Biên vùng ven biển Tây Đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu đề xuất giải pháp cơ chế chính sách và mô hình tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa tại 2 huyện trên của tỉnh Kiên Giang. Xây dựng mô hình tổ chức, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa phục vụ tốt mô hình tôm - lúa tại 2 huyện của tỉnh. Qua đó đề xuất chính sách nhân rộng mô hình tổ

chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa cho vùng ven biển Tây Đồng bằng sông Cửu Long.

Số hồ sơ lưu: 21330

### 50202. Kinh doanh và quản lý

86259. 06-2023 **Áp dụng hệ thống làm việc hiệu suất cao trong các doanh nghiệp ở Việt Nam: điều kiện và lợi ích**/ TS. Trần Huy Phương, TS. Đinh Thị Ngọc Quỳnh; PGS. TS. Nhâm Phong Tuấn - Hà Nội - Trung tâm dữ liệu và phân tích Kinh tế - Xã hội, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Xem xét các lý thuyết về Hệ thống làm việc hiệu suất cao (HTLVHSC), các ý tổ quyết định việc áp dụng và kết quả của HTLVHSC, nhằm đề xuất một khuôn khổ lý thuyết tổng thể cho dự án nghiên cứu. Làm rõ tình hình hiện tại về việc áp dụng HTLVHSC trong các doanh nghiệp tại Việt Nam. Qua đó, xác định các yếu tố quyết định việc áp dụng HTLVHSC trong các doanh nghiệp và tác động của HTLVHSC đến các kết quả cấp độ cá nhân và cấp độ doanh nghiệp trong bối cảnh Việt Nam, đồng thời làm rõ các tác động trung gian của kết quả của nhân viên đối với quan hệ giữa HTLVHSC và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. Xác minh các biến điều tiết có thể có của mối quan hệ này cũng qua đó xác định các hàm ý, gợi ý cho các học giả và các nhà quản trị tại Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21326

86263. 06-2023 **Tổ chức kiểm toán quản lý, khai thác khoáng sản/** TS. Hoàng Văn Lương, TS. Lê Hoài Nam ThS. Mai Nam; ThS. Nguyễn Văn Thuận; CN. Đỗ Thị Lợi; ThS. Nguyễn Thị Huệ Minh; ThS. Nguyễn Hồng Quang; CN. Đỗ Vũ Quý; ThS. Phạm Thị Dương Liễu; ThS. Phạm Thanh Hùng - Hà Nội - Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, 2019; 01/2017 - 06/2018. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu cơ sở lý luận chung về tổ chức kiểm toán quản lý, khai thác khoáng sản. Phân tích thực trạng tổ chức kiểm toán quản lý, khai thác khoáng sản trong thời gian qua để đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, trong đó tập trung vào: Xác định chủ đề kiểm toán, loại hình kiểm toán (kiểm toán tuân thủ, kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động); Xác định mục tiêu, phạm vi kiểm toán; Xác định các phương pháp, nội dung kiểm toán chủ yếu.

Số hồ sơ lưu: 21328

86265. 06-2023 **Đổi mới công tác lập kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán Nhà nước/** TS. Lê Hoài Nam, ThS. Nguyễn Giang Sơn ThS. Đinh Thọ Trung; ThS. Lê Thanh Hải; ThS. Nguyễn Hữu Quý - Hà Nội - Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, 2021; 04/2019 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về lập kế hoạch kiểm toán và kế hoạch kiểm toán năm của kiểm toán nhà nước. Tìm hiểu về thực trạng lập kế hoạch kiểm toán năm của kiểm toán nhà nước và

hoàn thiện công tác lập kế hoạch kiểm toán năm của kiểm toán nhà nước. Qua đó đưa ra một số kiến nghị nhằm đảm bảo thực hiện giải pháp về đổi mới công tác lập kế hoạch kiểm toán của kiểm toán nhà nước.

Số hồ sơ lưu: 21329

86278. 06-2023 **Đo lường ảnh hưởng của những trở ngại về tài chính và pháp lý đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong và sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu: Bằng chứng từ các nước Châu Á có thu nhập trung bình và bài học cho Việt Nam/** TS. Bùi Anh Tuấn, TS. Phạm Thu Phương; ThS. Tạ Thị Khánh Vân; ThS. Phạm Linh Chi; ThS. Nghiêm Hoàng Sơn - Hà Nội - Viện nghiên cứu phát triển Mekong, 2022; 11/2017 - 11/2020. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu tổng quan sâu rộng về các lý thuyết, số liệu và nghiên cứu ứng dụng có liên quan tới tác động của các ràng buộc pháp lý về tài chính đối với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam trước và sau khủng hoảng tài chính. Đánh giá tác động của quy định lao động và các hạn chế của thị trường lao động đối với sự phát triển của lao động và tỷ trọng lao động không thời hạn trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Tìm hiểu tác động của những trở ngại tài chính và pháp lý đối với sự phát triển của doanh nghiệp ở các nước khu vực châu Á có thu nhập trung bình. Đánh giá sự khác biệt của các

rào cản từ môi trường kinh doanh và đo lường mức độ phát triển tài chính và thể chế đóng góp đối với kết quả hoạt động và tăng trưởng của doanh nghiệp.

Số hồ sơ lưu: 21337

86283. 06-2023 **Nghiên cứu hệ thống kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4/** TS. Trần Hữu Hà, ThS. Dương Bích Ngọc; TS. Lưu Đức Minh; TS. Lê Thị Thu Huyền; ThS. Vũ Thị Hương Giang; ThS. Đặng Thị Quỳnh Hoa; ThS. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Nguyễn Minh Tú; ThS. Lê Cao Tuấn; ThS. Trần Quốc Thắng; PGS.TS. Nguyễn Tổ Lăng - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0; Nghiên cứu đề xuất chương trình và xây dựng tài liệu về hệ thống kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Tổ chức hội thảo, hội nghị phổ lấy ý kiến về nội dung chương trình và tài liệu hệ thống kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong bối cảnh CMCN 4.0;

Số hồ sơ lưu: 21339

86438. 06-2023 **Thu ngân sách nhà nước: Mô hình và dự báo thu giai đoạn 2021-2025/** ThS. Phạm Thị Thu Hồng, ThS. Tô Kim Huệ; ThS. Trương Bá Tuấn; ThS. Phạm Thị Phương Hoa; ThS. Vũ Văn Chung; TS. Nguyễn Thị Hương; ThS. Đậu Đức Anh; ThS. Phạm Thị Tuyết Lan; ThS. Đặng Huyền Linh; ThS. Hoàng Như Quỳnh - Hà Nội - Viện chiến lược và chính sách tài chính, 2021; 08/2020 - 08/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Làm rõ khái niệm, cơ sở lý luận về thu Ngân sách nhà nước (NSNN), các mô hình dự báo thu NSNN; phân tích ưu, nhược điểm, chỉ rõ tính phù hợp và điều kiện áp dụng của từng mô hình dự báo thu NSNN; phân tích kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng các mô hình dự báo thu NSNN (chọn những nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam) và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Đánh giá thực trạng về công tác dự báo thu NSNN và kết quả thu NSNN ở Việt Nam trong thời gian qua, đánh giá về tính phù hợp của các mô hình dự báo đang áp dụng; chỉ ra những hạn chế của các mô hình này; nêu rõ nguyên nhân. Đề xuất kiến nghị hoàn thiện mô hình dự báo thu NSNN ở Việt Nam trong thời gian tới; chỉ rõ các điều kiện thực hiện (áp dụng) của mô hình dự báo thu được đề xuất; áp dụng mô hình vừa đề xuất để tính toán dự báo thu NSNN cho cả giai đoạn 2021-2025 và kiến nghị các giải pháp để đảm bảo thu NSNN bền vững.

Số hồ sơ lưu: 21400

86513. 06-2023 **Đánh giá tình hình thực hiện vay, trả nợ công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2021-2025.**/ ThS. Trương Hùng Long, ThS. Vũ Cẩm Thơ; ThS. Võ Hữu Hiền; ThS. Dương Quỳnh Lê, ThS. Hà Thị Hoàn, ThS. Bùi Nhật Tân; TS. Lê Thị Thanh Huyền; ThS. Phạm Quỳnh Mai - Hà Nội - Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, 2022; 06/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá tình hình thực hiện vay, trả nợ công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2021-2025 được nghiên cứu trên cơ sở vận dụng mô hình xây dựng chiến lược quản lý nợ và công cụ neo tài khóa của WB/IMF được áp dụng cho nhiều nước trên thế giới. Nội dung của đề tài đã thể hiện những vấn đề: khẳng định tầm quan trọng của công tác quản lý nợ công thông qua điều hành chiến lược nợ hiệu quả, đánh giá thực trạng nợ công nước ta trong thời gian qua, những kết quả đạt được và chỉ ra những bất cập khó khăn còn tồn tại để có giải pháp quản lý phù hợp. Từ tình hình và thực trạng quản lý nợ công, đề tài đề ra quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu vay, trả nợ, trần và ngưỡng an toàn nợ công cũng như nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2021-2025 phù hợp với thông lệ quản lý nợ tốt trên thế giới, góp phần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nợ công của nước ta trong thời gian tới.

Số hồ sơ lưu: 21437

86523. 06-2023 **Đặc tính an toàn của trái phiếu Chính phủ Việt Nam/** TS. Lý Đại Hùng, TS. Võ Trí Thành; ThS. Phạm Mỹ Hằng Phương; TS. Bạch Ngọc Thắng - Hà Nội - Trường Quốc tế, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Kinh nghiệm quốc tế, tại các nước phát triển và đang phát triển, về các yếu tố quyết định tính an toàn của trái phiếu Chính phủ đối với các nhà đầu tư. Những yếu tố quy định tính an toàn của trái phiếu Chính phủ Việt Nam đối với các nhà đầu tư trong thời gian qua, có tính đến những đặc điểm riêng biệt của nền kinh tế nội địa. Vai trò của đặc tính an toàn của trái phiếu Chính phủ đối với hình thái của các dòng vốn quốc tế.

Số hồ sơ lưu: 21447

86530. 06-2023 **Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo các Hiệp định thương mại tự do/** ThS. Trịnh Thị Thu Hiền, ThS. Phạm Thị Ngọc Minh; CN. Vũ Hùng Thịnh; ThS. Nguyễn Thị Tố Ngân; ThS. Vũ Hồng Nhung; CN. Lương Minh Hằng; CN. Nguyễn Việt Vương; CN. Hoàng Hoài Hạnh; ThS. Nguyễn Tấn Trường Sơn; CN. Nguyễn Thị Kim Nhiên; CN. Trần Thị Nhạn - Hà Nội - Cục Xuất nhập khẩu, 2022; 04/2022 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá hiện trạng thực hiện cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa Việt Nam theo các FTA; Đề xuất



giải pháp thực hiện cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa Việt Nam theo các FTA; Xây dựng được sổ tay hướng dẫn thực hiện cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Số hồ sơ lưu: 21443

### **50299. Kinh tế học và kinh doanh khác**

86330. 06-2023 **Xác định giới hạn cảnh báo chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài tại Việt Nam/** ThS. Võ Hữu Hiền, ThS. Phan Nguyễn Lam Sương; ThS. Hồ Việt Hương; ThS. Nguyễn Mạnh Đức; ThS. Trần Minh Hiền; Bùi Thị Thu Nga; TS. Lê Quang Thuận; ThS. Hoàng Phương Hà; ThS. Đinh Cao Cường; ThS. Phạm Thanh Ngân - Hà Nội - Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, 2022; 06/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan về nợ nước ngoài, đề tài tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng nợ nước ngoài và việc thực hiện các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài ở Việt Nam, qua đó đề xuất những định hướng, giải pháp xác định giới hạn cảnh báo chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài nhằm đảm bảo an ninh tài chính quốc gia. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách quản lý nợ, phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ quan nghiên cứu và nhà trường

Số hồ sơ lưu: 21347

86335. 06-2023 **Sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ**

**Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu/** PGS. TS. Nguyễn Việt Khôi, ThS. Nguyễn Thị Phương Linh; TS. Phan Thị Thanh Huyền; PGS.TS. Đặng Thị Phương Hoa; TS. Nguyễn Thế Anh; TS. Nguyễn Bình Giang - Hà Nội - Trường Đại học Kinh tế, 2022; 06/2018 - 05/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng quan các nghiên cứu về sự tham gia của SMEs vào GVCs. Xây dựng khung phân tích đánh giá sự tham gia của SME vào GVC. Phân tích kinh nghiệm tham gia vào GVC của các SMEs tại một số quốc gia trên thế giới. Phân tích và đánh giá mức độ tham gia của SME Việt Nam vào GVC. Đánh giá tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của SME Việt Nam vào GVC. Nhận định cơ hội và thách thức của SME Việt Nam vào GVC. Xây dựng khung phân tích về sự tham gia của SME vào GVC dựa trên cơ sở tổng quan toàn diện: các lý luận liên quan đến GVC; các phương pháp đánh giá sự tham gia của SME vào GVC; các bài học kinh nghiệm của nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới.

Số hồ sơ lưu: 21349

86346. 06-2023 **Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2021: Tác động và kiến nghị chính sách/** TS. Đặng Xuân Thanh, PGS.TS. Bùi Quang Tuấn ; TS. Nguyễn Thắng ; PGS.TS. Nguyễn Chiến Thắng ; PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng ; PGS.TS. Nguyễn Xuân Trung ; TS. Phan Cao Nhật Anh ; TS. Nguyễn Cao Đức; TS. Phạm Sỹ An; TS. Hà Huy Ngọc ; TS. Phạm Cao Cường ;

TS. Hà Thị Hồng Vân; TS. Kiều Thanh Nga; PGS.TS. Nguyễn Đức Chiện - Hà Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2022; 01/2021 - 04/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Phân tích, đánh giá tình hình kinh tế thế giới hàng tháng, quý và năm và những tác động, ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam; từ đó, kết hợp với việc phân tích sâu tình hình kinh tế Việt Nam, đưa ra các báo cáo khuyến nghị về những chính sách tái cơ cấu, ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế hiệu quả hơn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển bền vững. Những báo cáo khuyến nghị này sẽ được gửi đến các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách của Đảng và Chính phủ. Trên cơ sở những phân tích đánh giá trên, đề tài đưa ra những giải pháp, kiến nghị chính sách cụ thể và tổng quát đối với việc điều hành kinh tế Việt Nam trong năm 2022.

Số hồ sơ lưu: 21344

**86494. 06-2023 Nghiên cứu xây dựng quy trình lựa chọn nhà đầu tư trong hoạt động xây dựng theo hình thức PPP/** ThS. Nguyễn Thị Thu Nhân, ThS. Trần Thị Thu Hà; TS. Lê Văn Long; TS. Phạm Văn Bộ; ThS. Trần Quốc Thắng; ThS. Nguyễn Bắc Thủy; ThS. Phạm Thị Thu Hiền; ThS. Đặng Thị Dinh Loan; CN. Đỗ Thị Diễm; ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2019; 06/2017 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu cơ sở lý luận về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP, quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP; Điều tra khảo sát để thu thập thông tin đánh giá thực trạng việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động xây dựng theo hình thức PPP từ đó tìm ra những mặt mạnh và hạn chế. Phân tích những tồn tại và nguyên nhân; chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động xây dựng theo hình thức PPP; Nghiên cứu xây dựng quy trình lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hình thức PPP nhằm bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; Tổ chức các buổi hội thảo xin ý kiến về “Thực trạng việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động xây dựng theo hình thức PPP”; Hội thảo về “Quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hình thức PPP”.

Số hồ sơ lưu: 21431

**86507. 06-2023 Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế/** ThS. Nguyễn Thị Thu Nhân, ThS. Nguyễn Thành Dương; TS. Phạm Văn Bộ; PGS.TS. Lại Xuân Thủy; ThS. Phạm Thị Thu Hiền; ThS. Vũ Thị Thanh Hương; ThS. Trần Thị Thu Hà; CN. Vũ Thị Bích Hiền; CN. Đỗ Thị Diễm - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây

dựng và đô thị, 2021; 06/2018 - 03/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu hệ thống hóa các vấn đề lý luận về năng lực quản trị của cán bộ quản lý doanh nghiệp xây dựng (DNXD). Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực quản trị của cán bộ quản lý DNXD trong điều kiện hội nhập quốc tế. Tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng năng lực quản trị của cán bộ quản lý DNXD. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị của cán bộ quản lý DNXD trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Số hồ sơ lưu: 21430

#### **50301. Khoa học giáo dục học nói chung, bao gồm cả đào tạo, sư phạm học, lý luận giáo dục,...**

86239. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng tuyển chọn và đào tạo vận động viên một số môn thể thao trọng điểm tỉnh Ninh Bình.**/ TS. Nguyễn Mạnh Cường, PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu; CN. Vũ Hồng Minh; CN. Nguyễn Tử Phương; ThS. Mai Xuân Trúc; CN. Bùi Thị Thường; ThS. Lê Hoàng Minh Đạo; ThS. Đỗ Xuân Ty; ThS. Trần Huy Lượng; ThS. Nguyễn Đình Cường. - Ninh Bình - Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, 2022; 01/2021 - 08/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng công tác tuyển chọn và đào tạo vận động viên năng khiếu 05 môn thể thao trọng điểm của tỉnh Ninh Bình: Vật, Bóng chuyền, Cử tạ, Karate, Điền kinh; Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao

chất lượng tuyển chọn và đào tạo vận động viên năng khiếu 05 môn thể thao trọng điểm của tỉnh Ninh Bình.: Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên các môn thể thao trọng điểm của tỉnh Ninh Bình; Nội dung 2: Đánh giá thực trạng công tác tuyển chọn và đào tạo vận động viên ở một số môn thể thao trọng điểm của tỉnh Ninh Bình; Nội dung 3: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tuyển chọn đào tạo vận động viên một số môn thể thao trọng điểm tỉnh Ninh Bình; Nội dung 4: Nghiên cứu lựa chọn các test tuyển chọn ban đầu và xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên một số môn thể thao trọng điểm tỉnh Ninh Bình; Nội dung 5: Tổ chức tuyển chọn, đào tạo thử nghiệm; xác định hiệu quả và hệ số tuyển chọn trong thực tiễn huấn luyện viên vận động viên một số môn thể thao trọng điểm của tỉnh Ninh Bình.

Số hồ sơ lưu: NBH-KQNC-0011-2022

86393. 06-2023 **Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện kỹ năng nghề marketing cho người học tại các trường đào tạo nghề thuộc Bộ Công Thương**/ TS. Lâm Tuấn Hưng, ThS. Bùi Thị Giang; ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai; ThS. Phạm Thị Oanh; ThS. Bùi Thị Xuân Hương; TS. Nguyễn Thị Đường; ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga; TS. Nguyễn Thị Bích Thủy; TS. Đào Trường Thành; ThS. Trần Thị Quỳnh - Hà Nội - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại,

2022; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Thu thập các dữ liệu về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra nghề marketing của các trường đào tạo nghề marketing thuộc Bộ Công Thương; Thu thập các dữ liệu về tiêu chuẩn kỹ năng, năng lực và phẩm chất của các nhà tuyển dụng tương ứng với vị trí việc làm. Nghiên cứu dựa trên kỹ năng người học được lĩnh hội trong quá trình tham gia đào tạo tại các trường đào tạo nghề đối chiếu với (1) tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề marketing thương mại, (2) yêu cầu về kỹ năng của nhà tuyển dụng tương ứng với vị trí việc làm. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện kỹ năng nghề marketing cho người học tại các trường đào tạo nghề thuộc Bộ Công Thương.

Số hồ sơ lưu: 21393

86419. 06-2023 **Giáo dục Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2020: thực trạng và một số vấn đề đặt ra/** TS. Nguyễn Thúy Quỳnh, TS. Ngô Hoàng Nam; PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật; PGS.TS. Đinh Quang Hải; TS. Lương Thị Hồng; TS. Phạm Thị Hồng Hà; TS. Trương Thùy Dung; ThS. Lê Văn Phong; ThS. Nguyễn Thị Dung Huyền; ThS. Phạm Thị Vượng; ThS. Phạm Thị Hồng Nhung; CN. Nguyễn Thị Thanh Hương - Hà Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm nêu lên những yếu tố tác

động đến giáo dục Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2020. Phân tích thực trạng giáo dục Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2020 như chính sách, biện pháp đổi mới và phát triển giáo dục, cơ cấu tổ chức quản lý hệ thống giáo dục, đầu tư cho giáo dục, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục, cách thức đánh giá, công nhận kết quả học tập và tình hình các cấp, bậc học mầm non, phổ thông, đại học, giáo dục nghề nghiệp. Rút ra nhận xét về giáo dục Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2020. Phân tích một số vấn đề đặt ra cho sự phát triển giáo dục nhằm phục vụ cho sự nghiệp kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Số hồ sơ lưu: 21415

86431. 06-2023 **Điều kiện ổn định trong tối ưu đa mục tiêu và các vấn đề liên quan/** GS. TS. Lâm Quốc Anh, TS. Trần Quốc Duy; TS. Trần Ngọc Tâm; ThS. Đặng Thị Mỹ Vân; ThS. Phạm Thanh Dược; ThS. Đinh Vinh Hiền; ThS. Nguyễn Hữu Danh - Hà Nội - Trường Đại Học Cần Thơ, 2022; 10/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Thiết lập các kết quả mới về điều kiện ổn định theo nhiều dạng khác nhau cho các mô hình đa mục tiêu trong tối ưu hóa, bao gồm các điều kiện ổn định dạng nửa liên tục và liên tục, các điều kiện hội tụ của dãy các tập nghiệm. Đề tài cũng hướng đến mục tiêu đạt được các điều kiện đủ/cần cho sự đặt chỉnh của các mô hình đang xét cùng với các vấn đề có liên quan. Đóng góp vào việc đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ về toán, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

sau đại học trong nước và số lượng các công bố quốc tế của Việt Nam. Đề tài đóng góp các kết quả toán học có định hướng ứng dụng, có thể tiến tới hợp tác với các tập thể và cá nhân trong việc giải số các bài toán với dữ liệu thực tế. Đào tạo và phát triển nhóm nghiên cứu trẻ trong lĩnh vực tối ưu hoá gồm các giảng viên toán của các trường đại học, cao đẳng ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, và góp phần thu hẹp khoảng cách về nghiên cứu khoa học cơ bản của khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long so với các khu vực khác của đất nước.

Số hồ sơ lưu: 21406

86503. 06-2023 **Nghiên cứu, triển khai hiệu quả giáo dục STEM trong các trường trung học tỉnh Ninh Bình/** ThS. Phan Thành Công, CN. Bùi Thị Khuyên; ThS. Đinh Quốc Trường; ThS. Hoàng Hải Nam; ThS. Vũ Thị Hồng Nga; CN. Trần Thị Việt Hoa; ThS. Đỗ Thị Thúy Ngọc; TS. Bùi Văn Bình; ThS. Phạm Hoài Thanh ; ThS. Lê Thị Phương Lan. - Ninh Bình - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, 2022; 01/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về giáo dục STEM Nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về giáo dục STEM; Đánh giá thực trạng về quản lý và tổ chức giáo dục STEM ở trường trung học tỉnh Ninh Bình ;Thiết kế xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của 8 bài học STEM và các mô hình câu lạc bộ khoa học công nghệ STEM Kế hoạch dạy học của 8 chủ đề/bài học

STEM; Nghiên cứu mô hình phòng học STEM (STEM lab) Phòng Lab STEM là nơi biến ý tưởng thành sản phẩm, là một không gian sáng chế "Make Space" cho học sinh; Tổ chức thực nghiệm và đánh giá tính khả thi và hiệu quả kết quả của đề tài.

Số hồ sơ lưu: NBH-KQNC-0012-2022

86603. 06-2023 **Đề xuất phương án dạy học Blended learning đối với các môn Hóa học và Sinh học ở trường THPT Hà Nội/** TS. NGUYỄN HOÀNG TRANG, TS. Trần Văn Thế, ThS. Nguyễn Quang Huy; PGS.TS. Mai Văn Hưng; TS. Nguyễn Hữu Chung; TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh; ThS. Kiều Cẩm Nhung; ThS. Đặng Trần Xuân; TS. Phạm Thị Kim Giang; CN. Phan Thị Thu Phương - Hà Nội - Trung tâm Nhân trắc và phát triển trí tuệ, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022; 08/2018 - 01/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về dạy học kết hợp. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học kết hợp.Đánh giá thực trạng dạy học kết hợp tại các trường THPT ở Hà Nội và các yếu tố cần thiết cho việc áp dụng dạy học kết hợp.Đề xuất phương án dạy học kết hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường THPT Hà Nội. Quy trình dạy học kết hợp. Kịch bản dạy học kết hợp môn Sinh học và Hóa học.Thực nghiệm dạy học các môn Hóa học và Sinh học ở trường THPT theo phương án dạy học kết hợp.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-28/ĐK-TTTT&TK

### 50399. Các vấn đề khoa học giáo dục khác

86616. 06-2023 Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp hỗ trợ đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình/ ThS. Đặng Ngọc Tuấn, Nguyễn Giang Nam; Trần Nam Cường; Nguyễn Tương Tri ; Trần Văn Hưng; Ngô Tứ Thành; Bùi Hữu Đức - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình, 2022; 05/2021 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, xây dựng các tiêu chí thống nhất để đề xuất các giải pháp hỗ trợ đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tạo điều kiện thuận lợi, đem lại hiệu quả cao cho các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý trong công tác quản lý, dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Mục tiêu cụ thể: Nghiên cứu thực trạng hệ thống các khung đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện đang sử dụng tại một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; - Xây dựng các tiêu chí thống nhất trong đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực; - Đề xuất một số giải pháp đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực.

Số hồ sơ lưu: 07/2022-QLKHCHN

80244. 06-2023 Nghiên cứu, xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan - đáp án các môn Toán học, Vật lí, Hóa học và Sinh học phục vụ dạy và học ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/ TS. Phạm Tuấn Anh; TS. Nguyễn Thành Công; ThS. Đào Mạnh Thắng; ThS. Triệu Văn Dũng; TS. Phan Phúc Long; CN. Phùng Hoàng Hải; ThS. Nguyễn Duy Khánh; CN. Nguyễn Tiến Cường; CN. Đỗ Nguyễn Thương; ThS. Lê Quang Ngọc. - Phú Thọ - Trường THPT Chuyên Hùng Vương, 2022; 01/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn. Điều tra, khảo sát bổ sung và đánh giá thực trạng thông tin phục vụ thực hiện đề tài. Tổ chức xây dựng câu hỏi trắc nghiệm khách quan các môn Toán học, Vật lí, Hóa học và Sinh học. Xây dựng phần mềm ôn thi THPT quốc gia tích hợp hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Tổ chức thực nghiệm tại một số trường THPT trong tỉnh. Số hồ sơ lưu: PTO-2022-004

### 50404. Dân tộc học

86467. 06-2023 Nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc Lô Lô trong hoạt động Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam/ CN. Châm Nhật Tân, TS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung; ThS. Lê Thị Mai Oanh; ThS. Vi Văn Biên; ThS. Đỗ Minh Đức; CN. Phạm Lê Trung - Thái Nguyên - Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, 2021; 01/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Khảo sát, nghiên cứu, hệ thống hóa nguồn tư liệu về di sản văn hóa truyền thống và đương đại của dân tộc Lô Lô. Tư liệu hóa sưu tập hiện vật của dân tộc Lô Lô. Từ các tư liệu, luận cứ khoa học thu thập được trong quá trình nghiên cứu, tìm ra các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Lô Lô để từ đó đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc Lô Lô trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu, xác định những yếu tố văn hóa truyền thống và các yếu tố văn hóa đang biến đổi (tích cực và tiêu cực). Góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo tồn những giá trị văn hóa mang tính tích cực. Các cứ liệu trong đề tài cũng có thể sử dụng để xây dựng các giải pháp nhằm bảo tồn, phát triển bền vững các giá trị văn hóa truyền thống tích cực của dân tộc Lô Lô.

Số hồ sơ lưu: 21402

**50405. Xã hội học chuyên đề; Khoa học về giới và phụ nữ; Các vấn đề xã hội Nghiên cứu gia đình và xã hội; Công tác xã hội**

86337. 06-2023 **Di cư lao động chất lượng cao của ASEAN và Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** PGS. TS. Phạm Thị Thanh Bình, PGS. TS. Vũ Văn Hà ; TS. Vũ Thị Quế Anh; TS. Lại Lâm Anh; PGS. TS. Nguyễn Huy Hoàng; TS. Nguyễn Thị Hồng Tâm; ThS. Vũ Nhật Quang; TS. Nguyễn Thị Hồng Thu; CN. Trần Thị Thu Thủy - Hà Nội - Viện kinh tế và chính trị thế giới, 2022; 05/2019 - 05/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Tổng quan nguyên nhân, tác động và xu hướng di cư lao động chất lượng cao. Đánh giá thực trạng di cư lao động chất lượng cao ASEAN và những vấn đề đặt ra đối với di cư lao động chất lượng cao ASEAN. Nghiên cứu các giải pháp thu hút di cư lao động chất lượng cao ASEAN bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21359

86366. 06-2023 **Đánh giá mối quan hệ giữa sử dụng đất và tính dễ bị tổn thương của cộng đồng dân cư miền núi và ven biển tỉnh Quảng Bình dưới tác động của lũ lụt/** TS. Nguyễn Hữu Duy, PGS. TS. Bùi Quang Thành; PGS. TS. Nguyễn Tiên Giang; TS. Nguyễn Thị Hà Thành; TS. Trần Văn Trường; ThS. Phạm Lê Tuấn; ThS. Bùi Ngọc Tú - Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2022; 04/2020 - 04/2023. (Đề tài cấp Quốc gia)

Điều tra, phân tích đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội của khu vực nghiên cứu. Thu thập và xử lý dữ liệu bao gồm dữ liệu vệ tinh, ảnh máy bay, bản đồ địa hình, bản đồ địa chất, bản đồ đất, bản đồ sử dụng đất, các dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn và môi trường, số liệu thống kê kinh tế-xã hội. Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu không gian trong GIS để phục vụ thiết lập các mô hình phân tích không gian. Phân tích không gian trong GIS tại khu vực nghiên cứu bao gồm: xác định các thay đổi về hiện trạng sử dụng đất, những thay đổi về dân số và phân tích dữ liệu đa thời gian khí tượng,

thủy văn và môi trường. Nghiên cứu thử nghiệm các mô hình khai phá dữ liệu trong thành lập bản đồ tính nhạy cảm lũ lụt. Phân tích, đánh giá thủy tai và xây dựng bản đồ lũ lụt và cải thiện khả năng an toàn của cộng đồng dân cư và giảm thiệt hại về tài sản. Quản lý nguy cơ lũ lụt và tạo điều kiện giúp đỡ người dân trở lại hoạt động bình thường sau lũ lụt. Tạo WebGIS để lưu trữ bản đồ lũ lụt, tổn thương và nguy cơ lũ lụt.

Số hồ sơ lưu: 21371

### 50501. Luật học

86261. 06-2023 **Nghiên cứu đề xuất mô hình và cơ chế khuyến khích cá nhân công bố và chia sẻ sáng kiến với cộng đồng/** TS. Phạm Văn Hồng, TS. Khổng Quốc Minh; TS. Nguyễn Quốc Việt; CN. Hoàng Anh; ThS. Chu Thị Thu Hà; ThS. Hoàng Văn Thụ; CN. Nguyễn Hương Giang; CN. Đỗ Thị Tươi - Hà Nội - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, 2021; 02/2020 - 03/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan những vấn đề lý luận về sáng kiến và hoạt động sáng kiến. Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy sáng kiến và hoạt động sáng kiến. Đồng thời tìm hiểu về thực trạng cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy sáng kiến và hoạt động sáng kiến tại Việt Nam. Qua đó đưa ra một số giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy sáng kiến và hoạt động sáng kiến tại Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21325

86266. 06-2023 **Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề**

**xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng tài nguyên đất và phục hồi đất bị thoái hóa/** TS. Nguyễn Thị Thu Trang, ThS. Chu Thị Hồng Lan; KS. Phạm Thị Hồng Nhung; ThS. Lê Thị Phụng; GS.TS. Nguyễn Hữu Thành; TS. Nguyễn Đức Hùng; PGS.TS. Lê Thị Giang; ThS. Lưu Thị Ngoan; ThS. Lê Văn Hải; ThS. Trần Mạnh Công; ThS. Lê Thị Minh Nhâm - Hà Nội - Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai, 2022; 07/2021 - 09/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác hoạch định chính sách về quản lý, bảo vệ và cải tạo chất lượng tài nguyên đất. Đề xuất các tiêu chí xác định khu vực đất cần bảo vệ và phục hồi đất bị thoái hóa. Đồng thời, đề xuất bổ sung các quy định pháp luật về trách nhiệm quản lý chất lượng đất của các cơ quan quản lý nhà nước, về quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng đất trong việc bảo vệ và phục hồi đất bị thoái hóa

Số hồ sơ lưu: 21318-1

86510. 06-2023 **Cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai giữa Luật Đất đai và các đạo luật có liên quan, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai ở Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Quang Tuyên, GS.TS. Lê Hồng Hạnh; ThS. Lê Văn Hợp; TS. Đào Trung Chính; PGS.TS. Nguyễn Thị Nga; TS. Phạm Thị Thu Thủy; TS. Lê Vệ Quốc; PGS.TS. Vũ



Thu Hạnh; TS. Nguyễn Thị Dung; CN. Tống Thị Thanh Nam - Hà Nội - Viện Nghiên cứu pháp luật và kinh tế ASEAN, 2022; 07/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Đánh giá khái quát tính thống nhất, tính đồng bộ của pháp luật đất đai giai đoạn trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực và tác động của chúng tới hiệu quả quản lý, sử dụng đất. Nhận diện và phân tích tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật Việt Nam hiện hành về quản lý và sử dụng đất. Kinh nghiệm của các nước trong việc đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất. Nghiên cứu các căn cứ lý luận cho việc điều tra đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật ở một số địa phương nhằm xác định tác động của tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý, sử dụng đất. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ hướng quản lý, sử dụng đất hướng tới hiệu quả và bền vững.

Số hồ sơ lưu: 21436

86525. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng các quy trình: thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo Luật Xây dựng và Luật Đầu tư mới/** TS. Trần Hữu Hà, ThS. Nguyễn Thị Thu Nhân; ThS. Trần Thị Thu Hà; ThS. Nguyễn Minh Tú; TS. Lê Văn Long; ThS. Hoàng Thọ Vinh; ThS. Hà Đức Hiệp; ThS. Phạm Thị Thu Hiền; ThS. Đặng Thị Dinh Loan; ThS. Nguyễn Thị Ánh

Tuyết - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2022; 06/2017 - 11/2018. (Đề tài cấp Bộ)

Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; thiết kế và dự toán xây dựng công trình; các yêu cầu đặt ra đối với công tác thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; thiết kế và dự toán xây dựng công trình trong giai đoạn hiện nay; Đánh giá thực trạng công tác thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; thiết kế và dự toán xây dựng công trình để tìm ra những mặt mạnh và hạn chế trong đó có làm rõ hạn chế của quy trình thẩm tra tại các đơn vị tư vấn. Phân tích những tồn tại và nguyên nhân; Xây dựng các quy trình: thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; thiết kế và dự toán xây dựng công trình phù hợp với Luật Xây dựng và Luật Đầu tư mới.

Số hồ sơ lưu: 21449

### **50503. Hình phạt học**

86601. 06-2023 **Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hà nội/** ThS. Hoàng Văn Hạnh, ThS. Nguyễn Thị Thanh Loan; TS. Phạm Quý Ty; PGS.TS. Phạm Hữu Tiến; GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế; PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền; ThS. Trần Đông Tùng; CN. Nguyễn Hồng Tuyền; ThS. Hoàng Thị Thúy; ThS. Nguyễn Phương Nam; ThS. Nguyễn Thị Minh Phương; ThS. Phạm Thị Phương Hiền; CN. Trương Thị Quỳnh Liên; CN. Đặng Thị Vân; CN. Phạm Thị Kim Chung; CN. Đỗ Thị Thu Hà; CN. Lê Thị Dung; CN. Nguyễn Đức

Quang; KS. Trần Thị Hằng Nga; ThS. Trần Trung Hiếu; CN. Trịnh Việt Khuynh. - Hà Nội - Viện Chính sách, Pháp luật và Quản lý, 2022; 10/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/Thành phố)

Một số vấn đề lý luận về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Thực trạng hiệu quả quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị để nâng cao hiệu quả quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-25/ĐK-TTTT&TK

#### **50601. Khoa học chính trị**

86334. 06-2023 **Địa chiến lược Việt Nam trong bối cảnh biến động địa chính trị châu Á-Thái Bình Dương tầm nhìn 2030/** PGS. TSKH. Trần Khánh, TS. Võ Xuân Vinh; PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng; TS. Nguyễn Thành Văn; PGS.TS. Dương Văn Huy; TS. Đàm Huy Hoàng; TS. Trần Lê Minh Trang; PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng; TS. Trương Duy Hòa; TS. Nguyễn Quốc Toàn; PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh; TS. Nguyễn Thanh Minh; PGS.TS. Phan Văn Rân; TS. Trần Ngọc Ngoạn - Hà Nội - Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á, 2021; 12/2018 - 12/2021. (Đề tài cấp Quốc gia)

Làm rõ Địa chiến lược như là một đối tượng, một cách tiếp cận đặc thù của khoa học chính trị và là một

cơ sở, công cụ để nhận diện, dự báo và hoạch định chính sách phát triển quốc gia, trước hết là đối ngoại; Đánh giá tác động của thực tiễn địa chiến lược Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước trong khu vực (Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar và Singapore) hiện nay cũng như xu hướng biến động địa chính trị kinh tế khu vực châu Á Thái Bình Dương trong thập niên tới đến không gian an ninh và phát triển của Việt Nam; Đề xuất phương hướng, giải pháp địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030 nhằm góp phần làm tăng không gian chiến lược, vị thế quyền lực Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; Góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng môn học hay chuyên đề về Địa chính trị, Địa chiến lược phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy ở Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21350

#### **50602. Hành chính công và quản lý hành chính**

86348. 06-2023 **Hoàn thiện kiểm soát chi kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước/** PGS. TS. Lê Hùng Sơn, ThS. Lê Thị Hòa; ThS. Trần Mạnh Hà; ThS. Đoàn Thu Thủy; ThS. Nguyễn Khắc Thiện; ThS. Nguyễn Thị Minh Thơ; ThS. Mai Lệ Thủy; ThS. Mai Thị Thủy; ThS. Trần Thu Phương; ThS. Nguyễn Thùy Linh - Hà Nội - Kho bạc nhà nước, 2021; 09/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chi kinh phí nghiên cứu KH&CN

và kiểm soát chi kinh phí nghiên cứu KH&CN qua KBNN. Phân tích, đánh giá khách quan thực trạng công tác KSC kinh phí nghiên cứu KH&CN qua KBNN giai đoạn 2016–2020; xác định đúng những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong KSC kinh phí nghiên cứu KH&CN từ NSNN qua KBNN. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện KSC kinh phí nghiên cứu KH&CN từ NSNN qua KBNN. Kết quả nghiên cứu của đề tài là tư liệu tốt phục vụ những người quan tâm đến công tác KSC kinh phí nghiên cứu KH&CN từ NSNN qua KBNN.

Số hồ sơ lưu: 21354

86437. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu Da - Giày giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2035/** TS. Nguyễn Chí Thanh, ThS. Nguyễn Hùng Sơn; ThS. Lê Trần Vũ Anh; ThS. Trần Ngọc Sơn; ThS. Nguyễn Diệu Hương; Nguyễn Văn Khương; ThS. Trần Văn Vinh; KS. Nguyễn Văn Hưng; ThS. Hoàng Thị Hồng; ThS. Nguyễn Thị Yên - Hà Nội - Viện Nghiên cứu Da - Giày, 2022; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển Viện Nghiên cứu Da - Giày thành tổ chức Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chuyên ngành da - giày hàng đầu của Việt Nam và khu vực bằng công nghệ tiên tiến, chuẩn chất lượng. Tập trung hoàn thành tốt các mục tiêu chính theo chức năng nhiệm vụ được giao, nâng cao vị thế và uy tín của

Viện Nghiên cứu Da - Giày. Đánh giá hiện trạng phát triển ngành da - giày và thực trạng Viện Nghiên cứu Da - Giày. Xác định và đánh giá các yếu tố tác động đến xu hướng phát triển Viện Nghiên cứu Da - Giày. Xây dựng chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu Da - Giày giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035. Xây dựng giải pháp và kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu Da - Giày giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035.

Số hồ sơ lưu: 21409

86505. 06-2023 **Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo/** ThS. Lê Đức Trung, TS. Nguyễn Quốc Văn; TS. Đỗ Văn Dũng; TS. Mai Văn Duẩn; ThS. Đặng Hữu Ngọ; TS. Cung Phi Hùng; CN. Vũ Thị Diệu Ánh; ThS. Nguyễn Thị Thu; CN. Đậu Thị Hiền; ThS. Vũ Đức Hoan; TS. Nguyễn Thị Vui; ThS. Nguyễn Khánh Linh - Hà Nội - Viện chiến lược và khoa học thanh tra, 2021; 04/2020 - 09/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật và thực tiễn công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề xuất quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Số hồ sơ lưu: 21435

**50603. Lý thuyết tổ chức; Hệ thống chính trị; Đảng chính trị**

86254. 06-2023 Nghiên cứu đề xuất hệ thống kiến thức, kỹ năng về giám sát hoạt động xây dựng cho Hội đồng nhân dân các cấp/ TS. Trần Hữu Hà, CN. Cao Nam Thanh; ThS. Lê Thị Thanh Hà; ThS. Đặng Thị Quỳnh Hoa; ThS. Nguyễn Minh Tú; ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương; ThS. Vũ Thị Hồng Dung; ThS. Trần Thị Kim Oanh; ThS. Trịnh Thanh Tùng - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2020; 01/2018 - 12/2019. (Đề tài cấp Bộ)

Tổng quan về công tác giám sát trong hoạt động xây dựng. Nghiên cứu giám sát việc tuân thủ pháp luật về quy hoạch xây dựng; giám sát việc tuân thủ pháp luật về đầu tư xây dựng tại địa phương; giám sát việc tuân thủ pháp luật về trật tự xây dựng ở địa phương. Tìm hiểu vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước trong hoạt động xây dựng. Giám sát việc thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động xây dựng. Tìm hiểu một số vướng mắc và giải pháp tháo gỡ khó khăn trong giám sát hoạt động xây dựng của Hội đồng nhân dân các cấp.

Số hồ sơ lưu: 21320

86328. 06-2023 **Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban cán sự đảng và Đảng ủy Bộ**

**Công Thương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao/** ThS. Nguyễn Văn Hạnh, CN. Nguyễn Thị Thu Phương; ThS. Lê An Hải; ThS. Trần Thị Tú Anh; ThS. Phạm Anh Tuấn; TS. Nguyễn Huy Bách; ThS. Đào Tuấn Anh; ThS. Tăng Thị Hòa; ThS. Nguyễn Tiến Đức; CN. Trần Minh Tuấn - Hà Nội - Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ Công Thương, 2022; 04/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về Ban cán sự đảng và Đảng ủy cơ quan Bộ. Đánh giá được thực trạng công tác phối hợp giữa Ban cán sự đảng và Đảng ủy Bộ Công Thương trong trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Đề xuất được giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban cán sự đảng và Đảng ủy Bộ Công Thương trong trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Số hồ sơ lưu: 21340

86463. 06-2023 **Nâng cao vai trò của cấp ủy Đảng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo/** CN. Cao Văn Thống, CN. Hà Hữu Đức; TS. Trần Văn Minh; TS. Nguyễn Tuấn Khanh; ThS. Phạm Thị Thu Hiền; CN. Hoàng Trọng Quyết; PGS.TS. Vũ Văn Phúc; ThS. Bùi Thái Trọng; CN. Sa Thị Hồng Lan; ThS. Nguyễn Thị Ngọc; CN. Nguyễn Duy Hồng; CN. Nguyễn Văn Tiến; CN. Nguyễn Bạch Tuyết; CN. Nguyễn Đăng Hạnh - Hà Nội - Viện chiến lược và khoa học thanh

tra, 2021; 04/2020 - 09/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của cấp ủy đảng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đánh giá đúng thực trạng việc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về vai trò của cấp ủy đảng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đánh giá đúng thực trạng vai trò của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở nước ta. Đề xuất quan điểm, mục tiêu và giải pháp nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở nước ta thời gian tới. Kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Số hồ sơ lưu: 21412

86466. 06-2023 **Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra - Thực trạng và giải pháp/** ThS. Lê Thị Thúy, ThS. Nguyễn Sỹ Giao; CN. Phạm Diệu Huyền; ThS. Văn Tiến Mai; ThS. Lê Hải Đăng; ThS. Lê Văn Đức; TS. Nguyễn Thị Thu Nga; ThS. Lê Thị Minh Thục; ThS. Ngô Thị Phương Ngoi; CN. Nguyễn Tiến Dũng; CN. Trần Thị Tú Uyên; CN. Nguyễn Bạch Tuyết - Hà Nội - Viện chiến lược và khoa học thanh tra, 2021; 04/2020 - 09/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Làm rõ một số vấn đề lý luận chung về xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra như: khái niệm “xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra”; sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa, nội dung, yêu cầu đối với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra; căn cứ, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra; những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra. Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn việc xây dựng kế hoạch thanh tra trong giai đoạn hiện nay; phân tích ưu điểm và chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong xây dựng kế hoạch thanh tra. Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn việc thực hiện kế hoạch thanh tra trong giai đoạn hiện nay; phân tích ưu điểm và chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong thực hiện kế hoạch thanh tra. Đề xuất quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra.

Số hồ sơ lưu: 21410

### 50699. Khoa học chính trị khác

86602. 06-2023 **Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp hiện nay/** TS. Nguyễn Việt Xô, ThS. Tạ Đình Đông; ThS. Tạ Văn Được; ThS. Nguyễn Văn Mạch; CN. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Tạ Thị Tuyết Minh; ThS. Nguyễn Huy Hải; CN.

Đỗ Thị Kim Oanh; TS. Nguyễn Văn Phong; TS. Nguyễn Trung Thành; GS.TSKH. Vũ Minh Giang; GS.TS. Nguyễn Hữu Dũng; KS. Mai Trọng Thái; ThS. Bùi Thị Thu Hiền; Ông Lê Anh Tuấn; Ông Nguyễn Hữu Tiến; Ông Võ Tiến Hùng; Ông Phan Hoài Minh; Bà Nguyễn Thị Hương; Bà Nguyễn Tân Huyền; CN. Hoàng Thanh Dũng; CN. Trần Hoàng Hà; CN. Vũ Kiều Oanh; ThS. Hồ Phương Hải; ThS. Nguyễn Thị Thu Hương; ThS. Chu Minh Tiến; ThS. Ngô Kim Anh; CN. Phùng Thị Ngọc Vy; CN. Nguyễn Thị Thu Huyền; ThS. Lý Thị Mai Hương; ThS. Nguyễn Thị Hà; ThS. Nguyễn Tiến Hòa; CN. Nguyễn Thị Phương Mai; CN. Bùi Thị Bích Thảo; ThS. Hoàng Lê Việt Anh - Hà Nội - Đảng ủy Khối doanh nghiệp Hà Nội, 2022; 10/2019 - 05/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Cơ sở lý luận, chính trị pháp lý về lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa của các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp. Lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp thuộc Khối Doanh nghiệp Hà Nội hiện nay – thực trạng và những vấn đề đặt ra. Phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp thuộc đảng bộ Khối doanh nghiệp Hà Nội giai đoạn hiện nay. Một số đề xuất, kiến nghị với Thành phố và các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo công tác

bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Hà Nội giai đoạn hiện nay. Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Hà Nội lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Số hồ sơ lưu: HNI-2021-29/ĐK-TTTT&TK

### **50701. Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội**

86262. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả dự án vay vốn ưu đãi từ các Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và địa phương góp phần đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường/** ThS. Dương Thị Phương Anh, PGS.TS. Phạm Thị Tuyết; TS. Nguyễn Hoài Nam; TS. Trần Mạnh Hà; TS. Trần Phương Thùy; ThS. Nguyễn Thị Thúy Hà; ThS. Lê Đức Tuấn; ThS. Trần Thanh Nam; TS. Lê Hải Lâm; TS. Hoàng Hồng Hạnh - Hà Nội - Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, 2022; 02/2018 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả dự án vay vốn ưu đãi từ các Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và địa phương góp phần đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường. Đề xuất quy trình đánh giá hiệu quả dự án vay vốn ưu đãi từ các Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và địa phương giai đoạn 2020 - 2030. Đồng thời, đề xuất hệ thống giải pháp và đề xuất các chính sách liên quan đối với các

Quỹ BVMT ở Việt Nam hiện nay trong kiểm soát và đánh giá hiệu quả dự án vay vốn ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường để thực hiện dự án đầu tư bảo vệ môi trường

Số hồ sơ lưu: 21321

#### **50702. Địa lý kinh tế và văn hoá**

86531. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số giám sát chương trình hành động quốc gia không còn nạn đói và đề xuất chính sách và giải pháp phát triển nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng bền vững ở các vùng khó khăn/** TS. Trương Thị Thu Trang, ThS. Nguyễn Thị Thủy; TS. Phạm Thị Ngọc Linh; ThS. Nguyễn Trọng Khương; TS. Trương Thị Tuyết Mai; TS. Nguyễn Hữu Thọ; TS. Lê Ngự Bình; ThS. Đoàn Minh Thu; ThS. Nguyễn Thị Hải Linh; TS. Đào Thế Anh - Hà Nội - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, 2022; 01/2021 - 06/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Xây dựng và đề xuất được Bộ chỉ số giám sát Chương trình HDQG Không còn nạn đói phù hợp với mục tiêu của Chương trình và điều kiện của địa phương; Xây dựng được Sổ tay hướng dẫn sử dụng Bộ chỉ số giám sát Chương trình HDQG Không còn nạn đói; Đề xuất được các chính sách và giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng bền vững ở các vùng khó khăn của Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21444

#### **50703. Nghiên cứu quy hoạch, phát triển đô thị**

86255. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng sổ tay quản trị đô thị phù hợp với các đô thị Việt Nam hiện nay/** TS. Phạm Văn Bộ, CN. Cao Nam Thanh; TS. Đinh Tuấn Hải; Nguyễn Thị Thanh Huyền; ThS. Nguyễn Trường Giang; CN. Ngô Kim Huệ - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2019; 01/2017 - 12/2018. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu các loại hình quản trị đô thị ở Việt Nam và Thế giới. Đồng thời, nghiên cứu các chuẩn mực trong quản trị đô thị và nghiên cứu các giai đoạn của hệ thống quản trị đô thị. Qua đó, đánh giá các mô hình quản trị thế giới để xây dựng sổ tay quản trị đô thị phù hợp với các đô thị Việt Nam hiện nay

Số hồ sơ lưu: 21323

86258. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng các chương trình, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ giai đoạn 2017-2021 (lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị)/** TS. Phạm Văn Bộ, ThS. Phạm Thị Hồng My; TS. Nguyễn Đình Thái; TS. Lê Thị Thu Huyền; TS. Hoàng Hải; ThS. Vũ Hoàng Ngọc; ThS. Đặng Thị Quỳnh Hoa; ThS. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Vũ Thị Hương Giang; CN. Chu Thị Yên - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2019; 01/2017 - 12/2017. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu mở rộng quy mô hợp tác quốc tế về lĩnh vực khoa học công nghệ trong ngành Xây dựng

góp phần nâng cao chất lượng về xây dựng ở nước ta, tiến ngang bằng với các nước phát triển trong khu vực. Tìm hiểu các tiêu chí hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ. Qua đó, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ giai đoạn 2017 – 2021.

Số hồ sơ lưu: 21324

86566. 06-2023 **Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tổ chức kiến trúc cảnh quan các vườn hoa công cộng khu vực nội đô lịch sử Hà Nội có sự tham gia của cộng đồng/ PGS.TS.KTS. Lê Quân, TS. Nguyễn Thị Diệu Hương; PGS.TS. Khuất Tân Hưng; TS. Đỗ Trần Tín; ThS. Phạm Thái Bình; TS. Nguyễn Thái Huyền; ThS. Vũ Bình Minh; TS. Trần Hải Nam; ThS. Đỗ Đình Tân; TS. Nguyễn Hoàng Minh; PGS.TS. Nguyễn Trọng Phụng; ThS. Nguyễn Đức Long; TS. Ngô Thị Kim Dung; PGS.TS. Lương Tú Quyên; PGS.TS. Phạm Trọng Thuật; ThS. Nguyễn Thanh Sơn; ThS. Trần Thị Thu Thủy; ThS. Nguyễn Thị Việt Phụng; ThS. Trần Hương Trà; ThS. Đặng Tố Anh; CN. Phạm Hoài Nam; ThS. Trần Hữu Dương; ThS. Đỗ Ngọc Sơn; ThS. Nguyễn Thùy Linh; ThS. Lã Thị Kim Ngân; ThS. Nguyễn Đức Hùng; Ông Nguyễn Quyết Tiến; Ông Vũ Hoài Nam; ThS. Lâm Khánh Duy; ThS. Trần Hưng; ThS. Đặng Thị Lan Phương; ThS. Nguyễn Đình Phong; ThS. Nguyễn Nam Thanh; ThS. Vũ An Tuấn Minh - Hà Nội - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2022; 10/2019 - 09/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Tổng quan tổ chức kiến trúc cảnh quan các vườn hoa công cộng trên thế giới và Việt Nam. Thực trạng các vườn hoa công cộng trong đô thị Hà Nội (khu vực nội đô lịch sử và khu vực khác). Cơ sở khoa học để quản lý, phát triển và tổ chức kiến trúc cảnh quan các vườn hoa công cộng có sự tham gia của cộng đồng. Đề xuất các giải pháp tổ chức kiến trúc cảnh quan các vườn hoa công cộng có sự tham gia của cộng đồng. Hồ sơ thiết kế thí điểm

Số hồ sơ lưu: HNI- 2021-46/ĐK-TTTT&TK

### 50803. Khoa học thư viện

86252. 06-2023 **Nghiên cứu giải pháp kết nối thông tin giữa các thư viện điện tử của các trường Đại học khu vực phía Bắc/ TS. Nguyễn Văn Thiên, ThS. Phạm Thị Hương Liên; TS. Nguyễn Hữu Nghĩa; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai; ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy; ThS. Hoàng Văn Dưỡng; KS. Bùi Tiên Phong; ThS. Phạm Thị Thanh Tâm; ThS. Lê Thị Thúy Hiền; ThS. Đinh Thúy Quỳnh - Hà Nội - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022; 01/2019 - 12/2020. (Đề tài cấp Bộ)**

Hệ thống hoá và làm phong phú các vấn đề lý luận về thông tin, kết nối chia sẻ thông tin trong thư viện điện tử. Nghiên cứu thực trạng một số mô hình kết nối chia sẻ thông tin giữa các thư viện điện tử trên thế giới và khu vực, rút ra các bài học kinh nghiệm cho các thư viện và trung tâm thông tin tại Việt nam. Đồng thời, nghiên cứu, đưa ra các đánh giá nhận xét về thực trạng kết



nội chia sẻ thông tin giữa các thư viện điện tử của các cơ sở đào tạo phía Bắc thuộc. Qua đó, đề xuất các giải pháp kết nối chia sẻ thông tin giữa các thư viện điện tử của các trường đại học khu vực phía Bắc: Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý, cũng như các thư viện điện tử của các trường đại học về lĩnh vực Khoa học xã hội nhân văn. Bao gồm mô hình kết nối, mô hình hệ thống (Phần mềm) cũng như các giải pháp đảm bảo vận hành mô hình.

Số hồ sơ lưu: 21319

#### **50804. Thông tin đại chúng và truyền thông văn hoá - xã hội**

86420. 06-2023 Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông về đổi mới, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp Việt Nam/ ThS. Đinh Thị Hoàn, ThS. Nguyễn Văn Khải; TS. Trần Quang Tuấn; ThS. Ngũ Văn Hiệp; CN. Cù Thị Hương; TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh; PGS.TS. Đặng Thị Thu Hương; CN. Đoàn Thị Thanh; ThS. Trần Thị Hồng; ThS. Trần Ánh Tuyết - Hà Nội - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Truyền thông Khoa học và Công nghệ, 2022; 06/2020 - 03/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, làm rõ vai trò và hiệu quả truyền thông đổi mới, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Điều tra, khảo sát và phân tích các yếu tố liên quan và làm rõ được thực trạng truyền thông

đổi mới, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí trung tâm của doanh nghiệp trong đổi mới và phát triển công nghệ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông về đổi mới, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Số hồ sơ lưu: 21414

#### **50899. Thông tin đại chúng và truyền thông khác**

86329. 06-2023 Đổi mới "Theo dòng Thời sự", chương trình chủ lực để thu hút công chúng trong các khung giờ vàng trên kênh Thời sự (VOV1)/ ThS. Vũ Hồ Điệp, CN. Trần Thúy Ngọc; CN. Hoàng Trung Dũng; ThS. Vũ Tài Dũng; CN. Vũ Thị Thu Hà; ThS. Phan Thanh Tùng; ThS. Hoàng Văn Ân; ThS. Văn Phương Hoa; CN. Nông Thanh Huyền; KS. Nguyễn Thị Bích Ngọc - Hà Nội - Ban Thời sự (VOV1), 2022; 01/2021 - 12/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực tế, hiện trạng của chương trình Theo dòng Thời sự trên kênh Thời sự (VOV1), Đài TNVN; chỉ rõ những tồn tại và nêu các giải pháp tái cấu trúc, cơ cấu lại cũng như củng cố tuyến thông tin xuyên suốt giữa chương trình Theo dòng Thời sự và các chương trình Thời sự, chuyên đề đang phát sóng trên VOV1; so sánh cách thức xây dựng format chương trình một số đài phát

thanh có uy tín trên thế giới với những số liệu, mô tả cụ thể. Phân tích nhu cầu, tâm lý và xu hướng nghe mới của thính giả đối với thông tin trong nước & quốc tế; các tuyến phân tích chuyên sâu; ứng dụng nội dung số và tâm lý nghe của thính giả ở các khung giờ vàng trên VOV1. Đề xuất các giải pháp cải tiến, đổi mới chương trình Theo dòng Thời sự trên kênh VOV1, góp thêm cơ sở khoa học cho kế hoạch đổi mới toàn diện Ban Thời sự VOV1. Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp xây dựng đa phương tiện vào chương trình Theo dòng Thời sự, gia tăng giá trị nội dung, đưa Theo dòng Thời sự phát trực tuyến và xây dựng gương mặt thương hiệu cho chương trình.

Số hồ sơ lưu: 21345

### 599. Khoa học xã hội khác

86370. 06-2023 **Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Mật ong rừng Sú Vẹt Vườn quốc gia Xuân Thủy" cho sản phẩm mật ong của Vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định/ Vũ Quốc Đạt; Ngô Văn Chiêu; Trần Thị Hồng Hạnh; Trần Thị Trang; Trần Thị Thu Hiền; Phan Văn Trường; Trần Văn Hòa - Nam Định - Vườn quốc gia Xuân Thủy, 2021; 08/2020 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Tạo lập nhãn hiệu chứng nhận "Mật ong rừng Sú Vẹt Vườn quốc gia Xuân Thủy; Xây dựng cơ chế quản lý, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho các cán bộ khai thác, kinh doanh và các bên liên quan trong việc quản

lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Mật ong rừng Sú Vẹt Vườn quốc gia Xuân Thủy"; Hỗ trợ phát triển thương mại, nâng cao chất lượng cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Mật ong rừng Sú Vẹt Vườn quốc gia Xuân Thủy".

Số hồ sơ lưu: 01/2022

86377. 06-2023 **Nghiên cứu, phát triển công nghệ xây dựng xã thông minh tại tỉnh Nam Định/ Nguyễn Mạnh Khuyến; Đặng Thu Hà; Nguyễn Thành Trung; Trần Văn Thường; Lưu Minh Phương; Phạm Văn An - Nam Định - Sở Thông tin và Truyền thông, 2022; 09/2020 - 05/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)**

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể của đề tài và tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài. Đề tài xác định các nội dung nghiên cứu và các sản phẩm chính của đề tài như: Xây dựng mô hình xã thông minh trên cơ sở tham chiếu các nghiên cứu về ĐTTM, từ đó đưa ra khái niệm và đề xuất mô hình xã thông minh; đề xuất giải pháp công nghệ xây dựng xã thông minh tỉnh Nam Định;

Số hồ sơ lưu: 05/2022

86397. 06-2023 **Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn tỉnh Nam Định/ Nguyễn Văn Trâm; Nguyễn Thị Thu Nga; Nguyễn Văn Lâm; Nguyễn Ngọc Hà; Trần Thị Hải Yến; Đặng Văn Huynh; Phạm**

Thê Hùng; Nguyễn Tiến Mạnh; Đỗ Ngọc Duy; Phạm Quang Nghĩa - Nam Định - Công an tỉnh Nam Định, 2021; 03/2020 - 12/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Đánh giá thực trạng công tác xây dựng phong trào và hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTK trên địa bàn tỉnh Nam Định từ năm 2010 đến năm 2021; đánh giá ưu điểm, hạn chế tồn tại và nguyên nhân của hạn chế, tồn tại; Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTK trên địa bàn tỉnh Nam Định; Đề xuất triển khai mô hình có hiệu quả trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTK trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Số hồ sơ lưu: 08/2022

86674. 06-2023 **Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định/** Nguyễn Thị Lan Anh; Đặng Thu Hà; Nguyễn Văn Linh; Đặng Ngọc Hùng; Trương Thanh Hằng; Bùi Thị Thúy; Nguyễn Huy Kiên; Trần Thanh Minh - Hà Nội - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2021; 08/2020 - 11/2021. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hệ thống hóa cơ sở lý luận HQHĐKD và đề xuất mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến HQHĐKD của DN; Phân tích thực trạng HQHĐKD và xác định các nhân tố ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến HQHĐKD của các DN trên địa bàn tỉnh Nam Định; Đề xuất một số giải pháp và các điều kiện thực hiện để nâng cao

HQHĐKD của các DN, góp phần thúc đẩy phát triển DN tại tỉnh Nam Định.

Số hồ sơ lưu: 12/2022

86675. 06-2023 **Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Nam Định trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0/** Dương Thị Tình; Nguyễn Thị Thúy Vân; Nguyễn Hữu Thu; Nguyễn Tiến Long; Nguyễn Thị Thu Hà; Đỗ Thị Hòa Nhã; Nguyễn Thị Lan Hương; Nguyễn Thị Thanh Huyền; Đỗ Trọng Nghĩa; Nguyễn Thị Thu Thủy - Thái Nguyên - Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên, 2022; 11/2020 - 10/2022. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong bối cảnh CCMCN 4.0; Phân tích thực trạng năng lực cạnh tranh của tỉnh Nam Định trong bối cảnh CCMCN 4.0; Đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Nam Định trong bối cảnh CCMCN 4.0.

Số hồ sơ lưu: 13/2022

## 6. Khoa học nhân văn

### 60199. Các vấn đề lịch sử và khảo cổ học khác

86088. 06-2023 **Khảo sát nghiên cứu tư liệu thư tịch Hán Nôm về chủ quyền biển đảo Việt Nam/** PGS. TS. Vương Thị Hương, TS. Trần Thị Giáng Hoa; TS. Cao Việt Anh; PGS. TS. Dương Tuấn Anh; TS. Phạm Văn Tuấn; TS. Đào Thị Huệ; CN. Hoàng Hải Hiền - Hà

Nội - Văn phòng - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2022; 06/2020 - 08/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Sưu tầm, thống kê, tổng quan và khai thác tài liệu Hán Nôm liên quan đến lịch sử chủ quyền biển, đảo của Việt Nam từ nhiều loại tài liệu: châu bản, bản đồ, địa bạ, gia phả... Trên cơ sở tổng quan và hệ thống hóa các nguồn tài liệu Hán Nôm nghiên cứu nhân mạnh tính nhất quán của tài liệu Hán Nôm về biển đảo thuộc quyền sở hữu của Việt Nam đồng nghĩa với tư cách hợp pháp của nhà nước Việt Nam trong lịch sử.

Số hồ sơ lưu: 20511

#### **60204. Lý luận văn học; Nghiên cứu văn học nói chung**

86356. 06-2023 **Nghiên cứu so sánh trường văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX với trường văn học Pháp**/ PGS. TS. Phùng Ngọc Kiên, TS. Đỗ Thị Thu Huyền; TS. Phạm Văn Quang; PGS. TS. Trần Văn Toàn; TS. Phạm Phương Chi; TS. Đoàn Ánh Dương - Hà Nội - Viện Văn học, 2022; 06/2020 - 06/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Nghiên cứu nền văn chương cộng hòa Pháp với các tiêu chí toàn cầu, bình đẳng và tự do. Sứ mệnh khai hóa của đế chế Pháp tại Đông Dương và những tiến trình kiến tạo, tích lũy cấu tạo trường văn học thuộc địa. Xuất bản văn học và sự trưởng thành của trường văn học Việt Nam. Nghiên cứu văn học Việt Nam Pháp ngữ từ viễn tượng trường văn học xuyên quốc gia. Nghiên cứu

sự lật đổ những sự thống trị đế quốc trong trường văn học thế giới.

Số hồ sơ lưu: 21370

86386. 06-2023 **"Tiếp cận một số tác phẩm văn học từ mô hình cận kề trong văn học so sánh"**/ TS. Phạm Phương Chi, TS. Đỗ Thị Hương; TS. Lê Thị Dương; TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh; TS. Nguyễn Thị Như Trang; PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Ngân; TS. Đặng Thị Bích Hồng; TS. Cao Thị Kim Lan - Hà Nội - Viện Văn học, 2022; 11/2020 - 11/2022. (Đề tài cấp Quốc gia)

Đề tài tập trung vào phương pháp giải bối cảnh trong văn học so sánh, đặt cạnh nhau những tác phẩm không có quan hệ lịch sử và không gian, nhằm khám phá những ý nghĩa mới vốn sẽ không tồn tại nếu tác phẩm chỉ được gắn với hoàn cảnh hiển lộ của nó. Khái quát, phân tích sự vận động hay sự tự đổi mới hiện nay của văn học so sánh và mô hình cận kề dưới cái nhìn của phê bình hậu thuộc địa. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là một sự bổ sung cho phương pháp nghiên cứu dựa vào bối cảnh hiện nay của văn học so sánh.

Số hồ sơ lưu: 21389

#### **60207. Lý luận văn hoá; Nghiên cứu văn hoá nói chung**

86462. 06-2023 **Nghiên cứu bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc La Chí trong hoạt động của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam**/ ThS. Trần Văn Ái, ThS. Lương Việt Anh; ThS. Đinh Thị Thanh Nga;

CN. Sầm Thị Nhân; CN. Đàm Thị Hương; CN. Bùi Đức Tân; CN. Trần Chí Nhân - Thái Nguyên - Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, 2021; 01/2020 - 02/2022. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu thực trạng văn hóa dân tộc La Chí, hệ thống hoá nguồn tư liệu về di sản văn hoá dân tộc La Chí tại để phục vụ hoạt động của Bảo tàng Văn hóa, các dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu những nét văn hóa đặc sắc, phân tích lý giải, xác định các yếu tố văn hoá đặc trưng tộc người, tìm ra các giá trị văn hoá truyền thống của tộc người La Chí, những yếu tố văn hóa giao thoa. Xác định những yếu tố văn hóa đang biến đổi (tích cực, tiêu cực), đánh giá thực trạng đời sống sinh hoạt văn hóa của dân tộc La Chí hiện nay. Từ thực trạng xây dựng danh mục tư liệu, hiện vật về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc La Chí, đề xuất kiến nghị các giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tộc người La Chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo tàng trong công tác nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng sưu tập trưng bày, giới thiệu tới công chúng trong và ngoài Bảo tàng.

Số hồ sơ lưu: 21419

### **60302. Lịch sử và triết học của khoa học và công nghệ**

86547. 06-2023 **Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức và quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia/** ThS. Hà Công Hải, ThS. Nguyễn Lan Anh; ThS. Nguyễn Thị Minh Hạnh; CN.

Nguyễn Hương Giang; ThS. Đặng Thu Giang; CN. Hoàng Lan Chi; ThS. Cao Thị Thu Anh; ThS. Cao Thị Hồng Ngọc; ThS. Tạ Doãn Hải - Hà Nội - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, 2022; 01/2020 - 06/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Làm rõ lý luận, kinh nghiệm quốc tế và rút ra bài học cho Việt Nam về tổ chức và quản lý chương trình KH&CN cấp quốc gia; Phân tích, đánh giá được thực trạng mô hình tổ chức và quản lý theo các nhóm chương trình KH&CN cấp quốc gia hiện nay (tập trung vào các chương trình KH&CN cấp quốc gia do Bộ KH&CN quản lý). Đề xuất được mô hình tổ chức và quản lý phù hợp với đặc thù của từng nhóm chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2030 do Bộ KH&CN quản lý.

Số hồ sơ lưu: 21457

### **60303. Đạo đức học**

86465. 06-2023 **Phòng, chống tham nhũng vật ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay/** GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, TS. Nguyễn Quốc Văn; TS. Nguyễn Văn Kim; PGS.TS. Vũ Công Giao; TS. Nguyễn Thùy Dương; ThS. Hoàng Ngọc Cường; ThS. Nguyễn Phương Vy; CN. Nguyễn Đăng Hạnh - Hà Nội - Viện chiến lược và khoa học thanh tra, 2021; 04/2020 - 09/2021. (Đề tài cấp Bộ)

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội phức tạp, ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia, làm suy yếu các thể chế dân chủ, kìm hãm sự phát triển

kinh tế và góp phần làm sự bất ổn của chế độ, diễn ra ở dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Những hành vi tham nhũng liên quan đến những khoản chi phí nhỏ được gọi là “tham nhũng vặt”. Đây là dạng tham nhũng xảy ra tương đối phổ biến ở những nền kinh tế quá độ và đang phát triển, có tác hại rất lớn. Bên cạnh những biện pháp chung, phòng chống tham nhũng vặt có những đòi hỏi riêng từ sự nhận diện cho đến tính quyết tâm, tính bền bỉ lâu dài, vì tính rộng khắp của đối tượng và phạm vi, mức độ nhỏ bé rất dễ biến thành hành vi “tập tục” nguy hiểm cho xã hội. Bên cạnh việc chỉ ra những khái niệm, đặc điểm, nguyên nhân thực trạng đề tài còn chỉ ra những giải pháp góp phần hạn chế tình trạng tham nhũng vặt ở Việt Nam trong thời gian tới.

Số hồ sơ lưu: 21405

86468. 06-2023 **Nghiên cứu xây dựng sổ tay nhận định các hành vi vi phạm nhằm phòng chống tham nhũng trong hoạt động xây dựng/** TS. Trần Hữu Hà, ThS. Vũ Thị Hồng Dung; ThS. Nguyễn Ngọc Tuấn; ThS. Vũ Chí Cương; ThS. Trịnh Thanh Tùng; ThS. Trần Thị Kim Oanh - Hà Nội - Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2021; 07/2017 - 12/2018. (Đề tài cấp Bộ)

Nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác phòng chống tham nhũng ở Việt Nam và hoạt động xây dựng, tham khảo kinh nghiệm công tác phòng chống tham nhũng trong và ngoài nước, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác phòng, chống tham nhũng và đặc biệt phối hợp với

thanh tra Bộ Xây dựng để hoàn thiện ban hành các văn bản về phòng chống tham nhũng trong hoạt động xây dựng để xây dựng sổ tay nhận định các hành vi vi phạm nhằm phòng chống tham nhũng trong hoạt động xây dựng bao gồm các nội dung cụ thể: Cơ sở lý luận về phòng chống tham nhũng hiện nay – tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật trong nước về phòng, chống tham nhũng, dẫn chiếu các nội dung của Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC); Nhận diện các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật Việt Nam; thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay tại Việt Nam và nghiên cứu kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới và giải pháp tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng cho Việt Nam. Kết quả nghiên cứu phục vụ cho tham khảo, nghiên cứu, đào tạo bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng.

Số hồ sơ lưu: 21404

#### **60401. Nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật**

80389. 06-2023 **Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, khai thác giá trị văn hóa, lịch sử của các ngôi nhà gỗ cổ tại làng cổ Hùng Lô, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ./** Nguyễn Văn Vãn, - Phú Thọ - Trung tâm Văn hóa Thể thao và Du lịch Thành phố Việt Trì., 2020; 06/2018 - 04/2020. (Đề tài cấp Tỉnh/ Thành phố)

Sưu tầm các tài liệu có liên quan tới nội dung nghiên cứu của đề tài.

Tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý, khai thác sử dụng các ngôi nhà gỗ cổ phục vụ phát triển du lịch. Phân tích, đánh giá hiện trạng các ngôi nhà gỗ cổ phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng bộ tư liệu, bộ ảnh, thuyết minh của các ngôi nhà gỗ cổ tại xã Hùng Lô

...phục vụ cho phát triển du lịch của tỉnh. Tổ chức hội thảo, đánh giá bộ tư liệu, hình ảnh, video, thuyết minh về các ngôi nhà gỗ cổ tại xã Hùng Lô dịch sang tiếng Anh. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của các ngôi nhà gỗ cổ.

Số hồ sơ lưu: PTO-2020-005

**Phu lục: THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN**

**1. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ.

**2. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1:

+ *Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trước khi nghiệm thu chính thức*

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, cấp quốc gia, cấp bộ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ phải thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ *Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp sau khi nghiệm thu chính thức*

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, nhưng không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày được nghiệm thu chính thức, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, cấp quốc gia, cấp bộ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ phải thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Bước 2:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và ghi vào giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục



Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **3. Cách thức thực hiện:**

- Đăng ký trực tuyến tại một trong các trang dịch vụ công của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia: <https://dichvucong.vista.gov.vn>, hoặc trang dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ <https://dichvucong.most.gov.vn>, hoặc trang dịch vụ công quốc gia của Chính phủ <https://dichvucong.gov.vn>.

- Nộp trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê KH&CN, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia;

- Gửi bảo đảm theo đường bưu chính về Bộ phận Một cửa, Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê KH&CN, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Khi nhận được hồ sơ, Bộ phận Một cửa sẽ liên hệ để hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

### **4. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ/01 nhiệm vụ**

- 01 phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- 01 quyển báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đóng bìa mạ chữ vàng, gáy in tên chủ nhiệm vụ và tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trang bìa lót bên trong có chữ ký của chủ nhiệm vụ và dấu xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức.

- 01 bản điện tử báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản điện tử báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản điện tử phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, sách chuyên khảo, bài tạp chí... tài liệu đa phương tiện, phần mềm (nếu có). Bản điện tử phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf) và phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), bản điện tử phải thể hiện đúng với bản giấy, được ghi trên đĩa quang và không được đặt mật khẩu.

- 01 biên bản họp hội đồng nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bản sao);

- 01 văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có).
- 01 văn bản minh chứng việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) kèm theo bản chính để đối chiếu khi giao nộp.
- 01 phiếu mô tả công nghệ (theo mẫu) đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.

**5. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

**8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**9. Lệ phí:** Không.

**10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Phiếu mô tả công nghệ.
- Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**11. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013.
- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.
- Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**13. Thời gian và địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:**

Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày Lễ, Tết)

Sáng: từ 8h30 đến 11h30

Chiều: từ 13h30 đến 16h30

Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính - Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ - Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Phòng 308 (tầng 3), 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024-3934-9116; Fax: 024-3934-9127.

Email: [quanly@vista.gov.vn](mailto:quanly@vista.gov.vn)

*\* Mọi ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi về địa chỉ: Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng 207b, tầng 2, 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội, điện thoại: 024-3934-9119*